

phạm thanh thúy

theo đuổi



Quang Văn

vh hàng đầu tiên
Việt Nam



Table of Contents

Mục lục

- 1
- 2
- 3
- 4
- 5
- 6
- 7
- 8
- 9
- 10
- 11
- 12
- 13
- 14
- 15
- 16
- 17
- 18
- 19
- 20

Mục lục

1

2

3

4

5

6

7

8

9

10

11

12

13

14

15

16

17

18

19

20

For all broken hearts

I

*Nếu có thể xoay chiều thời gian, câu đầu tiên tôi hỏi mình là:
Đến tương lai hay trở về quá khứ?*

Về quá khứ.

*Chẳng hiểu sao, thay vì đến tương lai để biết mình SẼ làm gì,
tôi lại muốn ngược dòng để xem lại mình ĐÃ làm gì.*

*Tôi tin vào nhân duyên và những nợ nần tiền kiếp. Rã ràng,
nếu kiếp trước tôi nợ ai đó, kiếp này tôi sẽ phải trả họ bằng
những nỗi buồn, vì họ.*

*Tôi muốn trở lại tiền kiếp, để biết tôi đã làm gì mà nặng nợ
với người ta nhiều như thế. Để bao nhiêu ngày tháng đã trôi qua,
giây phút nào tôi cũng trả, mà chưa đi hết một chặng buồn.*

*

Tôi đến Cẩm Xuyên vào giữa mùa mưa.

Mưa suốt ngày suốt đêm, mưa gồ i ngày này sang ngày khác.
Bầu trời gập n như lúc nào cũng sũng nước.

Vào những khi mưa ngớt, từ trên cung đường quanh co uốn lượn
theo dáng núi, thây phía xa xa những thác nước huyền ảo như
những áng tóc buông dài của nữ chúa thượng ngàn. Rõ i thành linh,
hàng trăm con thác ấ y đột ngột băng qua đường, tuyệt đẹp và hung
hãn, dường như muốn ngón ngắ u lấ y tất cả những vật thể bé
nhỏ đang trườn trên lầ n chỉ vắ t ngang núi kia.

Con đường nhỏ chìm lút trong làn mưa trắng xóa. Vượt qua hàng trăm con thác trữ tình ấy thì đến Cẩm Xuyên.

Cẩm Xuyên nằm trên độ cao 1500 mét so với mực nước biển. Cảm nhận đầu tiên chính là lạnh. Cái lạnh của gió, của hơi nước khi những đám mây trườn trên những ngọn núi, luôn sâu vào từng kẽ lá, băng qua những cây cau treo chành chao bắc ngang lòng những con suối mùa mưa sục sôi gầm gào bất tận. Ở xứ này, lúc nào người ta cũng có thể nghe thấy tiếng thác nước tuôn ở đâu đó.

Khu nhà cũ, tường vôi trắng loang lổ tróc từng mảng thảm hại, rêu xanh phủ dày trên mái ngói. Và căn phòng, vì lâu không có người ở, toát lên một mùi đặc trưng ẩm mốc, sự cô đơn, lạnh lẽo và nổi buồn. Nổi buồn dường như trú ngụ ở đó từ rất lâu, thấm vào từng mi-li-mét không khí. Có hai cửa sổ, tất cả đều sơn xanh, có sẵn một số đồ đặc thiết yếu, hẳn nhiều người đã từng sống ở đó.

Phía sau là một đồi thông.

Tôi nhận lời viết tự truyện cho một cựu quan chức. Một người đàn bà quyết liệt, nay đã nghỉ hưu và hưởng thụ cuộc sống nhàn nhã sau cả một đời lăn lộn với chính trường. Tài liệu đã thu thập đầy đủ từ một năm trước, giờ tôi chỉ cần tìm một nơi gợi cảm xúc để viết thành một cuốn sách. Một thời gian dài chìm trong nỗi buồn sâu thẳm, tôi muốn đến Cẩm Xuyên. Và tôi đã đến, giữa mùa mưa, sẽ ở lại một thời gian nào đó, tùy thuộc vào tôi quyết định.

Trái ngược với vẻ u buồn của khu nhà là những bông hồng trước khoảng sân hẹp láng xi măng đã nhiều vết thủng lỗ chỗ. Những bông hoa màu hồng phấn, nở đều và dày, toát lên một mùi thơm ngọt ngào ngay cả khi những cơn mưa không ngừng gột rửa chúng.

“Tất cả chỗ hoa này đều do Hạc trồng đấy”.

Đó là câu Hải Đường giới thiệu với tôi về ` hoa.

“Hạc là ai?”.

“Là một người luôn nghĩ mình là chim”.

Hải Đường vừa nói vừa giúp tôi đặt chiếc ba lô nặng trĩch lên chiếc bàn đã được cậu áy lau sạch bụi. Hẳn Hải Đường đã dành ra một buổi để chuẩn bị cho tôi đến.

“Một người luôn nghĩ mình là chim hả?”.

“Ừ. Cô ta nghĩ mình là chim, và sếnh ra là trèo lên nóc nhà, hoặc cành cây, rồi thả người xuống đất. Thế là cả nhà đành đưa đi bệnh viện tâm thần. Ở đó người ta chữa khỏi bệnh rất chi là đơn giản”.

“Họ chữa thế nào?”.

“Họ đồng ý rằng cô ta là một con chim, nhưng là chim cánh cụt, mà chim cánh cụt thì không thể bay. Thế là cô ta đồng ý, và xuất viện về nhà”.

Hải Đường cười hắc hắc, lôi dưới gầm bàn ra một cái thùng các-tông, rồi mở ra, trong đó có cái bếp ga du lịch và một số dụng cụ nhà bếp. Xong đâu đấy, cậu áy khoát tay với căn phòng.

“Bây giờ cậu có thể yên tâm ở đây, đến khi nào cậu muốn đi chỗ khác. Khi nào cần, cậu cứ gọi tớ, chúng ta sẽ vào thị trấn ăn uống hoặc là...”.

“Không đâu. Tớ sẽ hạn chế làm phiền cậu”. Tôi tỏ ra mình là một người quen độc lập.

Hải Đường gật đầu: “Vây cũng được, nhưng tớ luôn muốn được làm phiến”.

Hải Đường về rồi. Một cơn mưa lại sập xuống. Tôi ngồi nhìn mưa đổ xuống những bông hồng.

Một tin nhắn được gửi đến. Là Hurt. Cậu ấy hỏi tôi: “Cậu chắc chắn là cậu ổn và sẽ nguyên vẹn trở về chứ?”.

Tôi không trả lời Hurt. Lúc này tôi không chắc về câu trả lời.

Tôi nghĩ đến Hạc.

2

Mọi nỗi buồn rồi cũng đi qua, mọi vết thương cuối cùng rồi cũng khỏi, nhưng thời gian chờ đợi vết thương lành thì không đơn giản. Và dù người bị thương được bác sĩ chăm sóc, an ủi và kê đơn thuốc, thì người ấy vẫn tự hỏi lòng: “Bao giờ mình mới hết đau?”.

*

Hạc không phải là cô gái xấu xí. Trái lại, cô sở hữu một vẻ mặt thánh thiện, đôi mắt to tròn, nước da trắng xanh, mái tóc ngang hông đen nhánh. Tôi nghĩ cô mới chỉ hai mươi, trong khi thực tế cô đã ba mươi tuổi rồi. Một phụ nữ ba mươi tuổi yêu hoa hồng và luôn tin mình là một con chim cánh cụt.

Khi tôi gặp Hạc, cô đang ngồi ngắm một đàn kiến. Đàn kiến đen băng qua kẽ tường, hời hợt, và ngoài trời mưa đổ hết trận này sang trận khác.

Tôi đã trở về thăm lại ngôi nhà cũ của Phở trước khi đến Cẩm Xuyên. Vẫn còn đàn kiến đen năm xưa, với cuộc hành trình bất tận từ trên nhà xuống bếp trên con lộ khe tường đã nhả đến mức không một thân rêu nào mọc nổi. Tôi tin rằng đó là đàn kiến mà khi còn nhỏ, mỗi lần tôi sang chơi với Phở, hai chúng tôi lại chăm chỉ đập chết ruồi để biếu chúng làm quà. Có thể tuổi đời của kiến không cao đến vậy, nhưng con kiến này là hậu duệ của những con kiến ngày xưa, và hẳn nhiên là chúng chẳng quen biết gì tôi. Vì nhiều năm rồi, tôi đã là một cô gái trưởng thành, rong ruổi khắp phương trời với chiếc ba lô cũ kỹ trên vai, cuốn sổ nhỏ và những tấm màn đầy mặc cảm về những miền đất mà tôi đã đi qua.

Đế rồ i một hôm, tôi trở về` ngôi nhà, đứng trước cánh cửa cũ mủn vì mưa nắ ng, mà cả cái mùi ẩm mố c cũ kĩ toát ra lạnh lẽo từ những đồ` vật cũ không còn hơi ấ m những người chủ cũ, nhìn đàn kiế n như thể ngày xưa vẫn mê mải chạy tới chạy lui ở khe tường. Tôi nhớ tuổi thơ với những kỉ niệm miên man và buồ n bã.

Phồ` bảo sẽ không bán ngôi nhà cũ, dù có thời kì những cơn số t đầ t sầ m sập chạy qua làng. Ngôi nhà chứa trong nó quá nhiề u nỗi buồ n.

Tại sao Phồ` không bán?

Phồ` không trả lời.

Tôi không biế t lúc đó Phồ` nghĩ gì. Tôi cũng không muố n biế t. Một nỗi buồ n len khẽ vào lòng khi Phồ` ôm tôi thật chặt. Không hiểu tại sao khi ở bên nhau tôi lại có cảm giác đó. Hay là vì những kỉ niệm tuổi thơ giữa chúng tôi giồ ng như cánh cửa kia, khép kín và chẳng hứa hẹn khi nào hé mở, và chìa khóa, có khi đã hoen gỉ dưới đáy một dòng sông thăm sâu nào đó lâu rồ i.

Mười tuổi, tôi được bồ` mẹ gửi về` quê nội. Quê nội có một dòng sông trong vắ t, đôi bờ nở trắ ng hoa hồ`ng đại.

Bồ` không muố n gửi tôi về` quê nội. Bồ` bảo tôi là một đứa bé trầ m lặ ng, khó gầ n, ở quê nội, khi tôi đi học với những đứa trẻ đồ ng quê, sự xa cách của tôi khiế n chúng có thể làm tôi tổn thương.

Mẹ lại thực tề hơn. Mẹ bảo với khả năng kinh tề của hai người làm công nhân một nhà máy chè đang chung chiềng giải thể thể` này, bồ` mẹ không thể nuôi ba chị em tôi tồ t được. Quê nội giồ ng như một thảm cỏ xanh mát với bầ u trời thoáng đắ ng, sẽ dung dưỡng tâm hồ n một bê non ngơ ngác như tôi một cách tồ t nhấ t.

Các cô giáo của tôi lo ngại, và họ thực sự quan tâm đến tôi theo cách họ cho là tốt nhất. Họ nói với bố mẹ tôi tất cả những gì họ chứng kiến. Rằng tôi không hề nói chuyện với bạn bè cùng lớp. Tôi nhìn thế giới đang diễn ra với đôi mắt thờ ơ. Đôi khi tôi nhìn những cuộc vui như đứa trẻ bị bỏ đói lâu ngày bên bữa ăn thịnh soạn đang bày ra trước mặt, nhưng tôi không bao giờ tham gia những cuộc vui đó lâu được. Luôn là chỉ trong chốc lát, tôi tìm cách trở lại chỗ ngồi quen thuộc, cách xa và mơ về một thế giới khác.

Mẹ có vẻ đau lòng vì tôi. Mẹ trách mình quá bận rộn, không có thì giờ quan tâm đến tôi, rằng mẹ đã vô tâm đến nỗi không biết một đứa trẻ từ một đến mười tuổi thì nghĩ gì. Trẻ con không phải thời nào cũng giống nhau, và không phải đứa trẻ nào cũng giống đứa trẻ nào. Trong khi đó, tôi lại là một đứa trẻ khác biệt. Tôi không thích nói chuyện và không thích chơi đùa. Và như chuyện xảy ra ở lớp mẫu giáo, cô giáo cho chúng tôi bê một em búp bê biết nhắm mắt nếu đặt nhắm và mở mắt nếu dựng dậy, một em búp bê khác biết cười, trong khi những bạn khác thích thú với em búp bê phát ra tiếng cười, thì tôi khóc nức nở.

Bố có một chiếc đài lắp chạy bằng pin con thỏ. Mỗi lần đài nói bé đi, tiếng nói khọt khẹt như người cảm cúm bị tịt mũi, nghĩa là pin đã yếu. Để hồi pin, bố phơi pin ra nắng, từ trưa tới chiều, lắp vào và đài lại nói tiếng thật to, ròn rảng.

Tôi hỏi bố rằng ai đã nói trong đài vậy?

Bố bảo đó là những người ở trong đài.

Tôi ngó nhìn chiếc đài, và tưởng tượng những người ở trong đài bé xíu, họ cũng giống như những người ngoài đời thực, cũng mặc quần áo như bố mẹ khi đi làm, cũng có em bé và đưa chúng đi nhà trẻ, cũng nấu ăn và chuyện trò.

Tôi hoàn toàn đau khổ khi đài hồng và bô' tháo tung nó ra, trước chiếc đài bị tháo tung, không hề có một con người tí hon nào trong đó cả, tôi đã có cảm giác mình bị lừa dối.

Đó có phải là tổn thương đầu tiên tôi gặp trong đời và nó dữ dội đến nỗi tôi từ chối tiếp xúc một cách bình thường với mọi người không? Tôi không biết.

Khi tôi gặp Phó' là' n đầu tiên.

Nhà Phó' kê' bên bờ rào nhà bà nội tôi. Nhà Phó' và nhà bà nội được cách ngăn bởi một bờ rào cây ô rô.

Trước ngõ nhà bà nội rợp bóng cây. Bà nội trồng chúng từ thuở xa xưa nào đó. Cây hồng bì, cây ôi, cây na, cây mít, cây xoài. Tất cả chúng đều già, nhưng xanh tươi và tỏa bóng.

Bọn trẻ trong xóm trưa nào cũng tụ tập chơi dưới bóng những tàng cây ấy. Chúng chơi đủ trò mà những đứa trẻ đồng quê có thể nghĩ ra lúc bấy giờ: bắn bi, ném cù, nhảy dây, ô quan hay trò trốn tìm đuổi bắt. Trò chơi nào cũng có thể khiến chúng phẫn khích, hò hét inh ỏi. Nghĩa là chúng làm ồn, có thể lôi kéo sự chú ý của bất kỳ một đứa trẻ tò mò nào đó.

Tôi đứng xem chúng chơi và tuyệt nhiên không hề có ý định tham gia, tuyệt nhiên không thấy trò nào hấp dẫn. Trái lại, chúng khiến lòng tôi tràn ngập một nỗi buồn. Một nỗi buồn tê dại, thứ mà đến tận khi trưởng thành, tôi vẫn không sao lí giải nổi.

Đúng lúc tôi quyết định quay vào nhà, thì bất ngờ tôi nhìn qua bờ rào ô rô được cắt tỉa không cao quá tầm mắt một đứa trẻ mười tuổi là tôi. Điều đầu tiên tôi nhìn thấy là một đứa bé trai, nó chừng năm, sáu tuổi, đang say sưa mê mải với một trò chơi nào đó trong sân. Nó mê mải tới nỗi tất cả những tiếng ồn mà đám trẻ đang

chơi ngoài ngõ kia gây ra cũng không làm nó bận tâm chú ý. Nó mê mãi tới nỗi tôi lại gạ`n nó, nhìn nó đang điề`u khiển đoàn binh kiế`n xung trận chiế`m lương thực (là những con ruồ`i bị đập ché`t) mà không hê` hay biế`t. Nó bày trận đầ` như một nhà quân sự thực thụ. Xe tăng là những mảnh vỏ trai, tướng lĩnh là những cọng lá sắ`n, và chiế`n binh dĩ nhiên là lũ kiế`n hăng máu tranh công kia rồ`i.

Đột nhiên, từ khi đứng đắ`ng sau lưng đứa bé (sau tôi mới biế`t tên nó là Phồ`) đang mê mãi bày trận đầ` một mình á`y, lòng tôi dâng lên một niề`m yêu thương kì lạ. Cái lưng bé bỏng của nó, bờ vai bé bỏng của nó, cái gáy với những sợi tóc đen được cắ`t bởi một bàn tay vụng dại qua quýt của nó, tắ`t cả trở nên thân yêu đế`n nỗi, tôi quyế`t định rằ`ng tôi sẽ che chở cho nó, bảo vệ nó suồ`t cuộc đời.

Tôi dắ`t tay Phồ` đi học.

Từ nhà bà nội đế`n trường không xa lắ`m. Chúng tôi đi bộ trên một con đường có hai hàng phi lao luôn rụng những quả nhỏ màu nâu, đen và vỏ nhám. Bọn trẻ làng nhặt những quả á`y để thành một đầ`ng nhỏ bên đường rồ`i say sưa đầ`t chấy chúng. Bọn trẻ làm như việc đầ`t quả phi lao là công việc đáng hãnh diện nhắ`t quả đầ`t, còn hơn là việc lớn lên sẽ làm chiế`n binh hay thủy thủ.

Bàn tay bé nhỏ của Phồ` nắ`m gọn trong bàn tay tôi, á`m áp và đầ`y tin tưởng. Chồ`c chồ`c nó lại rời tay tôi, chạy lon ton ra phía trước, nhặt lên hay đặt xuố`ng một viên sỏi nhỏ, một bông hoa dại ven đường hay một cành cây khô, rồ`i chạy lại phía tôi, bắ`t tôi xòe tay ra và nó đặt bàn tay bé xíu của mình lên đó.

Chúng tôi đế`n trường làng. Trường làng của tôi nắ`m cạnh trường mẫu giáo của Phồ`. Trường mẫu giáo của Phồ` nắ`m sát trạm y tể` của xã. Trạm y tể` của xã, mẹ Phồ` làm việc ở đó.

Mẹ Phô' là một người phụ nữ vui vẻ. Suốt ngày cô ấy nở nụ cười trên môi. Cô có một mái tóc xoăn tự nhiên, lúc nào cũng bông bênh như sóng, như mây vậy. Bà nội bảo những người tóc xoăn tự nhiên, bất luận đàn ông hay đàn bà thì đều đa tình, đa đoan và nói chung là có đường tình duyên lận đận.

Mẹ Phô' có lận đận đường tình duyên không?

Phô' có một ông bố trên phố huyện. Mỗi tháng hai lần ông ấy đi chiếc Cup 82, trước giỏ xe đựng toàn rau, lúc su hào, khi cải bắp, khi thì rau muống, đậu phụ đến thăm mẹ con Phô'.

Khi nào ông ấy đến, bất luận là Phô' đang chơi ở đâu, bận rộn việc gì, nhất định là phải về khoanh tay trước ngực chào bố. Ông ấy sẽ lôi trong chiếc túi đen rất lịch sự ra một gói kẹo Hoa Hồng, mà những viên kẹo ngọt ngào được gói rất đẹp bởi những vỏ giấy nhỏ xinh in hình bông hoa hồng đỏ thắm. Gói kẹo được đưa cho Phô' cùng với một cái xoa đầu rất khế, cái đẩy tay rất khế, và Phô', với gói kẹo trên tay, hoan hỉ chạy đi tìm tôi.

Chúng tôi dắt tay nhau ra bờ sông, nơi có những bụi hoa hồng dại rậm rạp um tùm, mùa xuân, chúng nở trắng đôi bờ. Tôi và Phô' ăn kẹo Hoa Hồng và ngắm những con cá nhỏ trong làn nước sông xanh biếc. Những đàn cá hoặc mình tròn xoay như chiếc đĩa, hoặc dài ngoẵng như một chiếc chuôi thìa. Chúng vui vẻ bơi lội, đôi lúc thích chí, chúng bung mình lên khỏi mặt nước, phô tằm thân dát bạc lấp lánh dưới ánh nắng vàng rực rỡ.

“Chị Hàm Yên, lớn lên chị sẽ đi đâu?”.

Phô' hỏi tôi như thế, và tôi trả lời: “Lớn lên chị sẽ đi lấy chồng”.

Phố tỏ vẻ suy nghĩ, một đứa trẻ sáu tuổi thì biết gì về việc lấy chồng cơ chứ. Ngay cả tôi cũng thế, năm ấy tôi mười một tuổi và tôi thực sự không biết việc lấy chồng có ý nghĩa trọng đại như thế nào, chỉ biết rằng con gái khi lớn lên thì sẽ lấy chồng như những người trong làng vẫn nói với nhau.

Nhưng sau khi nhăn trán tỏ ra nghĩ ngợi, Phố tuyên bố rất nghiêm túc: “Chị Hàm Yên, lớn lên em sẽ cưới chị”.

Sau này, khi tôi nhắc lại chuyện đó, Phố cười, và nói rằng thực sự không hề nhớ gì cả, nhưng có lẽ Phố tin rằng khi cưới nhau, người ta có thể được sống vui vẻ bên nhau mãi mãi.

Bố mẹ của Phố không cưới nhau. Những người trong làng bảo vậy. Mẹ Phố là một người phụ nữ vui vẻ, được rất nhiều người đàn ông trên đời yêu, nhưng cô ấy lại yêu một người đàn ông đã có vợ. Một người đàn ông đã có vợ thì rất ghê gớm, vì ông ta bị ràng buộc bởi rất nhiều thứ. Cuối cùng, họ không cưới nhau, nhưng Phố đã ra đời.

Có phải vì không cưới nhau, nên họ không thể được ở bên nhau mãi mãi hay không? Giá như khi mười hai tuổi tôi có thể lí giải được điều đó.

Tôi không nhớ đã từng chứng kiến người đàn ông có vợ đi chiếc xe máy Cup 82 với những loại rau củ đầy ắp giỏ xe dựng trong sân nhà Phố bao nhiêu lần, song có lẽ không nhiều lắm. Lần nào cũng vậy, sau cuộc ghé thăm, mẹ con Phố cũng tiễn ông ta ra tận ngõ. Phố luôn đứng trước mẹ, và cô ấy đặt bàn tay bé nhỏ, với những ngón thon dài hồng hào lên mái tóc Phố. Hai mẹ con nhìn theo chiếc xe và người đàn ông khuất hẳn mới quay vào nhà. Lần nào chứng kiến cảnh đó, bà nội tôi cũng thở dài. Tại sao bà lại thở dài cơ chứ, và tôi hiểu, rõ ràng khi thở dài, nghĩa là người ta cảm

thầy có cái gì đó thật đáng chán, ngao ngán cả người. Tiếng thở dài gây cảm giác chán nản, buồn bã, và bất lực.

Tôi mười hai tuổi. Buổi chiều hôm ấy, một buổi chiều mùa hạ, tôi tan học và đón Phó. Hai chị em vui vẻ tay trong tay trở về nhà trên con đường có hai hàng phi lao xào xạc. Đó là một ngày mà Phó rất vui. Phó tung tăng chạy trước tôi, nhặt những quả phi lao và ném vào tôi với tiếng cười trong veo, vang dội. Những bước chân sỏi dài, sỏi nổi và có phần hấp tấp, Phó kéo tôi về nhà thật nhanh.

Một cơn giông từ phía những rặng núi mờ xanh kéo đến, gió bắt đầu nổi lên, gió mang hơi nước của một cơn mưa xa xôi nào đó lại, ẩm ướt và mát lạnh.

Ngôi nhà của Phó cửa không khóa ngoài, trong sân, lá cây khô từ vườn nhà bà nội tôi được gió đưa sang, chúng phập phồng nôn nao, không chiếc nào chịu nổi yên một chỗ, như những cánh bướm đầy phân vân.

Chiếc xe Cup 82 dựng ở đó từ bao giờ, chỉ khác là không có loại rau củ nào trong giỏ xe, và đó không phải là một ngày bố Phó về thăm hai mẹ con như thường lệ.

Tôi và Phó đứng trong sân, im lặng nhìn cánh cửa khép chặt và những chiếc lá phập phồng thổi trên nền gạch nâu. Bỗng một dự cảm rất đặc biệt, tay Phó tìm tay tôi. Tôi nắm chặt bàn tay bé nhỏ ấy trong tay mình.

Chúng tôi cùng nhau tiến về phía cánh cửa. Cơn giông sầm sập đổ về từ phía sau lưng, gió mang hơi nước mát lạnh và ẩm ướt phả lên má, lên tóc tôi. Hẳn là ở một nơi xa xôi nào đó có một cơn mưa lớn đã trút xuống trần gian.

Cánh cửa khẽ mở ra bởi tay Phô. Và bất thình, một cơn gió ập vào. Gió mở toang cánh cửa, nhanh đến nỗi cả tôi và Phô đều bàng hoàng.

Cánh cửa mở ra. Giữa nhà, trên nền gạch vuông màu hồng luôn được quét và lau sạch sẽ, mẹ của Phô, người phụ nữ có mái tóc xoắn tự nhiên, bỗng bệnh như mây như sóng đang nấp ngủ thật say. Một tay để lên bụng, bàn tay nắm hờ một con dao nhỏ sắc lạnh như con dao bà nội tôi thường dùng để bổ cau. Cánh tay kia duỗi thẳng, lòng bàn tay hờ hững. Và từ cổ tay trắng ngà, tròn trịa, một dòng máu đỏ lênh láng chảy. Máu chảy tràn trên sàn, thấm đẫm vạt áo trắng y tá của cô ấy.

Bên cạnh cô ấy, bố của Phô, người đàn ông đã có vợ cũng đang say ngủ. Hai tay đặt trên bụng. Đôi mắt khép chặt, miệng mím hờ, tựa như đang mơ về một cõi Never Land kì ảo.

Mưa sầm sập đổ xuống, vội vàng, cuồng cuồng và dữ dội. Gió cuồng điên cuốn những hạt mưa to và nặng từ ngoài hiên hất vào trong nhà, sùng sục lật tung mọi ngõ ngách trong ngôi nhà ấy. Những chiếc áo quần phơi trên mắc đong đưa dữ dội, như những con người quằn quại vì đau đớn, những tờ lịch bút tung khỏi tường, soàn soạt lao xuống nền nhà.

Trong cơn giông, căn nhà đảo điên như người đau tình khóc nấc.

Phô được cậu ruột về đón đi sau cái chết của bố mẹ. Nhưng vì cậu ruột Phô rất nghèo, nên tôi được biết rằng sau đó Phô được đưa vào một trại trẻ. Ở đó Phô có nhiều người mẹ, nhiều anh chị em và sống trong những căn phòng khác nhau.

Tôi đã dành rất nhiều tháng năm của tuổi thơ bên ngôi nhà hoang vắng đó. Ngôi nhà được khóa cửa, đồ đạc phàn lộn do cậu Phô mang đi. Chỉ còn ngôi nhà cô đơn, cánh cửa bạc dẫu vì nắng

mưa gió bão, mái ngói phủ dày lá cây rụng, và trong sân, cỏ xanh tua tủa mọc.

Tôi một mình ngắm đàn kiến đen hành quân hết ngày này sang ngày khác ở khe tường nhà Phở. Đàn kiến mê mãi đi, tương như suốt cuộc đời chúng không bao giờ có một giây dừng lại.

Tại sao bố mẹ Phở lại chết như thế, giữa một vũng máu đỏ lênh láng trên sàn?

Chiếc đài pin của bố, cứ sáu giờ chiều, khi tôi nhặt rau hoặc nấu cơm cho lợn là có chương trình tin tức. Tiếng những nam nữ phát thanh viên rộn rảng và rành rọt với những từ khóa “chiến hạm”, “phi cơ”, “bom”... Những từ khóa ấy lẩy ra từ những bản tin về tình hình chiến sự đâu đó trên thế giới, với những cuộc bắn phá thanh trùng. Nó làm mắt tôi hoa lên, hình ảnh mẹ Phở nằm trên vũng máu từ cổ tay trắng ngà lại hiện lên rành rọt, tựa như vừa mới xảy ra kia, như gió từ năm nào, như mưa từ năm nào đang sập sập đổ sau lưng. Tai tôi ù lên. Cảm giác bàn tay bé bỏng của Phở trong bàn tay tôi vẫn còn đó. Đôi mắt Phở mở to, tròn xoe và thất thán. Phở im lặng. Tôi im lặng. Chỉ có gió mưa ra sức gầm gào.

Tôi bảo bố tắt đài. Bố đang lắng tai nghe tình hình vùng vịnh, nơi người ta đánh nhau chí tử vì dầu lửa.

Bố ngạc nhiên: “Sao thế?”.

“Con bị đau đầu”.

“Vậy bố vặn đài nhỏ được không?”.

Bố vặn nhỏ đài đi, rồi như không yên tâm, vẫn sợ những tiếng nói ra rả kia, dù nhỏ bớt âm lượng vẫn còn làm con gái bố đau đầu, bố tắt đài hẳn, rồi ngơ ngác nhìn hoàng hôn sập xuống trong sân,

hắn bỏ tự hỏi, không biết chúng đánh nhau thế nào nhỉ, có bao nhiêu thương dân thiệt mạng từ những cuộc chiến tranh vô nghĩa như thế rồi.

Đến bây giờ tôi vẫn rất thương bố, thương cái dài lắ p pin tôi nghiệp năm nào. Vì cứ đến giờ tin tức, khi nó mong được thông báo nhất và bố mong được đón nghe nhất, thì tôi lại lấy có đau đầu và yêu cầu bố tắt đài đi. Hắn là bố sẽ tự hỏi: Tại sao con gái bố lại đau đầu vào đúng sáu giờ chiều, tất cả các ngày trong tuần cơ chứ?

Tôi không biết chúng sợ những cụm từ liên quan đến chiến tranh của tôi khỏi từ lúc nào, song có lẽ nó kéo dài vài năm gì đó. Cứ nghe thấy bất kì một từ ngữ nào liên quan đến chiến tranh, là hình ảnh mẹ Phó năm chết lại hiện lên rõ mồn một. Tôi đau khổ, dù đã rời khỏi làng của bà nội về sống với bố mẹ ở thành phố. Tôi nhớ thương Phó nữa. Nỗi thương nhớ ấy chưa bao giờ nguôi ngoai, ngay cả khi tôi đã lớn lên thành một cô gái.

Tôi lớn lên thành một cô gái. Vào kì nghỉ hè của năm cuối đại học, bà nội nhắn tôi về chơi và nói rằng Phó đã trở về.

Tôi xách ba lô lên vai và về quê. Điều đầu tiên tôi mong nhìn thấy là ngôi nhà của Phó và Phó nữa. Phó đã mười tám tuổi rồi, giờ trông cậu ấy ra sao, chắc hẳn là khác rất nhiều.

Khi tôi về đến ngõ nhà bà nội, bên nhà Phó cửa đã khóa ngoài, và trong sân, cỏ đã được dọn sạch, trên mái nhà, lá khô đọng nhiều năm rồi cũng đã được dọn đi.

Sáng hôm sau, tôi đứng bên bờ bụi và nhìn sang nhà Phó. Bên sân nhà ấy, một người trẻ tuổi đang quét sân. Lá từ những cái cây nhà bà nội bay sang và đậu ngoan lành trên nền gạch sân ấy.

Người thanh niên mang một vẻ đẹp thanh thoát, kì lạ như một người từ bé đã lớn lên nơi cửa thiên vậy. Có một cái gì đó rất mơ hồ bao bọc lấy cậu, và bằng một trực giác nhạy cảm, tôi cảm nhận thấy.

Tôi bước vào sân nhà Phô.

“Phô phải không?”.

Phô ngừng tay quét lá, quay sang nhìn tôi. Phô có một đôi mắt dài và hàng mi dày đẹp, đôi lông mày thanh tú, và ngang trán cao thông minh và bờ môi đầy gợi cảm.

“Em còn nhớ chị không?”.

Tôi chờ đợi một tiếng reo ô, một ánh mắt ngạc nhiên vui mừng, một nụ cười chào đón.

Nhưng Phô im lặng. Phô nhìn tôi như nhìn một người từ trên trời rơi xuống, từ bé chưa trông thấy bao giờ.

“Em không nhận ra chị à?”.

Tôi hỏi thêm một câu nữa, giọng tôi hẳn đầy thất vọng. Phô nhìn tôi thêm giây lát, rồi khẽ lắc đầu.

Giả như Phô nói thẳng thừng: “Không. Chị là ai? Tôi chưa gặp chị bao giờ”, thì có lẽ tôi đã không buồn nhieu đến thế. Phô chỉ đáp lại tôi bằng một cái lắc đầu khe khẽ, rồi tiếp tục quét sân, như cô gái từ trên trời rơi xuống kia chẳng có một chút nghĩa lí gì.

Tôi đứng nhìn đàn kiến đang mãi mê khuôn mô và chạy trên khe tường ngoài hiên nhà Phô. Thật kì lạ. Bao nhiêu năm trôi qua, mọi thứ đều thay đổi, thay đổi đến nỗi Phô không còn nhớ tôi là ai, mà sao đàn kiến thì vẫn vậy. Vẫn những con kiến giống hệt

những con kiề n năm xưa, chúng vẫn làm một việc y hệt như những năm trước đã làm, tựa như với chúng, với khe tường và con đường bấ t di â y, thời gian hoàn toàn không có tác động gì.

Tôi quyê t định sẽ gọi cho Phô ớ nhớ ngày còn bé, suô t ba năm trôi tôi và Phô ớ đã là một đôi bạn thân như thế nào.

Tôi nói với Phô ớ rằ ng chúng tôi đã ngồ i chơi bên bờ sông và ngắ m những con cá bơi trong làn nước. Tôi ra bờ sông. Hoa hồ ng đại đã bị đố n trụi, nơi chúng tôi ngồ i chơi ngày trước giờ mọc lên một lò gạch, và đấ t ven bờ bị đào tung nham nhở, còn dòng sông, nước đã vẫn màu đấ t, lơ ì đờ đục như thế quanh năm.

Tôi nói với Phô ớ rằ ng tôi đã dấ t tay Phô ớ đi học trên con đường có hai hàng phi lao rụng những quả màu nâu đen. Hàng phi lao không còn, và con đường ngày xưa giờ đã được đổ bê tông, bên đường đang xanh một hàng phượng vĩ.

Thế là Phô ớ nhìn tôi bắ ng đôi mắ t hồ nghi kì lạ. Tại sao tôi lại nói những điề u đã xảy ra từ rấ t lâu rồ i, mà thực tế chúng chỉ còn số ng trong lòng tôi thôi, chúng đã hoàn toàn đổi thay với hiện tại. Phô ớ cũng thế , Phô ớ đã quên tôi rồ i. Mười một năm đã trôi qua. Mười một năm rồ i, sao tôi chỉ thấ y mọi thứ còn vẹn nguyên ở đó.

“Vậy vì sao mẹ em mấ t, em có nhớ không?”.

Tôi vót vát hi vọng cuô i cùng, về kí ức đau buồ n â y. Có thể Phô ớ đã quên tôi cùng những kỉ niệm thơ bé, nhưng kỉ niệm buồ n thương â y thì lẽ nào Phô ớ quên được.

“Mẹ em à? Mẹ em bị cảm, chề t rồ i”.

“Bị cảm à? Bị cảm thế nào?”.

“Thì em chỉ nhớ khi em đi học về nhà, mẹ em nằm trên giường, mãi đến tối em mới biết mẹ chết rồi”.

Tại sao lại có thể như thế được nhỉ? Tại sao một sự thật hiển nhiên như thế lại có thể bị thay đổi chóng vánh như vậy được?

“Còn bố em?”.

“Bố em? Em không biết”.

Trời ơi! Tại sao người đàn ông nằm chết bên người phụ nữ tội nghiệp kia lại có thể biến mất, như ông ta chưa hề chết?

“Vậy em có nhớ chiề u hôm đó em đi học về cùng với ai không?”.

Phố nhìn tôi chăm chú. Hẳn Phố đang tự hỏi, lạ nhỉ, cô gái kia sao cứ hỏi những điề u ngớ ngẩn đến thế. Tại sao cứ bắt mình phải nhớ những chuyện không hề xảy ra?

“Không”.

Và đó là câu mà Phố trả lời.

Ấm ức. Tôi hỏi bà nội rằng có đúng là năm xưa hai người bất hạnh đó đã chết bên nhau, họ tự sát hay không? Bà nội bảo hình như là thế, bà già quá rồi, chẳng nhớ được gì nhiều nữa. Ngay cả tôi, bà cũng nhớ nhớ quên quên, mơ mơ hồ hồ, thực hư kì ảo. Rồi suy nghĩ rất lâu, bà bảo: Không phải, họ bị bắn chết, bởi một người mang súng và đi đôi giày rất to.

Bà khóc, nước mắt trong veo lăn trên gò má hóp sâu. Ở làng ai cũng biết ông nội tôi bị giết bởi một người mang súng và đi đôi giày rất to. Năm ấy giặc tràn qua làng.

Mùa hè năm sau, tôi về` chịu tang bà. Bên nhà Phô` một lâ`n nữa cánh cửa khóa kín.

Không tìm lại được cậu bé ngày xưa với bờ vai bé nhỏ, cái lưng bé nhỏ và khoảng gáy thân yêu mà ngay cả trong mơ tôi cũng muố`n mình hôn lên đó, tôi trở về` thành phố`. Chuyế`n xe đường dài đưa tôi xa tít khỏi ngôi làng thơ bé với những kỉ niệm buồ`n thương.

Ngồ`i bên cạnh tôi là một cậu trai làng lên thành phố` học đại học. Cậu chăm chú đọc một tờ báo. Tôi vô tình liế`c nhìn tờ báo trên tay cậu. Một dòng chữ nhỏ, lời thoại của một nhân vật trong một truyện ngắ`n. Nó được khoanh trong ngoặc kép:

“Nế`u thuộc về` nhau sẽ có ngày trở lại”.

Một giọt nước mắ`t lăn trên má tôi. Tôi hiế`m khi khóc ra nước mắ`t, và lâ`n này nước mắ`t đã rơi. Tôi để giọt nước mắ`t duy nhấ`t â`y chảy trên má, lăn xuố`ng cổ, tạo thành một vệt dài rắ`t lạnh

Là tôi hay Phô` mơ hồ`?

Hạc ngồ`i ngắ`m đàn kiế`n đang vợi vàng đuỏi nhau. Dân gian vẫn truyề`n nhau kinh nghiệm khi nào kiế`n hành quân nghĩa là trời sắ`p mưa. Mưa ngụ ở Cẩm Xuyên đã nửa mùa rô`i, và những cơn mưa kia chưa thể là những cơn mưa cuố`i cùng của mùa mưa sũng nước.

Ngoài vườn, đám hoa hồ`ng tỏa một mùi thơm ngọt ngào và mát lạnh.

3

Có một người tìm tôi trên facebook, và tôi cũng tìm người ấy, nhưng cuối cùng cả hai đều không tìm thấy nhau.

Tôi không còn trẻ nữa, và với những chiêm nghiệm của cuộc đời, tôi nhận ra mình đã dành quá nhiều thời gian cho nỗi buồn và những chuyện vô bổ, mà thời gian cho sự chân thành lại bị đẩy vào quên lãng.

Thời gian là viên thuốc giảm đau, thời gian sẽ xóa nhòa tất cả. Dù không tìm thấy nhau, nhưng ta đã từng nhớ về nhau.

*

Mưa ngớt từ đêm. Khi tôi hé mở cửa sổ, nắng vàng đang đổ trên những tán cây thông. Nhiều tiếng chim hót trong những vòm lá kim ấy. Từ trên những ngọn núi cao, mây trắng bông bênh trôi như muông thú yếu m ôm trùm vạn vật.

Hải Đường đến, mang theo một cây chổi chít có cán dài như chổi của một cụ phù thủy.

“Tớ sợ cậu không có gì để quét dọn. Ngày đầu tiên thế nào?”.

“Không sao. Tớ chưa kịp có thời gian để bày rác”.

Tôi múc nước từ chiếc xô nhựa đỏ hứng nước mưa từ trong đêm để đánh răng rửa mặt. Hải Đường tranh thủ đứng ngắm những bông hồng phấn thom nức ở trong vườn.

“Nói chắ c cậu không tin đầ u. Tớ ở đầ y đầ đã mười năm rồ i, xứ này đẹ p, nhưng mà buồ n lắ m”.

“Ví dụ cụ thể xem nào?”.

"Thì cậu không tin, cứ ngồ i ở cửa và đầ m xem một ngày có bao nhiề u người đi qua con đườ ng này”.

Hải Đườ ng cười, vẻ chua chắ t. Ở xứ sở buồ n tẻ này, cậu á y là một quan chức. Quan chức, nghĩa là bụng phệ, đầ u hói và uố ng rượu như nước ngọt có ga. Chắ hiểu sao tôi lại định nghĩa về quan chức như thế , và cậu á y thì đứ ng là thí dụ điển hình cho định nghĩa của tôi.

“Tớ lại thích ở một nơi như thế này. Tớ thích sự im lặ ng của nố i buồ n”.

Hải Đườ ng cười.

“Cuộc đời chán nhĩ , sao thứ mình thích thì mình không thể với tay tới đượ c, cái mình giữ khư khư lại là thứ mình chẳng ưa gì”.

Hải Đườ ng có lẽ muố n lí sự nhiề u hơn nữa, nế u Hạc không xuấ t hiện và cau có khi thấ y Hải Đườ ng với tay định cá u những bông hoa của mình.

Thị trầ n Cẩm Xuyên chạy dọc theo sườn núi, một nửa thị trầ n gồ i lưng vào chân núi, nửa còn lại chềnh chao phía vực thẳ m, nơi một con suồ i khổng lồ lỏ n nhỏ n đá. Đá dưới lòng suồ i thì ôi thôi đủ loại, từ viên bé nhấ t như một hạt cát đầ n những tảng khổng lồ mà tôi không thể hiểu làm thế nào chúng có thể trôi theo dòng sau mỗi mùa mưa lũ.

“Cậu ạ. Xứ này thay đổ i chóng mặt. Khi tớ mới đầ n, còn không có những cái nhà nghỉ kia”.

Hải Đường chỉ cái nhà nghỉ có biển hiệu lấp lánh được đặt tên cả tiếng Kinh lẫn phiên âm tiếng Mông, tiếng Nùng.

“Nhà nghỉ thì có gì sai chứ?”.

Hải Đường cười phá lên.

“Ừ, thì không sai, nó chỉ sai khi người ta vào đó mà không nghỉ”.

Hải Đường nhìn tôi chăm chú. Tôi quay nhìn qua nơi khác, tránh cái nhìn của Hải Đường.

Hải Đường là bạn cùng đại học với tôi. Một thanh niên sôi nổi, nhưng khi tốt nghiệp, ngay lập tức cậu ấy lên vùng biên công tác. Một ai đó trong gia đình cậu ta định hướng rằng chỉ cần mất một hai năm làm việc ở vùng sâu là cậu ta có thể trở về thành phố với một công việc chắc chắn. Không ngờ Hải Đường ở biên giới đã mười năm, cưới một cô vợ người Nùng, sinh hai đứa con mập mạp. Và cuộc đời có lẽ cứ như vậy trôi đi.

Tôi không thân với Hải Đường, nhưng thường xuyên giữ liên lạc. Lớp cũ mỗi người mỗi phận, những người còn giữ liên lạc cũng chẳng đem lại cho nhau nhiều ý nghĩa cho lắm, có khi chỉ là những thăm hỏi băng quơ kiểu như dạo này thế nào, có vui không, vẫn ổn cả chứ, Tuy nhiên, vào những khi liên lạc với nhau trong tâm trạng cô đơn, thì lại có thể chia sẻ với nhau rất nhiều chuyện trời ơi. Hải Đường nói cậu ấy rất hạnh phúc và mãn nguyện với cuộc sống hiện tại. Cuộc đời suy cho đến cùng là vô cùng ngắn ngủi, chớp mắt đã mười năm, chớp mắt đã già từ tuổi trẻ, thì bon chen làm gì cho mỗi một, để rồi sau chót cát bụi lại về với cát bụi mà thôi.

Một phụ nữ mặc váy ngắn ôm ngang đùi dựng chiếc xe máy đã tì tièn ngoài cửa, rồi bước về phía bàn cà phê của chúng tôi. Một phụ

nữ xinh xắn và ngay từ ban đầu đã khiến người ta kết luận rằng đó là một người thông minh hoạt bát.

“Chào anh chị! Đây là chị Hàm Yên, mà anh Đường bảo sẽ đến đây chơi phải không?”.

Người phụ nữ chủ động như thế, và Hải Đường gật gù.

“Đúng rồi đấy”.

“Chị Yên là nhà văn ạ?”.

Người phụ nữ kéo ghế ngồi, sau cái ngoảnh tay gọi đồ uống, đã hỏi tôi như thế. Tôi nhìn Hải Đường, thềm trách cậu ấy rằng sao lại giới thiệu việc viết lách văn chương ở đây. Hải Đường cười khì khì.

“Giới thiệu với Hàm Yên, đây là Bé Bình, em gái nàng chim đấy”.

“Nàng chim nào cơ?”.

Tôi hỏi và chợt nhớ đến Hạc. Bé Bình có vẻ không quan tâm đến điều đó, cô chiêu một ngụm nước lọc trước khi li cà phê được mang tới, sau đó quay sang Hải Đường nói một câu chuyện thuộc phạm trù công việc. Tôi đoán họ cùng làm việc ở thị trấn này, hoặc ít ra là những công việc có liên quan đến nhau.

Tôi ngồi im nhìn ra ngoài cửa sổ quán cà phê. Phía xa xa có một cây cầu treo nhỏ, thấp thoáng bóng những người mặc áo xanh màu chàm đang di chuyển qua cầu.

Nơi này có nhiều cây cầu. Những cây cầu vắt ngang những con suối, và mây mù, mây mù nhiều vô kể, ngay cả khi không có những cơn mưa, chúng vẫn từ đâu đó sinh ra, tràn về bất tận, thấm đẫm từng cành cây, ngọn cỏ, khe tường.

“Chị Hàm Yên ơi. Ở đây chán lắm í, suốt ngày mây với mưa thôi”.

Dường như nhận ra vị khách đang bị bỏ quên, Bé n Bình quay sang tôi với một nhận xét vô vị. Rồi cô đứng dậy, mà không chạm môi vào li cà phê mới được mang ra, còn nghi ngút khói.

“Em bảo với anh Đường từ hôm qua rồi í. Trưa nay chị đến ăn cơm với vợ chồng em nhé. Bây giờ em phải về trước đây. Chị nhớ đừng tìm có từ chỗ này đây. Thức ăn em mua hết rồi í. Chị không đến em bắt đền”.

Và không cần biết thái độ của tôi thế nào, cô ngoay ngoáy bước ra khỏi quán, trước khi phóng đi trên chiếc xe máy đã tắt tiêng, còn ngoái lại nháy mắt, không biết là với tôi hay với Hải Đường.

Tôi nhìn Hải Đường. Cảm giác thật chán nản. Tôi rời khỏi thành phố, rời khỏi những tòa nhà cao tầng và những người tôi gặp thuộc tuýp giống như Bé n Bình để đến nơi sơn cùng thủy tận này, lẽ nào lại vẫn là quay đi tránh núi trở về đặng sơn.

“Hải Đường này. Có một điều cậu không biết đây thôi. Tớ đến đây không phải làm đây”.

Tôi nói với Hải Đường như thế, và cậu ấy tròn mắt nhìn tôi, cứ như điều tôi vừa tiết lộ hết sức động trời.

4

Tình yêu không có lí do để đến, cũng chẳng cần lí do để ra đi. Niềm vui mà tình yêu mang lại rất ảo, nhưng nỗi buồn thì rất thật. Nỗi buồn ở lại lâu hơn những thứ khác trên đời.

*

Hai năm sau chuyển về quê nội, tôi gặp lại Phó.

Tờ tạp chí nơi tôi làm việc đột nhiên có ý tưởng mở một chuyên mục mới nói về các loại cây thuốc. Tôi vinh hạnh được tổng biên tập giao cho viết loạt bài đầu tiên. Vị lương y đầu tiên tôi diện kiến với tư cách mong được chỉ dẫn là anh kế t nghĩa của tổng biên tập. Nghe nói, thời điểm đó tổng biên tập mắc một căn bệnh gì đó, chữa thuốc tây không khỏi, nhờ giới thiệu mà được vị lương y này bốc thuốc, khỏi bệnh, cảm kích tâm lòng mà đốt hương trầm, xì xụp lạy nhau nhận làm huynh muội.

Nhà vị lương y cách xa đô thị, từ thủ đô, tôi phải vượt qua rất nhiều các thị trấn, làng mạc lớn nhỏ khác mới đến đại bản doanh của lương y. Quả là danh bất hư truyền. Đại bản doanh của lương y rộng rãi, khang trang, ngoài tòa nhà chính như một biệt thự của quan chức hay doanh nhân giàu có là các dãy nhà phụ chứa thuốc, còn có một cái sân lớn hơn cả những cái sân kho hợp tác xã ở quê nội mà tôi mãi ấn tượng khi còn thơ ấu. Cái sân đó dùng để phơi thảo dược. Trong sân, không chỉ có thuốc mà còn có nhiều người mặc đồ ng phục đang phơi thuốc. Ngoài cửa phòng mạch, mấy chục người già trẻ lớn bé, với những nét mặt đầy lo âu đang chờ được lương y bắt mạch kê đơn. Tôi đứng ngẩn ngơ nhìn cái sân mênh mông những loại

thảo dược đang được phơi kia và trong lòng lại dâng lên một nỗi buồn tê dại.

“Chị Hàm Yên!”.

Tên tôi được vang lên bởi một chàng trai trẻ. Chàng trai mặc đồng phục nhà thuốc. Khuôn mặt thanh tú với đôi mày đẹp như vẽ.

Là Phó.

Phó dẫn tôi vào phòng khách. Mỗi ngày khách đến chờ bắt mạch đều rất đông. Vị lương y già n như không hề có thời gian riêng tư cho bản thân, dù ông đã có vợ, con trai, con dâu, con gái làm phụ tá. Vì thế, giờ giấc của ông ấy được ấn định rất nghiêm ngặt. Ông ấy chỉ có mười lăm phút rảnh sau giờ ngủ trưa, giờ giấc ngủ kéo dài đúng một giờ trước khi người bệnh đầu tiên của buổi chiều được đón tiếp.

Nhưng tôi không có tâm trạng nào muốn gặp vị lương y đó nữa. Trong tâm trí tôi chỉ có Phó. Tôi chỉ muốn nói chuyện với Phó về những tháng ngày sau khi rời khỏi ngôi nhà buồn, nơi mẹ và bố Phó đã nằm chết bên nhau mà không ai biết vì sao họ lại làm như thế. Rằng Phó thực sự không nhớ chuyện gì đã xảy ra, hay Phó cố tình làm tôi rối trí.

Nhưng dẫn tôi đến phòng khách, sau khi giảng giải nhanh cho tôi hiểu về lịch làm việc của lương y, Phó biến mất sau cánh cửa. Và tôi ngò ì đó nhìn ra khu vườn tĩnh lặng qua ô cửa sổ được trang trí rất thẩm mỹ bởi những sợi dây leo. Thật kì lạ. Tại sao chỉ sau một cánh cửa, thế giới của những gương mặt người bệnh đầy lo âu và những hỗn độn mùi thơm từ nhiều loại thảo dược khác nhau kia lại khác biệt với căn phòng này đến thế. Nó tĩnh lặng như một cõi thiên, và nó khiến tôi nhớ đến lần đầu tiên gặp Phó sau mười

một năm, Phô cũng hiện diện trước tôi với một vẻ rất thiển như thế. Cảm giác đó mơ hồ nhưng có thật.

Bây giờ là cuối tháng Ba, đầu tháng Tư dương lịch, mưa bụi không còn giăng kín đất trời. Năng ẩm áp và vàng dụi như một cánh màn tuyn rất dụi dàng bao trùm lấy vạn vật. Tôi và Phô dùng chân nghỉ ở một cung đường núi, dưới gốc một cái cây rất to, không biết tên cây là gì. Từ nơi đó nhìn xuống thung lũng sâu thẳm dưới kia, một khoảng bát ngát cỏ xanh lượn sóng trong gió. Không một cái cây lúp xúp nào xen lẫn vào thảm xanh mềm mại ấy, hết như những sợi rong tóc tiên dưới lòng sông trong vạt của quê nội năm nào.

“Không hiểu sao nhìn cỏ dưới thung lũng kia, chị thấy rất buồn”.

Phô châm một điếu thuốc, không nhìn thung lũng đầy sóng cỏ, mà nhìn dãy núi xanh trước mặt với những nếp nhà nhỏ xíu như những hạt đậu ngô năm cô lẻ.

“Chắc chị rất hay buồn, phải không?”.

Phô hỏi tôi như thế, và tôi trả lời: “Phải”.

Phô rít một hơi thuốc. Ngả người lên cái rễ cây.

“Em cũng rất hay buồn. Chẳng hiểu tại sao. Lúc nào em cũng muốn trốn vào một chỗ yên tĩnh và không muốn bị ai quấy rầy. Nhưng mẹ em bảo nếu cứ như thế, em sẽ chết trong cô độc mãi. Cuộc đời rất ngắn ngủi, tốt nhất nên tận hưởng những niềm vui mà cuộc sống mang lại, chẳng nên buồn khi mình còn có thể vui”.

“Mẹ em à?”.

“Vâng”.

Phố quay sang nhìn tôi.

“Mẹ Thơm của em. Em chỉ ở với mẹ hai năm thôi, rồi em được phân công ở với mẹ khác”.

Phố đang nhắc nhớ một người mẹ trong trại trẻ mồ côi, một người mẹ mà cuộc đời vô tình ban cho cậu, dù thời gian rất ngắn ngủi.

“Nhưng mà em vẫn buồn. Em chẳng thể nào vui được. Nói chung là em không muốn vui”.

“Có nguyên nhân nào khác không?”.

Phố im lặng giây lát, tiếp tục hút thuốc lá. Bất ngờ Phố dụi điếu thuốc khi nó mới chỉ cháy được một đoạn ngắn.

“Có chứ. Vì mẹ Thơm suốt ngày buồn. Mẹ ấy yêu một người, và chẳng hiểu sao không lấy ông ta, mà thành mẹ của chúng em. Hay chị nhỉ. Người ta cứ khuyên người khác, trong khi chính mình lại không làm được. Nhưng em luôn nhớ mẹ Thơm, em nhớ nỗi buồn của bà ấy”.

“Còn mẹ em?”.

Ý tôi là người mẹ có mái tóc xoắn bông bẽn lẽn như mây như sóng, với những ngón tay thon dài, trắng hồng, khác hẳn với những bàn tay thô vụng, chai sần của tất cả các bà, các chị ở làng ngày ấy.

Phố hiểu rằng tôi đang hỏi về người mẹ đã chết, một cái chết đầy ám ảnh.

“Em không nhớ rõ lắm khuôn mặt mẹ, nói chung là chỉ nhìn qua ảnh thôi. Nhưng vì mẹ em chết cảm, nên em mới quyết định học nghề thuốc. Chị còn nhớ lần chúng ta gặp nhau ở quê không? Sau

đó, cậu em xin cho em theo ông thầy này để học bôc thuôc. Hai năm nay ông ấy chỉ bắt em đi khắp nơi, nhận mặt lá cây thuôc, chỉ thế thôi”.

Và vì Phô chỉ phải rong ruổi khắp những ngọn núi, chân đồi, khe suối để tìm và nhận biết các loại thảo dược, nên tôi mới có dịp được vị lương y đồng ý cho đi cùng Phô, và giờ dừng chân ở cung đường này đây.

“Ai cũng sợ chết phải không chị? Cứ ngó nhìn những người mà ông thầy cầm tay bắt mạch, em lại buồn cười. Buồn cười lắm. Không phải em ác đâu, mà em chỉ ngạc nhiên là tại sao người ta lại tham sống đến thế. Có người đi viện, bệnh viện trả về, đến nhà ông thầy em bôc thuôc. Ông thầy bảo không sống được bao lâu, cứ về mà hưởng thụ, thế là khóc to một trận, khóc như trẻ con phải đòn. Thầy em bảo, vốn con người sinh ra đều có lí do, bị một căn bệnh là có lí do. Bất kể là khoa học phát triển, can thiệp vào việc cứu người thì cũng tức là can thiệp vào thiên cơ. Nói chung là rất phức tạp. Thầy em bảo, dù cứu được bao nhiêu người, cuối cùng là người ta vẫn chết, vì già, vì tai nạn, vì một căn bệnh khác, nói chung là cuối cùng cũng chết, chỉ là muộn hơn dự kiến của đất trời thôi. Nhưng thầy em bảo ông ấy vì thế mà không thọ. Chỉ sáu mươi hai tuổi là chết. Không phải chết vì bệnh, mà chết vì tai nạn”.

“Thế ông ấy năm nay bao nhiêu tuổi rồi?”.

“Sáu mươi”.

“Chắc nhiều người hô hô hộp chờ đợi năm ông ấy sáu mươi hai tuổi lắm, không phải họ muốn ông ấy chết, mà họ tò mò, họ muốn biết tiên liệu của ông ấy có thành sự thật không”.

“Vâng. Em cũng nghĩ như vậy”.

Thế là Phó đã tránh được chính diện câu hỏi của tôi. Tôi muốn Phó nhắc lại cảnh mẹ Phó chết trong vũng máu chảy ra từ cổ tay trắng hồng của bà ấy, nhưng Phó khẳng định cái chết là do bị cảm như hai năm trước đó.

Phó không nhớ, hay chính tôi mơ hồ?

Phó không nhớ cái chết của mẹ Phó như tôi và cậu ấy chứng kiến, trái lại, cái chết đó, trong trí nhớ của cậu ấy hoàn toàn khác. Một cái chết hiền dịu và không có máu. Vấn đề là trong cái chết ấy không có người bố, và những kỉ niệm thơ ấu cùng tôi đã hoàn toàn biến mất.

Giữa trưa, gió đột nhiên ngừng thổi, và những sóng cỏ trong thung lũng lặng im như bị tạc vào tranh vẽ. Không gian thoảng thoạt vài tiếng gà gáy từ các nhà dân trên lưng núi. Cũng như tiếng gà, tiếng chó sủa cũng rất đổi mơ hồ. Lâu lâu, một chiếc xe máy bụi bặm phóng ào qua. Con đường trước mặt hẫng hụt, mất hút vào một khúc quanh, lại hiện ra mờ xa trên sườn một ngọn núi khác.

“Con đường này sẽ đi đến đâu nhỉ? Đâu là điểm cuối cùng của nó?”.

“Không có điểm cuối cùng đâu. Hết là lại bắt đầu. Nhưng chị có muốn thử không?”.

“Thử đi đến cuối con đường này ư?”.

“Vâng. Em sẽ đưa chị đi. Em cũng muốn đi”.

“Đi đến khi nào muốn dừng lại?”.

“Vâng”.

Và những rừng pơ mu trâm mọc, những rừng mai xào xạc, những sườn núi thẫm đỏ hoa gạo, những cung đường trắng muốt hoa trâu lặn lướt hiện ra ở phía trước rồi trôi dần về phía sau.

Con đường quá đẹp. Chúng tôi cứ mê mãi trôi theo nó, cho đến khi trời bắt đầu sập tối, một thị trấn nhỏ hiện ra trong lũng bưng sương mù.

Sương mù nặng như mưa bụi, phủ mù mịt lên con đường nhỏ vào thị trấn.

Bên đường, từ trong hơi ẩm của sương mù, những người đàn ông mặc đồ đen, đội mũ nồi đen dắt những chú ngựa nhỏ thồ trên lưng những bao nông phẩm, và người phụ nữ vác thỏ cảm xập xòe theo bước chân đang tiến vào thị trấn, càng vào sâu trong thị trấn, những người đàn ông, những người phụ nữ như thế càng đông hơn. Họ dừng bên đường, trước ánh đèn lộng lẫy từ những ngôi nhà mặt phố, những cửa hiệu hàng hóa và riu rít nói chuyện. Tôi không hiểu họ nói gì, nhưng nét mặt người nào cũng vui, cứ như việc miêu tả những người dân vùng cao nghèo khổ u sầu trên các trang văn, trang báo mà người ta đã đăng tải chỉ là một trò láo toét.

Phố bảo chắc ở đây có một phiên chợ, ngày mai là ngày chợ họp và những người đó từ những ngọn núi, những thung lũng rất xa đến để bắt đầu phiên chợ từ lúc nửa đêm.

Nhìn những tấm biển gắn trên các cửa hàng mặt phố, thì thị trấn này có tên là Cẩm Xuyên, một thị trấn sát kề biên giới quốc gia. Và tôi biết là tôi đã đến nơi mà Hải Đường, người bạn hồi đại học của tôi đang công tác. Chúng tôi dừng chân ở đó.

Chỉ có một khách sạn trong thị trấn. Cô lễ tân khá xinh khẽ chớp mắt nhìn hai chúng tôi.

“Cho chúng tôi hai phòng nhé”.

Tôi nói, và vuốt mái tóc đang bết lại vì gió quàn suốt hai trăm cây số vì vút với những cung đường tuyệt diệu của tháng Ba.

Cô lễ tân lướt nhìn cuốn sổ to trên bàn, rồi nói nhỏ: “Chỉ còn một phòng thôi ạ”.

Tôi hăng người.

Phố nhìn tôi, tôi nhìn Phố, rồi nhìn cô lễ tân: “Từ giờ đến nửa đêm liệu có phòng nào trả không?”.

“Không chị ạ. Họ ở đây đến trưa mai cơ. Vì đêm nay có chợ”.

“Vậy à? Vậy ở đây có còn nhà trọ nào nữa không? Ý mình là nhà dân, họ cho trọ?”.

“Phòng thế nào? Có mấy giường?”.

Phố đột ngột chen vào hỏi cô gái. Cô gái lại nhìn cuốn sổ: “Phòng có hai giường đơn ạ”.

“Vậy Phố ở đây nhé, chị sẽ ra ngoài kia. Với lại chị muốn đi xem chợ tối nay”.

Tôi quay người bước ra. Phố giật tay tôi lại.

“Chị sợ gì chứ? Phòng có hai giường đơn cơ mà. Chị là chị, em là em cơ mà”.

“Chị là chị, em là em cơ mà”. Câu nói đó xoáy vào tim tôi một sự ngỡ ngàng.

Trời ơi! Lẽ nào tôi quên mất, khi tôi nhìn thấy Phố lần đầu, tôi đã nghĩ mình sẽ chờ cho cậu bé, cậu bé tội nghiệp đang đi ừ

binh khiến tướng một mình với cái lưng bé nhỏ, bờ vai bé nhỏ và cái gáy đáng yêu. Tôi sẽ bảo vệ nó như bảo vệ đứa em bé bỏng của mình cơ mà.

Giờ thì đứa em đó đang ở đây. Tay nó đang nắm tay tôi, như ngày xưa đã nắm tay tôi cùng đi học.

Tôi là chị, Phô là em.

Đêm Cẩm Xuyên đón chúng tôi với sương mù mỗi lúc thêm dày đặc. Trong chợ, khu ẩm thực chỉ thấy mờ mờ những người ngồi ăn uống. Khói bếp và hơi nước bốc lên từ những cái nồi to đen sẫm đã tan trong sương mù.

Tôi và Phô đi bên nhau trong chợ. Sáng hôm sau chợ mới chính thức họp, đêm nay chỉ là dành cho những người từ xa đến cho kịp phiên mà thôi, nên trong những mái lán lúp xúp, những cặp vợ chồng hoặc những nhóm người Mông, Tày, Nùng nắm cuộn bên hàng hóa của mình, rì rầm trò chuyện.

Lạnh thấu tim.

“Em có nghe nói về những phiên chợ tình vùng cao không?”.

“Có. Nghe u chuyện. Học thuở c cùng em có một anh người Nùng. Ông ấy cũng hay kể chuyện chợ tình, vì ông ấy đi nghe u nơi. Nhưng em không ấn tượng lắm. Em không thích vợ mình đi gặp người yêu cũ, hoàn toàn không thích, em không chịu nổi”.

“Nhưng đó là một nét văn hóa của họ mà. Họ coi đó là chuyện bình thường”.

“Biết thế. Nhưng em không chịu được”.

Phố chậm một điếu thuốc. Khuôn mặt Phố hiện ra khi ánh lửa chậm thuốc lóe sáng, rồi sương mù nhanh chóng nuốt chửng làn khói thuốc đầu tiên.

“Vậy chị có ấn tượng gì không?”.

“Có”.

Tôi dừng lại ở một gian chợ đang bỏ trống. Tựa lưng vào chiếc cột bằng bê tông lạnh buốt. Phố đứng trước mặt tôi.

“Chị có hút thuốc không?”.

“Có”.

Phố có ngạc nhiên khi tôi trả lời thế không, khi mà Phố cho tay vào túi áo và lấy ra bao thuốc. Xòe lửa chậm thuốc cho tôi.

“Chị kể đi”.

Tôi nhìn về phía những ánh đèn của khu ẩm thực, sương mù đột nhiên như dần tan ra. Phía sau tôi, tiếng những con ngựa giậm chân trên nền đất chợ, và tiếng chúng thở, nghẹn ngào, hô ỉ hôp.

“Chị nghe nói có một phiên chợ tình, mỗi năm chỉ họp một lần thôi. Đó là ngày duy nhất mà những đôi tình nhân cũ có dịp gặp nhau, rồi sau đó ai về nhà nấy. Có một người phụ nữ, suốt sáu mươi năm trời, năm nào cũng đi chợ tình, nhưng không năm nào vào chợ. Bà chỉ đứng trên con dốc cuối cùng nhìn xuống chợ, dù biết có một ông già năm nào cũng đợi mình ở đó”.

“Cuối cùng bà ấy có đến chợ không?”.

“Có. Cuối cùng bà ấy quyết định đến chợ để gặp ông ấy. Nhưng ông ấy không đến”.

Phố bật cười. Tiếng cười của Phố có lẽ khiến những con ngựa giật mình, hoặc hưởng ứng, chúng giậm chân một hồi lên nền đất.

“Hay nhỉ. Hóa ra là ảo tưởng. Tình yêu không dài đến thế đâu chị”.

“Chị cũng nghĩ như vậy. Hạnh phúc rất mong manh. Tình yêu càng dễ vỡ. Nhưng ông ấy không đến vì ông ấy chết rồi. Chết trong phiên chợ tình năm trước”.

Phố im lặng. Chúng tôi rời gian hàng trống khi sương mù có vẻ loãng hơn để về khách sạn.

“Dù sao chỉ là một câu chuyện thôi mà”.

“Đúng vậy”.

“Sao chị nghĩ hạnh phúc rất mong manh?”.

Tôi không trả lời. Tôi không biết trả lời sao. Tôi sắp ba mươi tuổi. Trong khi những người bạn cùng trang lứa ra rả nói về hạnh phúc, tôi chỉ im lặng.

Tôi im lặng và không hề thấy một chút rung cảm nào ngay cả khi Song Hà, người yêu tôi nói với tôi vào đêm tỏ tình: “Mình yêu cậu. Yêu mãi mãi”.

Lúc đó, ý nghĩ đầu tiên xuất hiện trong đầu tôi chính là: *“Tình yêu à? Thứ đó không thuộc về ta”*.

“Em cũng nghĩ như vậy”.

Phố nói khi chúng tôi bước lên các bậc cầu thang để đến tầng hai của khách sạn.

“Nghĩ gì cơ?”.

Phố không trả lời. Chúng tôi đứng trước cánh cửa phòng khách sạn. Hành lang có vài người đàn ông trông như dân giang hồ, xăm trổ đầy mình qua lại. Nhiều tiếng ồn, tiếng cười và nói chuyện phát ra từ những căn phòng cùng tầng.

“Vê hạnh phúc ấy”.

Chúng tôi bước vào căn phòng. Nó dường như đã thấm lạnh khi tôi quên không khép cửa sổ trước khi ra ngoài và xuống chợ.

“Chị có để ý những người ngoài hành lang vừa nãy không? Họ là dân nhiều tiền lắm của. Họ mang tiền mặt sê-ri đi mua hàng, toàn xấp tiền một trăm, hai trăm, cả năm trăm. Tiền ngổn ngộn trong túi áo, túi quần, nên họ toàn mặc quần hộp, có nhiều túi”.

“Họ mang tiền mặt nhiều như thế chỉ để đi chợ vùng cao bán toàn ngô, rau dớn, hoa bí và dưa chuột thế này ư?”.

Phố cười.

“Ai mà biết được với họ. Thôi. Chúng ta đi ngủ. Hôm nay đi nhiều, chị có mệt không?”.

Tôi nhìn chăm chăm lên trần nhà. Trần nhà không có gì cả, vì trong phòng tối om.

Giường bên cạnh, Phố cũng chưa ngủ. Đêm khuya, tiếng bước chân ngoài hành lang cũng lặng. Căn phòng lạnh lẽo cứ như bao nhiêu cái lạnh ngoài trời đã luồn qua khe cửa, cô kín lầy tôi và Phố. Và từ trong bóng tối, một tiếng cọt kẹt vang lên.

Tôi lạnh thấu tim. Tiếng kẽo kẹt như có ai đó đang nhón tay đẩy cánh cửa có bản lề hoen rỉ của một ngôi nhà hoang vắng. Một hồ i im lặng, đột nhiên như có ai đó lục đục trong chiếc tủ gỗ đứng sừng

sững trong góc phòng. Một luồng hơi lạnh toát phủ trên đầu giường. Tôi bất giác đưa tay lên chạm vào tóc. Tóc tôi lạnh buốt.

“Chị Hàm Yên. Chị làm chuyện đó lần đầu... là khi nào?”

“Gì cơ?”

Tiếng Phốt vang lên trong đêm tối lạnh buốt như đóng băng không khí. Tôi nóng mặt, cảm thấy Phốt không nghiêm túc.

“Lần đầu của em ở nhà kho của trại trẻ. Hôm đó em bị phạt dọn nhà kho. Cô ấy tên là Vân. Lúc đó bọn em đều mười tám. Còn chị?”

Tim tôi đập dồn trong lồng ngực. Làm sao tôi lại có cảm giác dửng d巍 như thế? Vì Phốt đang đề cập đến một vấn đề nhạy cảm, hay chính việc Phốt đã trở thành một người đàn ông?

Một người đàn ông?

Mọi đứa trẻ trai cuối cùng cũng trở thành những người đàn ông. Làm sao tôi giữ Phốt mãi mãi là cậu bé sáu tuổi của tôi trong tay mình được. Phốt đã rời xa bàn tay tôi từ lâu rồi, lâu đến nỗi Phốt không còn nhớ gì về tôi nữa. Mọi thứ thuộc về tôi đối với Phốt chỉ bắt đầu vào khoảnh khắc Phốt đang quét lá trong sân và tôi xuất hiện với câu hỏi: Phốt phải không? Em có nhớ chị không?

“Chị chưa ngủ mà. Sao chị không trả lời em?”

Bị Phốt dồn, tôi đành trả lời: “À... lâu rồi...”

“Thế à? Chị và người đó yêu nhau chứ?”

“Ừ”

“Bây giờ chị còn yêu không?”

“Không”.

Phố im lặng. Căn phòng cũng trở lại lặng im. Và cái lạnh càng lúc càng thít chặt lấy chúng tôi.

“Chị Hàm Yên. Chị có tin em không?”.

“Sao lại hỏi thế?”.

Tôi hỏi lại sau vài giây, giọng tôi run vì lạnh. Nhưng Phố không trả lời.

Tiếng cọt kẹt lại vang lên, lấp vào khoảng trống im lặng kéo dài khá lâu. Tôi không sao ngủ được.

Đột nhiên, một cảm giác về một hơi ấm lại gần. Tôi mở mắt, Phố đã ở bên giường của tôi.

“Chị phải tin em. Em không làm việc gì xấu. Em chỉ muốn ôm chị, để cả hai chị em không chết rét thôi”.

Tôi không biết trả lời thế nào. Lưỡi tôi như đóng băng bởi cái lạnh xứ này. Tôi hoàn toàn không ngờ được đêm hôm đó trời lạnh đến thế. Với cái rét thế này, những người khôn khổ ngoài chợ kia làm sao chịu nổi.

Và Phố ngả người bên cạnh tôi. Nắm im một lát. Có lẽ cả tôi và Phố đều nín thở. Rồi một tay Phố luôn xuyên dưới cổ, tay kia vòng qua vai tôi. Bờ ngực thanh xuân của Phố ép chặt khuôn mặt tôi. Tôi gó i đầu lên cánh tay Phố. Cả người tôi và Phố đều run lập cập.

“Chị có nghe thấy tiếng cọt kẹt vừa nãy không?”.

“Có”. Tôi đáp, và đầu n bết run.

“Chị có sợ không?”.

“Có”.

Phô´ xiết vòng tay cho thêm chặt.

“Chị có biết tiếng gì không?”.

“Không”.

Phô´ im lặng giây lát.

“Tiếng gõ cựa mình đã y. Người ta bảo những đồ vật làm từ những cây gỗ bị chết khô, chết đứng trong rừng, về đêm sẽ phát ra những tiếng kêu rợn người như thế”.

“Tại sao thế?”.

“Em không biết. Chắc là linh hồn của cây. Nhưng để cho nó khỏi kêu chỉ cần đóng một vài cái đinh vào đồ vật đó là hết. Nguyên lí kim khắc mộc mà”.

Tiếng Phô´ nhỏ dần, cuối cùng chỉ như tiếng gió thì thào, và rồi cả hai chúng tôi đều hết run, tôi nấp im trong vòng tay Phô´. Phô´ thở đều dần, và vòng tay dần lơ lửng. Phô´ chìm vào giấc ngủ.

Tiếng chim hót líu chú ngoài tán cây sát cửa sổ. Tôi gỡ tay Phô´ ra, nhẹ nhàng rời khỏi giường, áp tấm chăn thế vào khoảng trống mà tôi vừa để lại. Ngoài cửa sổ, sương mù dày đặc. Có lẽ vẫn còn quá sớm cho phiên chợ.

Tôi ngồi ở giường bên cạnh nhìn Phô´ ngủ. Khuôn mặt Phô´ bình thản. Đôi mày thanh tú, sống mũi thẳng và đôi môi gợi cảm. Có thể nói Phô´ là một chàng trai đẹp. Và dù Phô´ chẳng giống chút nào

với hình dung của tôi suốt bao năm trời xa cách, thì khi nhìn Phó ngủ trong buổi sáng đầ y sương mù Cẩm Xuyên ấy, trong lòng tôi một lầ n nữa cuộn lên cái cảm giác rằ ng tôi muố n được che chở cho Phó suốt cuộc đời.

Nhưng sao mà mong manh quá. Tôi không có một dự cảm nào về sự gắ n kέ t dài lâu. Tôi có cảm giác Phó sẽ xa rời tôi như trước đây đã từng xa rời.

Ý nghĩ rằ ng một hôm nào đó, một lầ n nữa Phó không nhận ra tôi, không biế t tôi là ai, khiế n lòng tôi lại tràn ngập một nỗi buồ n tê tái.

Tôi gặp một cô gái lễ tân khách sạn, khi cô bung khay trà đi qua hành lang.

“Đêm hôm qua lạnh quá. Sao khách sạn không trang bị đủ ấm cho khách hả em?”.

Cô gái nhìn tôi, vẻ hơi ngỡ ngàng.

“Không rét mà chị. Có má y người còn đòi mang chăn mỏng lên cho họ đắ p mà”.

Tôi đứng trân trân. Cô gái mỉm cười.

“Hay là chị không quen? Nhưng không rét mà”.

Rồ i cô bỏ đi.

Tôi hòa mình vào dòng người đế n chợ. Sương mù chưa tan, và trong sương mù, váy áo thiế u nữ, các bà, các chị rục rồ , càng thêm huyề n ảo. Tôi cứ đi trong cái chợ đầ m sương mù như thế . Lòng tôi thầ m hỏi lòng tôi: Cuố i con đường là nơi tôi dừng lại?

5

Trong chuyện tình cảm, buồn nhất trên đời là khi ta yêu một người mà người chẳng yêu ta. Đến khi người yêu ta thì ta lại nhận ra rằng ta chẳng còn yêu người nữa.

Tình yêu là một trò đuổi bắt.

*

“Hồi trước chị có một chiếc xe đạp màu xanh, đúng không?”.

“Đúng rồi. Nó đưa chị đi học suốt mấy năm sinh viên”.

Tôi trả lời, và bất ngờ ngăn người ra. Làm sao Hạc biết tôi từng có một chiếc xe đạp màu xanh, trong khi tôi chưa từng nói chuyện với cô ấy quá năm phút và chưa từng nhắc về chiếc xe ấy?

“Sao em biết?”.

Hạc vặn một lọn tóc mượt dài trong những ngón tay trắng xanh mảnh khảnh.

“Em cũng không biết. Tự nhiên em thấy nó trong đầu. Em thấy chị đi xe đạp xanh trên đường”.

Trong bữa cơm trưa ở nhà Bên Bình, tôi được giới thiệu làm quen với ba người đàn ông. Người lớn tuổi nhất là bố chồng Bên Bình. Thoạt nhìn không ai nghĩ ông ấy là quan chức cấp cao, nổi tiếng hét ra lửa trong tỉnh. Tôi nghĩ ông giống một cụ ông hiền lành có thú chơi tao nhã là chim cảnh. Trong khuôn viên nhà họ treo duy nhất một lồng chim cảnh. Cái lồng trống không. Bên Bình ghé

tai tôi nói nhỏ: Bô' chông cô vừa mất đi con chim yêu quý nhất của mình. Ông ta đau lòng vì mất nó còn hơn đau lòng vì mẹ chết. Từ đó đến nay không con chim quý nào khiến ông ta ngời nhớ con chim đã mất. Ông vẫn để chiếc lồng không, đợi một ngày kia một con chim định mệnh nào đó có phúc được hưởng lộc trời, trở thành hoàng hậu của chiếc lồng quý.

“Chiếc lồng quý nhường nào?”.

Bến Bình cười tít mắt.

“Chị không hình dung được đâu”.

Thôi được, tôi cũng không muốn hình dung, tôi chẳng muốn quan tâm đến họ. Tôi chỉ muốn mau chóng rời khỏi ngôi nhà của họ. Nghe nói dân chơi chim tiêu dao thường treo duy nhất một cái lồng chim trong vườn, và chủ của cái lồng ấy là con chim quý nhất mà họ có thể sở hữu. Treo nhiều lồng chim trong vườn chỉ có thể là dân chơi chim sành sỏi, vừa chơi chim vừa bán mua trao đổi. Còn nếu treo quá nhiều lồng chim trong vườn, thì không phải là dân chơi sành điệu, cũng chẳng tiêu dao, mà là người buôn chim cảnh...

Người đàn ông thứ hai là chông Bến Bình. Anh ta là giáo viên, một mẫu người vui vẻ.

Người thứ ba trẻ nhất, là em chông Bến Bình. Anh ta tên là Tản, một anh chàng có đôi mắt đa tình.

Trong bữa cơm, tôi có nghe họ nhắc đến Hạc. Hạc là chị gái của Bến Bình. Họ không phải đã được sinh ra và lớn lên ở Cẩm Xuyên. Bô' mẹ họ buôn bán và tậu đất, xây nhà, định cư ở đó.

Khi đưa tôi về nhà, Hải Đường cho biết thêm: Năm hai mươi tuổi, Hạc yêu một chàng trai ở bên kia biên giới. Mọi tình rất mãnh liệt nhưng không thành, và từ đó cô ấy luôn nghĩ mình là chim. Sau tai nạn từ trên cây rơi xuống, gia đình để cô ấy sống một mình trong căn phòng của dãy nhà trên đồi, nơi tôi vừa đến ở trong căn phòng bên cạnh. Dãy nhà này trước đây thuộc về quyền quản lý của một lâm trường. Nay lâm trường giải thể, nó được địa phương cho thuê, vì nó khá xa với trung tâm thị trấn, nên khách du lịch có lai vãng xứ này thì cũng ít biết đến nó.

“Để cô ấy sống một mình như vậy có ổn không?”.

Câu hỏi của tôi có vẻ thừa. Nếu không ổn thì họ đã đưa cô gái về từ lâu. Sau cú sốc tình yêu tan vỡ, ngoài việc nghĩ mình là chim ra thì hiện giờ Hạc khá bình thường. Cô sống một mình và phụ thuộc hoàn toàn vào sự chu cấp của bố mẹ. Hải Đường nói gia đình Hạc là một trong số những người ít ỏi giàu có nhất Cẩm Xuyên. Ở xứ núi, nhưng sự giàu có của họ có thể sánh với đại gia ở thành phố. Họ có thừa khả năng gả chồng cho cô ấy. Nhưng Hạc không hề mở lòng.

Tôi, vì ý nghĩ do Hải Đường gieo vào đầu, nên định ninh rằng một cô gái tâm thần như thế, ngoài việc trông hoa hồng và xem kiển chạy ngoài hiên thì cuộc sống thực sự rất u ám. Nhưng khi bước chân vào căn phòng ấy theo lời mời của cô, tôi hoàn toàn ngạc nhiên. Căn phòng sạch sẽ, tiện nghi, với những bức tranh phong cảnh thơ mộng trên tường, bình hoa tươi trên bàn và từ giàn stereo một bản nhạc hiện đại đang buông một giai điệu trữ tình.

Chính tại căn phòng, với chén trà xanh veo, Hạc đã hỏi tôi về chiếc xe đạp.

“Chị Hàm Yên, tại sao chị không lấy chồng?”.

Tôi không nghĩ Hạc lại đề cập đến vấn đề hôn nhân trong buổi nói chuyện thân mật đầu tiên giữa hai chúng tôi như vậy.

“Không. Chỉ là chị chưa gặp người nào đem lại cho chị cảm giác về một sự gắn bó lâu dài”.

“Chị phụ thuộc vào cảm giác à?”.

Tôi hơi sững vì câu hỏi đó, nhưng nó rất thật.

“Chị sống phụ thuộc vào cảm xúc. Chị có một trực giác rất đặc biệt. Nó luôn đúng trong những trường hợp cần phải báo trước một tin xấu. Chị không bao giờ tin mình hạnh phúc. Vì thế, đối với chị, hạnh phúc rất mong manh”.

Hạc tiếp tục vuốt mái tóc suôn dài. Lâu rồi tôi chưa gặp người con gái nào có mái tóc dài và đẹp như thế.

Tôi chưa bao giờ để tóc dài. Một mái tóc dài luôn gợi tôi nghĩ tới sự ràng buộc. Song Hào, người yêu cũ của tôi nói cậu ấy yêu tôi chính vì mái tóc chằm vai rất trẻ con của tôi. Sau này, khi đã chia tay nhau, tôi và Hào vẫn chơi với nhau như những người bạn tốt. Rồi Hào có người yêu mới. Một cô gái có mái tóc dài. Có phải vì mái tóc dài đó mà Hào say mê cô ấy không? Tôi không quan tâm đến điều đó. Nếu cậu ấy yêu tôi vì mái tóc ngắn chằm vai, thì tình yêu đó sẽ chết khi tôi để tóc dài hơn, hay cắt ngắn hơn. Nhiều khi nghĩ lại điều đó, tôi không sao khiếm mình không thể cười thắm. Tình yêu không có lý do để đến, cũng chẳng cần lý do để ra đi. Niềm vui mà tình yêu mang lại rất ảo, nhưng nỗi buồn thì rất thật. Nỗi buồn ở lại lâu hơn những thứ khác trên đời.

Trời bắt đầu đổ cơn mưa tiếp theo của mùa mưa đã ng đẵng xứ Cẩm Xuyên. Cửa sổ căn phòng của Hạc mở to. Những bụi nước mưa bắn vào, đậu kín trên mặt bàn, trên thân những chiếc cốc sứ

trắng muốt và những bông hồng trong lọ. Đồi thông phía sau nhà chìm trong mưa.

Kí túc xá trường đại học của tôi nằm tít trên đồi thông. Một đồi thông thơ mộng. Đó là một trường đại học đào tạo nhiều chuyên ngành, và chúng tôi học về Lâm nghiệp, một chuyên ngành chủ đạo của trường. Tôi không biết ai có sáng kiến trồng trên ngọn đồi ấy toàn thông. Có lẽ thông là một loài cây đẹp. Vì thế, trường đại học của tôi nổi tiếng với đồi thông. Vì đồi thông rất đẹp, con đường trải nhựa từ chân đồi lên đến đỉnh đồi cũng rất đẹp, nên chắt chứa trong lòng nó cũng rất nhiều chuyện tình đẹp thời sinh viên. Hết thế hệ sinh viên này đến thế hệ sinh viên khác, họ yêu nhau.

Nhưng rồi những cái chết, những cái chết mỗi năm một nhiều lên, cho đến khi con đường lên đồi thông chính thức bị khóa lại.

Tôi và Song Hào yêu nhau chính vào lúc nhà trường quyết định cho khóa cánh cổng của con đường dẫn lên đỉnh đồi. Kí túc xá của Hào nằm lưng chừng đồi, ngay sát cánh cổng bị khóa ấy. Vào những ngày làm việc nhóm, chúng tôi ngồi trong phòng nhìn ra đồi thông. Đồi thông là nơi duy nhất trong thị trấn luôn tỏa mù sương sau những cơn mưa, bất kể là mưa mùa nào. Bọn sinh viên đàn anh đàn chị bảo đó là vì đồi thông chứa quá nhiều oan hồn của những người chết trẻ. Chết vì tình.

Không ai thắc mắc rằng trước khi những người trẻ lên đồi thông treo cổ tự tử, sương mù có xuất hiện sau những ngày mưa gió.

Tôi mười chín tuổi, không hiểu vì sao người ta lại có thể chết vì tình. Tình yêu ghê gớm đến thế, sao người ta luôn tìm cách để yêu và được yêu?

Tôi không còn trộm lạng như khi còn nhỏ. Nhưng không một cuộc vui nào níu chân tôi lâu được. Những dịp sinh nhật, những đêm hội diễn hay bất kỳ một cuộc vui nào, tôi cũng không thể để mình chịu đựng lâu. Bạn tôi thường thấy tôi trở về nhà trước khi cuộc vui tàn, thậm chí nó mới chỉ bắt đầu, hoặc còn dang dở.

“Sao cậu về sớm thế?”.

Họ hỏi và tôi trả lời: “Tớ nhớ sự yên tĩnh”.

Song Hào thường trộm vuốt tóc tôi mỗi khi cậu ấy đi ngang qua. Thế hệ sinh viên những năm đó không chuộng một tóc ngắn chặm vai. Hầu như tất cả các cô gái đều cắt tóc đuôi cá rồi buông xõa. Khi họ đi từ khu kí túc trên đồi xuống học đường, những mái tóc ấy bay nhẹ như mây. Trường đại học của chúng tôi lúc nào cũng rất nhiều gió.

Cảm giác bàn tay vuốt nhẹ lên mái tóc mình luôn đọng lại trong tim tôi rất lâu. Tôi không hiểu tại sao Hào không vuốt mái tóc ngang lưng của những cô gái khác, và tôi không biết rằng cái cảm giác bàn tay vuốt nhẹ trên tóc đọng lại rất lâu ấy chính là khởi đầu của thứ tình cảm rất đẹp, mà sau này người ta gọi nó chung chung là tình yêu.

Tại sao Hào yêu tôi, một cô gái thích chìm thật sâu trong nỗi buồn, trong khi đó Hào lại rất sôi nổi, năng động và luôn có rất nhiều cô gái cả thắm lạng lẫn công khai thương nhớ. Tôi luôn hỏi câu đó trong lòng, nhưng chưa bao giờ hỏi Hào.

“Mình yêu cậu. Yêu mãi mãi”.

Để chính thức mối tình đầu, Hào đã nói như vậy. Lúc đó, ý nghĩ đầu tiên xuất hiện trong đầu tôi chính là: *“Tình yêu à? Thứ đó liệu có thuộc về ta”*.

Tại sao ý nghĩ đó lại xuất hiện trong đầu tôi vào chính giây phút ấy. Tôi không sao hiểu được. Đến khi hiểu được thì tôi đã chìm rất sâu xuống đáy của nỗi buồn.

Mọi tình đầu kéo dài suốt bốn năm đại học. Trong vòng bốn năm đó, một lần mẹ Hào lên chơi và Hào giới thiệu tôi với bà ấy. Người đàn bà thành thị không quá giàu nhưng hiện đại nhìn tôi như thể con trai bà ấy yêu tôi là cái phước tôi phải tu bảy đời mới có được. Tôi cười nhạt trong lòng. Tôi chỉ tu được có sáu đời rưỡi thôi. Nên có chăng chỉ là kiếp trước chúng tôi đã nợ nhau và kiếp này phải trả, đến một quãng nào đó là hết nợ. Tôi không có một cảm giác về sự gấn kết lâu dài nào với Hào, dù tôi yêu cậu ấy.

Mẹ Hào hỏi tôi rằng hai đứa đã làm chuyện vợ chồng bao giờ chưa. Tôi lắc đầu. Bà nhìn tôi như muốn nuốt sống. Tại sao? Bây giờ chuyện đó không có gì ghê gớm cả. Nếu không làm chuyện đó khi còn thanh xuân và với người mình yêu thì thật là ngu xuẩn. Rồi sau đó bà trách con trai ngốc nghếch.

Hào dĩ nhiên muốn làm chuyện đó từ lâu rồi. Khi cậu ấy chuyển nụ hôn từ môi xuống cổ tôi, bàn tay cậu ấy lần tìm, lập tức ý nghĩ về sự thiếu ràng buộc, về sự mong manh của hạnh phúc, về sự mơ hồ của cảm giác gấn bó dài lâu, về những cái chết trẻ trên đời thông lại tràn vào tâm trí tôi, ngổn ngáu trái tim tôi, và quả thực là một hình ảnh khác nữa, tôi nghĩ đó mới là sự quyết định: hình ảnh Phở ngồi chơi một mình với đàn kiến trong sân, lần đầu tiên tôi nhìn thấy cậu ấy, với đôi vai bé nhỏ, cái gáy đáng yêu đó. Lập tức tôi đẩy Hào ra, dứt khoát và mạnh mẽ. Tôi không giải thích gì cả, và dĩ nhiên Hào rất buồn.

Tại sao tôi luôn nghĩ về Phở, với hình ảnh lần gặp đầu tiên như đóng đinh vào ký ức ấy mỗi khi Hào muốn làm chuyện vợ

chồng với tôi, và vì thế tôi đã từ chối, hết lần này đến lần khác.

Đầu năm học cuối thời đại học của tôi, không hiểu sao nhà trường lại cho mở cánh cổng đi lên đỉnh đồi thông. Tôi lần đầu tiên cùng Hào lên đồi thông sau khi cánh cửa được mở, trong khi những sinh viên khác đã từ lâu lén lút lên đó chơi rỗi. Con đường trải nhựa rất đẹp, uốn rất mềm theo thế đất. Mặt đường ngập lá thông rụng. Tôi và Hào tay trong tay nắm hết thân cây này đến thân cây khác ven đường. Cây thông nào cũng bị cạo nhẵn vỏ ở một vài nơi trên thân. Và trên khoảng thân cây đã cạo lớp vỏ xù xì ấy, người ta, những đôi tình nhân đã khắc tên nhau lên đó. Những cái tên được khắc trong những khung hình trái tim. Rất nhiều... rất nhiều...

“Không biết những người này giờ có hạnh phúc không? Họ có được ở bên nhau mãi mãi như đã khắc tên lên cây này không nhỉ?”.

Ý nghĩ về những người đó thực sự ám ảnh tôi. Họ hẳn là tin vào sự vĩnh cửu của tình yêu lắm nên mới tự tin khắc tên nhau lên cây như một lời thề nguyện như thế chứ. Nhưng tại sao người ta vẫn treo cổ để chết?

Đám sinh viên bảo, trước khi cánh cổng lên đồi thông bị khóa theo lệnh của hiệu trưởng, đã có nữ sinh treo cổ chết trên cây thông ven đường, cây thông ấy khắc đầy những lời thề hẹn yêu đương. Rất có thể cô ấy treo cổ trên chính cái cây cô và người yêu đã khắc tên thề hẹn đó.

“Mình không biết. Chắc là cũng có người được ở bên nhau. Cậu có muốn khắc tên chúng ta lên đây không?”.

Hào hỏi tôi, và cậu ấy nhanh tay lôi con dao nhỏ ở cái bả m móng tay ra, nhanh nhẩu chạy đến bên một cây thông to gần sát

với con đường.

“Đừng”.

Tôi thốt nhiên ngăn. Hào khựng lại, nhìn gốc cây thông chăm chú, rồi nói rất nhỏ.

“Ừ nhỉ, biết ngày mai thế nào mà thế hẹn. Nhớ mai mình chết thì sao”.

Khi Hào nói câu đó, đột nhiên tôi cảm thấy trái tim mình nhói đau. Lúc đó tôi hiểu rằng, ngày mai sẽ không còn giống như ngày hôm nay nữa.

Kì thực tập bắt đầu. Trong những câu chuyện xa xôi người ta bóng gió nói cho tôi biết về một cô gái rất xinh thắm yêu Hào. Hào luôn được những cô gái xinh trong trường trộm yêu. Cậu ấy là một chàng trai nổi bật. Hào có thích cô ấy không? Hình như có, nhưng vì không nỡ làm tôi tổn thương, nên...

Tôi không có cảm giác về một sự gấn bó dài lâu với Hào, nhất là sau chuyế n đi chơi trên đồi thông ấy. Tôi nghĩ không nên ràng buộc nhau bởi sự lo lắng giống như lòng thương hại. Lòng tự tôn không cho phép trái tim tôi yếu mềm. Và tôi nói chia tay.

Tôi rất buồn. Cách duy nhất để quên đi nỗi buồn là lao vào học. Một cách rất cổ điển nhưng khá hiệu quả với tôi. Không một lần tôi viết thư cho Hào. Không một lời hỏi thăm xa xôi về Hào. Không một lần nghe lại những bài hát kỉ niệm của thời yêu nhau. Tôi không một lần ngoảnh lại.

Ngày chúng tôi bảo vệ tốt nghiệp. Trong đêm liên hoan chia tay, Hào tìm tôi.

“Yên ời. Cậu có còn muố n đi cùng mình đế n hế t con đường hạnh phúc không?”.

Tôi im lặng rấ t lâu. Hào chờ đợi rấ t lâu dưới gồ c ngọc lan tỏa hương thơm ngào ngạt. Có thể tôi không câ n mấ t nhiề u thời gian như thế ể trả lời câu hỏi đó. Dù câu trả lời chỉ đơn giản là: “Mình rấ t muố n. Nhưng không thể được”.

Hào khóc. Và tôi, chỉ khi về nhà trọ, vùi mặt vào gồ i, tôi mới biế t lẽ ra mình nên khóc thật nhiề u.

Mãi một năm sau tôi mới coi Hào như một người bạn bình thường, và chúng tôi đã đố i với nhau rấ t tồ t. Rồ i Hào có người yêu. Cô gái có mái tóc dài. Tôi vẫn để mái tóc ngắ n chấ m vai, như cả đời tôi sẽ không bao giờ thay đổi nó.

6

Đã bao nhiêu lần tôi đi chơi cá ở Long Biên, nhưng chưa hề có một bức ảnh nào ở đó. Bao nhiêu lần tôi muốn trở lại cá ở Long Biên, nhưng không một lần quyết tâm trở lại. Tôi chẳng biết mình sợ gì. Có lẽ sợ bờ lau hút gió, sợ sông thả nhiên trôi, sợ người sợ ma, sợ cả những chiếc khóa tình yêu trên thành cá ở rỉ sét.

*

Phố bảo: “Chị Hàm Yên, tại sao nhiều người lại coi chuyện tình yêu phức tạp đến vậy. Yêu, rồi toan tính, toan tính rồi yêu. Cuối cùng, chẳng biết có được ở bên nhau suốt đời suốt kiếp”.

Không phải tất cả, nhưng hầu hết những người trẻ tuổi luôn tự đặt một câu hỏi như thế, hoặc tương tự thế.

Dòng sông thả nhiên trôi trước mặt, rong tóc tiên và cá bảy màu, cá chép và trắm cỏ, chúng trôi thả nhiên theo dòng nước.

“Sao chị không trả lời em?”.

Bên bờ dân lùi xa, dòng sông vẫn xanh trong như trước, cá vẫn thả nhiên bơi, rong vẫn thả nhiên trôi.

“Chị Hàm Yên. Tại sao tình yêu lại phức tạp đến thế? Chị có yêu em không? Có yêu em không?”.

Tiếng Phố nhỏ dần, như hụt hơi, như tan loãng. Tôi không thể nào trả lời Phố được, sương mù từ đâu đó tràn về, che mờ bóng hình Phố, lấp đầy chỗ hóng, khiến không một từ nào tôi có thể thốt lên.

Tôi chỉ muốn trả lời Phó một từ thôi: “Có”.

Buổi sáng yên tĩnh sau giấc mơ hoang hoải. Hương thơm từ những đóa hoa hồng của Hạc bay vào trong giấc mơ của tôi, có thể chúng đã hóa thân thành sương mù. Trời không mưa, và nắng vàng hoan hỉ reo ngoài sân, trên những cánh hoa hồng còn đắm nước.

Giấc mơ ấy, tôi và Phó đứng ở hai bên bờ một dòng sông, và dù cố gắng đến đâu cũng không có cách nào chạm vào tay nhau được.

Tôi mở cửa căn phòng. Không khí mát đậm hơi nước và hương thơm của hoa, của cây cỏ, của thác nước và rêu trên đá lạnh úm bên ngoài từ lâu, lập tức ùa vào phòng. Tôi bước ra hiên nhà. Một đàn kiến hói hả chạy trên khe tường, cứ như cả tỉ năm rồi chúng mãi chạy và sẽ không bao giờ dừng lại.

Hạc đang đứng bên những bông hồng đắm nước nhưng vẫn tỏa hương thơm mát lạnh, như mọi buổi sáng tôi gặp cô bên những bông hoa như thế, với thân hình mảnh mai trong bộ đồ ngủ lụa hoa tím nên trắng tao nhã, mái tóc dài sóng mượt phủ trên lưng. Mái tóc dài...

Sững sờ. Tôi thốt lên: “Hạc. Sao tóc em lại???”.

Hạc giật mình ngẩng lên, xoay người lại phía tôi.

Mái tóc dài đẹp của Hạc giờ chỉ còn ngang lưng, thay vì trước đó nó dài ngang hông.

Hạc phản xạ đưa tay vuốt tóc. Sự hẫng nơi các ngón tay khiến khuôn mặt cô trắng dại, đôi mắt đờ đẫn, hoang hoải.

“Tóc em sao vậy?”.

Tôi lại gập n, giờ tay định chạm vào mái tóc ấy. Không ngờ Hạc giật mình, lùi lại phía sau, như thể nếu tôi chạm vào cô, cô sẽ tan biến như sương mù.

Khoảnh khắc ấy, khuôn mặt và mái tóc của Vân bất chợt hiện về, rõ như Vân đang đứng trước mặt tôi, chứ không phải Hạc.

Vân là mọi tình đã của Phó.

Lại ba năm nữa, sau lần tôi và Phó đến Cẩm Xuyên trong một chuyến đi bất định, Phó tìm gặp tôi nhờ tòa báo trước đó viết mục về các loại cây thuốc. Chúng tôi đã không hề liên lạc với nhau trong ba năm ấy. Phó nói vị lương y đã chết, vì một tai nạn, vào tuổi sáu mươi hai, đúng như ông tiên đoán về đời mình. Sau khi ông ấy qua đời, nhà thuốc được vợ con ông quản lí. Nhưng Phó, chẳng hiểu vì lí do gì, không biết mình muốn gì, đã quyết định thôi học và tìm kiếm những điều thực sự thuộc về bản thân đang ẩn khuất đâu đó trong cuộc đời này. Trên hành trình rong ruổi ấy, Phó tìm gặp tôi, cùng một cô gái.

Là Vân.

“Vân mới phẫu thuật, không khỏe lắm”.

Chúng tôi đi bên nhau trên cầu Tương Tư. Ngân Hà thả nhiên trôi, bờ lau hun hút gió.

“Phẫu thuật à? Vân bệnh gì thế?”.

Thực sự tôi không muốn hỏi về bệnh tật của Vân, nhưng cuối cùng lại hỏi, như một cái máy hỏi đáp tự động, hoàn toàn không có chút cảm xúc.

Phó rút một điếu thuốc, châm lửa, nét mặt không biểu lộ cảm xúc gì, nhưng cái nhìn rất xa xôi.

“Vân vừa phá thai”.

“Phá thai?”.

Chúng tôi vẫn tiếp tục đi trên cây cầu, chẳng biết đi để làm gì, đi đến đâu, và chúng tôi đã đứng ở giữa cây cầu.

“Sao em lại?”.

Ý tôi là...

Nhưng dường như đoán trúng tôi sẽ hỏi câu đó, Phó khẽ trả lời: “Không phải em muốn thế, Vân muốn thế. Cô ấy không muốn vương bận con cái. Chúng em hiện chưa thể cưới nhau được”.

Hóa ra người yêu đầu tiên không phải là Vân, người lí trí không phải là Phó. Vân có mái tóc dài ngang thắt lưng, mềm và suôn mượt tự nhiên. Vân khá đẹp, và nếu có một cuộc sống sung túc, có lẽ Vân rất khác. Khi đến phòng làm việc của tôi, Vân chăm chú quan sát những bức ảnh trên tường, những bức ảnh lờ lợ, chỉ mang tính quảng cáo chứ không có ý đồ nghệ thuật gì cả. Vân như bị hút hồn vào đó, và cô ấy còn phát hiện một bức ảnh bị lỗi photoshop, cứ như cái đầu người này cắm trên cái cổ kẻ khác.

Tôi không bao giờ chú ý đến những bức ảnh treo trên tường của phòng làm việc. Trưởng phòng có lẽ hiểu rằng treo quá nhiều tranh ảnh sẽ làm phân tán sự chú ý của người ta, thậm chí khiến chính chúng loãng đi, không tạo được điểm nhấn gì hết, nên treo rất có khoa học. Hằng ngày, tôi đi qua chúng, nhìn chúng như một phản xạ tự nhiên, nhưng không lưu chúng trong đầu, khi ra khỏi phòng, tôi không nhớ trên tường ấy treo ảnh gì, ai là người mẫu.

Tôi chú ý đến Vân bởi giọng nói mềm như lụa. Một cô gái nên sở hữu một giọng nói như thế. Nó khiến người ta có cảm giác được

vuốt ve, xoa dịu mọi giác quan. Một phát thanh viên trên truyền hình cũng không có được giọng nói như thế.

Và người sở hữu giọng nói ấy đã yêu Phó, mối tình kéo dài từ ngày còn sống trong trại trẻ.

Một mối tình như thế sẽ bền lâu chứ, sẽ không thể chia lìa chứ?

Làm sao chia lìa được. Khi họ đứng trước tôi, tôi nhận ra sự sở hữu nhau trong họ, họ thuộc về nhau cả ý nghĩ, cả giấc mơ, cả hạt bụi vương trên đê giày. Trời ơi! Sự sở hữu ấy bất chợt làm vỡ òa trong tôi một nỗi buồn thăm thẳm.

Tôi buồn gì nhỉ? Tôi không biết. Tại sao tôi lại buồn cơ chứ.

Phó muốn cùng Vân bắt đầu cuộc sống mới ở thành phố, tức là thuê một căn phòng nhỏ nhỏ, nấu nướng cùng nhau, chăm sóc nhau khi mỗi mệt đau ốm, yêu thương, làm tình và hạnh phúc như bao cặp đôi khác trên đời. Không có Vân, Phó không còn ai thân thích. Phó bơ vơ giữa trời giữa đất. Không có Vân, Phó chẳng còn gì cả.

Và vì cuộc sống mới chỉ bắt đầu, chưa thể có hình hài đầy đặn, nên Vân đã bỏ đứa con mới vừa tụ máu trong lòng mẹ.

Tôi và Phó tiếp tục đi trên cầu, rồi chúng tôi đã sang đầu cầu bên kia lúc nào không biết nữa. Bắt đầu quay trở lại, đi ngược với dòng người đang đổ xuôi.

Dưới chân cầu, sông thả nhiên trôi.

Trên thành cầu, ngàn tỉ những câu vô nghĩa người ta thì nhau viết về một ai đó, một kỉ niệm nào đó.

Tôi từng nhìn thấy những chiếc khóa tình yêu rỉ sét ở trên cây cầu này. Khi đó tôi tự hỏi lòng: mối tình của mấy người này còn sống hay đã chết?

Không có gì tồn tại vĩnh hằng, mà sao người ta cứ phải tự huỷ hoại mình và huỷ hoại nhau?

Một đoàn tàu xinh xắn chạy qua cầu. Ánh đèn từ các toa sáng rực, một thứ ánh sáng bình thường của đèn điện thôi, nhưng khi được lấp trên tàu, chúng lại tỏa một thứ ánh sáng đầy ma lực, mời gọi. Ánh sáng khiến những con thiêu thân muồn lao vào đó, như tôi, một con thiêu thân luôn khát khao ánh sáng những toa tàu.

Ánh sáng.

Ánh sáng.

Ánh sáng.

“Chị Hàm Yên. Em muồn đi một nơi thật xa, nơi không ai biết em, em cũng không biết ai cả. Nhưng em thương Vân vô cùng. Vân không thích đi đâu cả. Vân cần được yên ổn một chỗ”.

Phải rồi, phụ nữ tự trung đều muồn vậy. Mong muồn của họ giản đơn nhưng đầy toan tính. Họ muồn có một người chồng, hai ba đứa con, một ngôi nhà có đầy đủ tiện nghi, và cứ thế sống cho đến hết đời, với những lo toan vụn vặt từ chính cuộc sống bày ra. Vân không còn người thân từ khi còn nhỏ, và vì thế, mong muồn đó của cô ấy có thể còn mãnh liệt hơn những người khác.

Nhưng Phó không như vậy, trái tim Phó, tâm hồn Phó không neo đậu một nơi. Phó quá cô đơn, không chịu được nhịp sống gập gáp, Phó quá cô đơn, không chịu được sự yên ả.

Và tôi cũng vậy.

Sông phả lên câ`u những luô`ng hơi mát lạnh.

Chúng tôi đi hế`t một vòng quanh câ`u cũng là lúc khuya lơ khuya lắ`c. Thành phố` thừa người dầ`n đi.

Phố` câ`m tay tôi.

“Chị Hàm Yên. Em đã chờ chị gọi cho em, sao chị không gọi?”.

Tôi cũng đã chờ Phố` gọi cho tôi, và Phố` đã không gọi.

Bàn tay Phố` không nắ`m trong bàn tay tôi như ngày còn thơ dại. Bàn tay tôi đang nắ`m trong bàn tay Phố`, nhỏ nhoi và cô độc. Phố` không câ`m tay tôi như cách người ta câ`m tay người bạn, mà như cách của những người yêu nhau thầ`m lặng phải chịu sự xa cách quá lâu.

Tôi đã tin mình tưởng tượng như thế`.

Về` thành phố`, việc đầ`u tiên của Vân là phá thai, sau đó là cắt`t mái tóc dài.

Thay đổi kiểu tóc là chuyện hế`t sức bình thường, Vân không ngoại lệ, nhưng Vân thanh minh cho việc đó như thể Vân sợ`tôi và Phố` có một dự` cảm nào đó về` một sự thay đổi rắ`t quan trọng.

Tôi đã không còn cùng Phố` dạo chơi câ`u Tương Tư ngắ`m những con tàu sáng đèn đưa những mong ước nhỏ nhoi của chúng tôi đế`n những miề`n xa thẳm. Tại sao lại mắ`t thời gian suy tưởng về` một con tàu đêm chạy qua một câ`u như thế`? Mọi thứ cứ lặ`ng lẽ trôi đi như một giấ`c mơ buồ`n, thật buồ`n.

7

Tôi như Tiểu Nga Quý trên câ`u Nại Hà, ngàn năm chờ đợi một người mà quên mất rằng khi đầ`u thai trở lại dương gian, người ấy đã mang một hình hài khác. Có thể ngàn lầ`n rồ`i người ấy đã đi qua tôi, mà tôi không có cách nào nhận ra. Làm sao để nhận ra nhau giữa biển người dài rộng?

*

Khi Hạc bình tĩnh lại, chúng tôi ngồ`i đố`i diện với nhau. Khuôn mặt Hạc trắ`ng đại, phủ một nỗi buồ`n thăm thẳm. Hạc càng ngày càng trong suố`t.

“Sao Hạc lại cắ`t tóc? Tóc đẹp thề` cơ mà?”.

Hạc im lặng, những con hạc giấ`y treo trên cửa sổ đưng đưa. Chuông gió khua leng keng. Một cơn mưa bắ`t đầ`u sập đổ.

“Em... em không cắ`t tóc”.

Tôi không thể không sừng sờ, dù đã được Hải Đường cảnh báo trước, một cô gái tin mình là chim, thì chẳng có lí do gì mà không tự cắ`t tóc rồ`i phủ nhận điề`u đó.

Hạc đứng dậy, đi về` phía giường, rồ`i trở lại với mớ` tóc đã cắ`t rời trên tay.

“Em không nhớ mình cắ`t tóc lúc nào. Chắ`c không phải em cắ`t đâu chị”.

Hạc để mớ tóc xuông bàn, gió từ ngoài thổi vào làm mớ tóc bị lật tung, bay toả. Mặc tôi ngậy người nhìn tóc vương khấp nhà, Hạc mỉm cười.

Tôi gặp Hải Đường vào buổi trưa. Cậu ấy muốn mời tôi ăn trưa. Nhưng khi tôi đến mới biết cậu ta muốn tôi giao lưu cùng mấy vị sếp của cậu ấy. Tôi định từ chối thì đã muộn. Mấy người đàn ông gầy béo đủ cả đã khoanh chân bên mâm cỗ thịnh soạn. Trong số họ có hai người tôi đã gặp, Tản và bố cậu ta, tức bố chồng Bên Bình.

“Tớ sẽ không đến nếu biết thế này”.

Tôi tỏ rõ thái độ khó chịu với kiểu ép người gặp gỡ của Hải Đường. Hải Đường cười xòa kiểu hiểu theo nghĩa quái gì cũng được.

“Các sếp tớ muốn gặp cậu”.

“Đừng thêm thắt, họ nào biết tớ là ai mà muốn gặp”.

“Cậu không biết à. Thị trấn này nhỏ như mắt muối, chỉ cần có người lạ đến buổi sáng, giữa trưa cả hàng phố biết liền”.

Bắt đầu dĩ tôi phải vào cuộc. Những li rượu nhanh chóng được rót đầy. Những cái cụng li chào mừng, chào nhau, tự giới thiệu bản thân và tràn giang đại hải khác.

Tôi chóng mặt, không phải vì rượu, mà vì những khuôn mặt xa lạ chán chường đang cô tỏ ra thân mật. Tôi nhớ đến mái tóc của Hạc ban sáng. Trời tạnh sau gần một giờ sấm sập đổ mưa. Trong mâm cơm khách, hết chuyện lở đả tấc đường lại đến chuyện thảnh nhõ con kia bồ bịch. Lầy có say, tôi chuồn ra ngoài.

Quán nếm sát mép vực, dưới vực, con suối mùa mưa ngâu đỏ, réo âm âm. Những khúc gỗ mục từ đâu đó bị nước cuốn trôi lên nhè nh. Một bờ cát trải dài khá đẹp nổi lên màu vàng kem. Trên bờ

cát, cạnh dòng nước đang hung hăng chảy, má y đứa trẻ người Mông váy áo xập xòe đang chơi đùa.

“Nếu chị đến đây vào khoảng tháng Ba sẽ thấy rất đẹp”.

Tản rời mâm cơm từ lúc nào, đang đứng cạnh tôi, cùng tôi nhìn xuống vực.

Tản kém tôi vài tuổi, có đôi mắt ướt và hàng mi cong như mắt thiếu nữ đẹp. Nhìn tướng mắt đã có thể đoán đây là một anh chàng đào hoa. Suốt buổi giao lưu, anh ta luôn nhìn tôi, chăm chú, công khai chứ không hề có ý che giấu. Tôi không thích cái cách anh ta nhìn tôi như thế, nó giống như kiểu sàm sỡ, kiểu lột trần người ta bằng ánh mắt. Tôi định bỏ đi.

“Em thấy chị hay tả về hoa gạo và hoa trâu tháng Ba mà”.

Câu nói đó níu tôi lại.

“Chị không biết em, nhưng em biết nhiều về chị. Em hay đọc sách của chị. Mà sao chị cũng như sách thế?”.

“Là sao?”.

“Buồn. Và trông chị cô đơn vô cùng. Cô đơn bất tận”.

Tản rủ tôi bỏ cuộc rượu đang hò i sôi nổi. Chúng tôi tìm một quán nước nhỏ cũng trên dãy phố, quán cũng nấp sát mép vực. Thực ra, cả cái thị trấn này một nửa nấp sát mép vực, nửa kia bám vào thân núi, những ngọn núi sừng sững phủ đầy mây trắng.

“Chị còn ở chơi đây bao lâu?”.

Tản hỏi, tay bật lửa châm thuốc lá, điệu nghệ như cậu ta hút thuốc cả từ năm rồi.

“Mình không biết, một lúc nào chán sẽ bỏ đi”.

“Nhà văn các chị sướng thật”.

“Không phải thế. Mình đã phải đánh đổi nhiều thứ”.

“Gia đình, hôn nhân, con cái phải không?”.

“Không. Cái đó chỉ xảy ra khi người ta kết hôn”.

“Em không hiểu”.

“Như cậu nói đây. Sự cô đơn. Một nỗi cô đơn bất tận. Cô đơn là nhu cầu, là lẽ sống. Mặc dù không ai muốn chọn nó cả”.

“Tại sao phải thế?”.

“Mình đã nói rồi đây thôi, không ai chọn cô đơn cả, nhưng cô đơn chọn mình. Mình không thể thoát khỏi nó, nếu thoát khỏi nó thì chẳng chóng thì chầy, mình tìm cách trở lại”.

“Buồn cười nhỉ”.

“Ừ, buồn cười”.

Tản hút xong điếu thuốc, gió mát thổi lòng lộng, mang đây hơi nước và mùi ẩm mốc của khu rừng đã dầm trong mưa quá lâu.

“Chị đang ở cạnh phòng Hạc à? Em đến thăm chị được không?”

“Cậu đến thăm mình hay đến thăm Hạc?”.

Tản cười.

“Sao chị tinh thế?”.

Tôi cũng cười. Tôi không hỏi gì, vì biết cuối cùng cậu ta cũng sẽ tự trả lời.

“Em và Hạc từng yêu nhau”.

“Thật à? Sau mối tình với người bên kia biên giới, hay trước đó?”.

“Người bên kia biên giới nào cơ?”.

“Mình nghe nói vậy”.

“Không phải đâu. Họ bịa đấy. Hạc chẳng yêu ai, ngoài em”.

Người ta thường xa xôi hoài cổ khi nhắc đến người yêu cũ, nhất là khi một mối tình dang dở đầy những kỉ niệm buồn.

“Vậy tại sao mối tình lại dang dở? Vì sao cô ấy nghĩ mình là chim?”.

“Có nhiều chuyện chị ạ. Nhưng em không từ bỏ cô ấy. Cô ấy từ bỏ em”.

“Em không từ bỏ cô ấy. Cô ấy từ bỏ em”. Đó cũng là câu mà Phở nói với tôi khi Vân rũ bỏ mối tình thanh mai trúc mã của hai người.

Tản đưa tôi về nhà, rồi không vào thăm Hạc như đã dự định, mà đi ngay.

Hải Đường đợi tôi ở cửa, mặt hầm hãm.

“Cậu làm tó mắt mặt đấy”.

“Cậu tự muồn thế đấy chứ. Tớ không thích gặp người lạ, nhất là bị người ta chủ động ép gặp”.

“Người lạ á, thế người lạ thành người quen nhanh nhỉ, hai người đưa nhau đi còn gì”.

“Cậu đừng nói vớ vẩn. Cậu ta chỉ nhận thấy tớ không chịu được khi nghe i u óng với má y ông sếp của cậu thôi”.

“Hai người đã đưa nhau đi đâu?”.

“Cậu bảo thị trấn này nhỏ như mắt muối mà, tớ và cậu ta đưa nhau đi đâu thì lát nữa cậu nghe i quán sẽ biết ngay thôi”.

Hải Đường có vẻ dịu.

“Tớ chỉ hỏi thế thôi”.

“Hải Đường. Cậu nghĩ tớ là loại người dễ dãi à?”.

“Khô... ông. Tớ chỉ...”.

Phòng bên khóa ngoài, có lẽ Hạc đã đi đâu đó. Một tuấn số ng cạnh Hạc, lần đầu tiên tôi thấy cô ấy khóa cửa đi vắng.

Tôi băn khoăn không biết có nên nói cho Hải Đường chuyện Hạc tự tay cắt tóc mình rồi phủ nhận điều đó hay không. Tôi nghĩ Hạc không biết mình đã tự tay cắt tóc, vì cái cách cô ấy phản ứng rất tự nhiên.

Có thể nếu tôi nói ra, Hải Đường sẽ nhận ra tôi sợ. Số ng cạnh một cô gái hoang tưởng, có trời mới biết chuyện gì sẽ xảy ra.

8

Tôi nhận ra trong suốt những năm tháng đã đi qua đời mình, cảm giác về sự yên ổn và hạnh phúc trong tôi rất nặng nề và mong manh. Nó hết như hoa nở có mùa và trăng không mãi sáng trên bầu trời. Tôi là một con người cô đơn, không bao giờ tin mình hạnh phúc, nên chỉ cần hạnh phúc muộn rời xa là tôi lập tức buông tay. Tôi nhìn hạnh phúc của tôi bỏ tôi đi, lòng đầy bão giông mà không một lần níu lại.

“Em không từ bỏ cô ấy. Cô ấy đã từ bỏ em”.

*

Tôi đã nghĩ về câu đó của Phở rất nhiều.

Vân rang ngồi trong chiếc váy màu hoa cà, rất hiện đại, trẻ trung, đang ngồi trên chiếc ghế dựa và xem tivi trong khi tôi nấu bữa tối.

“Chị Hàm Yên. Chị có nghĩ bọn em sẽ lấy nhau không?”.

Tôi tắt bếp, món gà rang xả ớt sở trường của tôi đã xong.

“Có chứ. Chị thấy rằng hai đứa thuộc về nhau ngay từ lần đầu tiên gặp hai đứa mà”.

Vân không nói gì. Tôi chờ đợi một lời Vân nói, dù có cảm giác bất thường về câu hỏi.

“Không phải em và Phở, em muốn hỏi em và anh Giang cơ”.

Tôi bất ngờ, không phải vì Vân nói Vân và Giang, mà là Vân đã phủ định mối tình với Phó, dù hai người vẫn đang bình thường, Phó làm phụ xe buýt, còn Vân làm công nhân một xưởng giày gần cơ quan tôi làm việc. Họ gặp nhau không thường xuyên, vì chênh lệch giờ làm.

Và thời điểm đó Giang đang yêu tôi, một mối tình bí mật.

Giang nhiều hơn tôi hai tuổi, làm phóng viên một tờ báo thể thao. Giang mê thể thao, và tất nhiên am hiểu về nó. Tôi không thích thể thao và không hề có chút quan tâm nào đến lĩnh vực đó cả. Nhưng Giang thích tôi. Anh ta bảo anh ta thích vẻ cô đơn của tôi. Tôi cứ như người sống trong một căn phòng bịt kín kính, có thể nhìn thấy cả thế giới này qua ô cửa kính ấy, nhưng không chạm vào nó được, thế giới này cũng nhìn thấy tôi bên kia tấm kính trong suốt, nhưng cũng không thể nào tác động lên tôi được. Tôi thích cái cách Giang ví von về tôi, nhưng không yêu anh ta. Tôi chỉ thấy anh ta không đáng ghét. Một ngày không gặp cũng thấy nhớ, nói chuyện cũng thấy vui, cãi nhau cũng thấy buồn. Nhưng tôi không tìm thấy ở anh ta một sự tha thiết.

Nhưng tôi không từ chối tình yêu của anh ta. Anh ta yêu, đó là việc của anh ta, tôi không nghĩ mình nên ngăn cấm tình yêu ấy. Tôi có đáp lại tình yêu ấy của anh ta không thì lại là chuyện khác.

Giang vui vẻ chấp nhận.

Có những người lãng mạn luôn nghĩ rằng lòng giả thành chân, quá mù hóa ra mưa, đùa mà hóa thật. Nghĩa là nếu tôi lãng mạn, tôi sẽ nghĩ có thể ban đầu mình không thích Giang thật, nhưng biết đâu mình sẽ thích anh ấy, rồi yêu anh ấy. Có khi anh ấy chính là nửa kia của đời mình.

Tôi rất lãng mạn, nhưng không nghĩ thế, dù tôi mặc kệ Giang mang tình yêu đến cho mình.

“Nếu mai anh chết, em có buồn không?”.

“Nếu mai anh chết, em khóc nhiều không?”.

“Nếu mai anh chết, em có mừng không?”.

“Nếu mai anh chết, em có...”.

Giang hay hỏi tôi như thế khi chúng tôi đi dạo vào buổi tối. Một môi trường bí mật thì không thể có chuyện cả hai cùng xuất hiện ở những nơi mà người quen có thể bắt gặp. Vì vậy chúng tôi thường đi dạo trong một con phố nhỏ, nhưng đầy những tàng cây xanh, cây trướng cá, sấu, bàng lãng, hoàng điệp. Mùa hoa nào cũng rụng đầy vai áo. Chúng tôi uống cà phê, nước ngọt hay sinh tố dưới những tàng cây ấy, nói những chuyện vu vơ, hỏi những câu như thế, rồi tạm biệt bằng một cái hôn hững hờ. Tôi chưa bao giờ rung động khi Giang hôn tôi. Tôi cũng chưa bao giờ chủ động hôn Giang.

“Nếu mai anh chết, em có buồn không?”.

Năm bảy tuổi, lần đầu tiên tôi được mẹ cho đi xem phim. Phim chiếu trên một cái phông thật lớn. Tất cả người lớn trẻ em đều ngồi trên một bãi cỏ xanh, háo hức chờ đợi cái phông vuông trắng nhò nhò trước mặt. Khi ánh đèn máy chiếu phim rơi vào cái phông, tất cả mọi người đều ồ lên. Mọi câu chuyện phiếm chầm dứt, tiếng trẻ cười đùa, tiếng trẻ khóc lóc cũng chầm dứt. Mọi người hò hì hộp chờ đợi.

Tôi không nhớ tên bộ phim đầu tiên tôi xem trong đời ấy, nhưng tôi nhớ nhân vật nam hỏi nhân vật nữ rằng: “Nếu mai anh chết, em có buồn không?”.

Câu hỏi của anh ta khiến khán giả cười ô. Mãi sau này tôi vẫn tự hỏi tại sao khán giả lại cười trước một câu hỏi như thế nhỉ. Và tôi cũng không thể nào hiểu được tại sao câu thoại ấy mãi mãi hằn in trong kí ức của tôi, kí ức của một đứa trẻ bảy tuổi đầu. Và câu hỏi đó khiến tôi buồn, buồn mãi mãi.

Có thể Giang cũng từng xem bộ phim ấy, hoặc cũng có thể anh ta chỉ biết nó qua một bài hát về một thời thịnh hành. Nhưng cái cách hỏi nửa đùa nửa thật ấy khiến tôi khó xử. Chấm dứt một mối tình mà mình không tha thiết có nên không. Tôi đã ngàn lần muốn nói với Giang: “Mình dừng lại thôi, em mới rồi, không muốn đi tiếp nữa”.

Nhưng khi tôi muốn nói như vậy, Giang lại cầm tay tôi, anh hát một bài hát về tình yêu, về chủ nghĩa lí tưởng, những thứ mà kì thực người viết ra chúng chẳng bao giờ có được trên đời. Tất cả chỉ là họ thêm dệt, tự huyễn hoặc mình và huyễn hoặc thiên hạ mà thôi. Thế là tôi lại dành câu đó cho một dịp nào đó sau này.

Nếu Vân không xuất hiện, tôi cũng chẳng biết mối tình của tôi và Giang nên kết thúc khi nào.

Tôi không rõ là Vân chủ động thích Giang hay Giang chủ động thích Vân. Giang vẫn đi bên tôi mà không hề có biểu hiện gì là trong lòng đã có người khác.

Nhưng dù thế nào, lòng tôi đã lạnh.

Tôi nói với Giang: “Mình buông tay nhau nhé”.

Nghe lãng mạn như cả tỉ sự lãng mạn trên đời.

Giang chấp nhận bằng một sự im lặng. Tôi cũng không một lần ngoảnh lại. Tôi không hề nhả n cho Giang rằng tôi nhớ anh, vì sự

thật là tôi đã nhớ Giang. Tôi không một lần gọi điện hay viết thư điện tử cho Giang, dù trước đó chúng tôi thường làm thế, chỉ để hỏi một câu kiểu như: “Hôm nay Giang/ Yên có vui không?”.

Tôi không một lần ngoảnh lại nơi Giang.

Giang cũng chìm trong im lặng, như anh ta đã chết rồi, như ảo ảnh của sương mù.

Sương mù.

Ngày Giang gửi thiệp hôm, anh ta bần thần một lúc rồi nói với tôi: “Em biết vì sao anh im lặng chấp nhận việc chúng ta buông tay nhau không? Vì anh biết em đang đợi một người khác trong đời. Em không bao giờ thuộc về anh”.

“Vân biết chúng ta từng yêu nhau chứ?”.

Tôi hỏi và Giang lắc đầu.

“Không. Nhưng cô ấy nói với anh rằng Phô thường gọi tên em trong mơ. Cô ấy nói như vậy”.

Như một con mê dài.

Một con mê dài

Đôi khi tôi tự hỏi lòng: Tôi đã chờ đợi ai đó rất lâu, rất lâu mà không hề tin người đó sẽ đến, tại sao không là tôi đi tìm người ấy.

Nhưng tôi không đi tìm, tôi lang thang trong cõi cô đơn của chính mình, tôi không muốn đón nhận gì hết. Tôi sợ cả những đau khổ và yêu thương.

Sau đám cưới của Vân, Phô biến mất. Phô không hề liên lạc với tôi. Tôi cũng không hề liên lạc với Phô. Tôi biết rằng chỉ cần

tôi vượt qua mười con sớ là sẽ nghe được giọng của Phở. Nhưng cả tỉ lần tôi không thể nào vượt qua được.

Và một năm nữa trôi đi.

*

Tản đi bản công tác, cậu ta rủ tôi đi cùng.

Con đường quanh theo dòng sông nhỏ, thực tế là một dòng suối, vẫn như hàng tỉ con đường trên xứ sở này, luôn là một bên vách núi, một bên vực sâu. Vào mùa mưa, bất kì lúc nào con người qua những cung đường ấy cũng có thể lãnh trọn một khối đá lăn từ trên núi xuống.

Nhưng những khi trời không mưa, thiên nhiên ở đây đẹp đến nỗi tôi cảm thấy mình choáng ngợp hoàn toàn.

Chúng tôi đi qua một cái cây bên đường. Tôi không biết là cây gì. Nó cao lớn sừng sững, vươn cành tỏa bóng xum xuê.

“Đây là cây thiêng của họ”.

Tản dừng lại cho tôi ngắm cái cây và giải thích như thế.

“Cây thiêng của ai cơ?”.

“Của người dân ở đây. Họ chọn cây này để thờ cúng”.

Dưới gốc cây có một cậu bé và con trâu của cậu ta. Cậu bé có khuôn mặt đen sạm, mắt to và sáng, khác hẳn với đôi mắt của những đứa trẻ tôi thường thấy khi gặp ở chợ. Những đứa trẻ ở chợ thường có đôi mắt một mí. Đứa trẻ đang ngồi dưới gốc cây. Con trâu bên cạnh cũng là một con trâu đẹp khác thường.

“Con trâu này đã được chọn cho lễ cúng trời. Nó sắp chết”.

“Gì cơ?”.

Tản bật cười.

“Chị đừng ngạc nhiên quá thế. Mỗi nơi một phong tục tập quán. Ở đây, vào dịp cúng trời, người ta chọn một con trâu đẹp nhất do một gia đình tốt nhất, có đạo đức nhất nuôi dưỡng, nhà ấy nuôi trâu để khi cúng trời sẽ thịt, thịt chia cho mọi nhà trong thôn bản”.

“Nghĩa là con trâu của cậu bé này sẽ chết vào dịp cúng trời phải không?”.

Tản gật đầu.

Cậu bé có lẽ không hiểu hết những gì tôi và Tản trao đổi với nhau. Nhưng cái cách cậu ta nhìn chúng tôi rất kì lạ, giống như một vệ sĩ tận tâm bảo vệ báu vật của mình vậy. Đôi mắt cậu bé đầy lo âu, như là cậu sợ chúng tôi là phù thủy, chỉ cần niệm chú phẩy tay là con trâu của cậu ta biến mất.

Ngay lập tức, cậu bé dắt con trâu rời khỏi gốc cây. Đi một quãng còn ngoái lại nhìn.

Chỉ còn tôi và Tản đứng dưới gốc cây. Cách vài bước chân, dưới thung sâu, dòng suối đỏ ngầu cuộn chảy, gió cuộn thổi, mây trắng trời xanh và núi xanh. Đâu đó trên những sườn núi, tiếng mõ trâu lộc cộc vọng lại.

“Chị biết không, đáng nhẽ ra cái cây này bị chặt bỏ lâu rồi đây. Vào năm đổ đá con đường này”.

Có cả câu chuyện dài về cái cây. Nó là một cái cây đẹp đẽ và kiêu hãnh mọc bên suối. Không biết nó bao nhiêu tuổi, nhưng trông nó căng tràn sức sống, mãnh liệt vươn lên. Năm ấy, người ta mở một

con đường vào sâu các bản làng xa xôi. Cái cây nằ m giữa đường, là một vật cản.

Khi máy cưa chuẩn bị phậ p vào thân cây, một ông cụ dẫn mấ y người dân đế n xin tạm dừng. Ông cụ tuyên bố nhận cái cây là cây thiêng, người dân thờ cúng.

Nguyên người nơi đây có tục cúng rừng. Bản nào không có rừng, sẽ chọn một cái cây để cúng thay rừng. Cái cây là linh hồ n, là quyề n năng của họ.

“Nghĩa là chúng ta đang đứng dưới bóng một thầ n rừng phải không?”.

Tản gậ t đầ u.

“Họ tin rằ ng cái cây xanh tô t là con cháu họ sẽ trường tô n, rừng không nổi giậ n”.

Nhưng câu chuyện chưa dừng lại ở đó. Những người thi công con đường có lí lẽ của mình. Họ có giấ y tờ hợp pháp, có máy móc hiện đại, có tinh thầ n quyề t tâm cao độ. Tóm lại, họ có pháp luật kè kè bên hông.

Những người dân của cái xóm nhỏ chênh chao trong rừng thẳ m chẳng có gì ngoài niề m tin mãnh liệt của họ. Họ là những người mới đế n, một nhóm nhỏ trong cộng đồ ng vừa mới được tách ra chưa lâu gì so với lịch sử loài người. Họ không có rừng, thứ rừng thiêng mà con người tự cho phép mình cái quyề n được sở hữu, và quyề n sở hữu được truyề n từ đời này sang đời khác. Họ chỉ còn cách chọn một cái cây đẹp nhấ t, giàu sinh khí nhấ t trong khu rừng bạt ngàn cây này để làm thầ n rừng, để họ cúng tề hã ng năm, mong câ u mưa thuận gió hòa, cuộc đời ấm êm hạnh phúc.

Thế là lại phải đấu tranh. Nào thì giả`ng co, nào thì tuyệt thực, nào thì xô xát.

Rồi có một cô gái, con dân của bản làng ấy, giữa một sáng ban mai thanh khiết, khi cây cối còn ngái ngủ trong hơi sương lơ`ng lộng, mặt trời le lói chiếu những tia hoàng dương lộng lẫy đầu tiên, cô đã nằ`m chề`t dưới gốc cây, bên chiếc máy cưa đang sẵn sàng làm nhiệm vụ. Cô ăn lá ngón, thứ độc thảo trong tự nhiên vô cùng phổ biến ở xứ sở này. Thứ độc thảo mà vào mùa đông trở hoa vàng rất đẹp, rục cả những góc rừng.

Cuối cùng lại phải có sự đánh đổi bằ`ng một mạng người. Cô gái ấy rất trẻ, rất trẻ, trẻ đến nỗi tương như cô chưa kịp sống ngày nào.

Nhưng tại sao lại là một cô gái cơ chứ?

Mỗi dịp cúng rừng, những nam thanh niên trẻ khỏe dũng mãnh và có đạo đức tốt nhất bản sẽ được cử trèo lên cây chặt những cành thừa xấ`u xỉ, rồi dùng những cành ấy nấ`u cỗ ngay dưới gốc cây. Khi làm lễ, không một phụ nữ nào được can dự.

Phụ nữ nơi này mặc những chiếc áo chàm xanh thẫm, lưng đeo gùi, lúc nào bước đi cũng cúi mặt. Núi cao, vực sâu khiến họ luôn cúi nhìn mặt đất để khỏi vấp ngã. Lưng đeo quá nặng cũng khiến họ không còn sức để ngẩng lên nhìn ai. Họ chỉ cười và đứng thẳng khi đi chợ. Ở chợ, họ uống rượu và say quên cả bản thân mình.

Nhưng chợ chỉ một tuầ`n một buổi, chưa đúng mặt trời chợ đã tan.

Và vì thế` con đường qua cái cây tạo thành một khúc quanh vòng cung.

Cái chết của cô gái đã cứu được cái cây. Nhưng lẽ gì khiến một cô gái trẻ măng như thế chịu hi sinh mạng sống của mình? Điều đó nằm trong bí mật. Không ai hiểu được. Chỉ có thể tin vào niềm tin của họ về thân rừng. Rừng là cuộc sống, là đáng tôn trọng, họ sẽ chết khi không còn có rừng, họ sẽ chết khi rừng bị hủy diệt, hoặc họ sẽ chết khi xa khỏi rừng.

Nhưng câu chuyện lại được lan truyền dưới nhiều luồng khác nhau, phần lớn người ta bảo cô gái tự vẫn dưới gốc cây chẳng qua vì có chửa với một trong số những người công nhân thi công con đường ấy. Một chuyện tình thông thường, nhưng bất hạnh và tuyệt vọng. Có thể thôi.

Dù sự thật ra sao, dù cô gái chết vì nghĩa hay đơn giản vì tình thì cái cây đã được an toàn. Nó vươn cao tỏa bóng xum xuê, chứng minh cho sức sống mãnh liệt trong tự nhiên khắc nghiệt. Nó là cái cây duy nhất đại diện cho một khu rừng thiêng mà tôi có dịp được chiêm ngưỡng.

“Bao giờ thì đến tết cúng trời?”.

“Tuần sau”. Tản trả lời.

Tôi nghĩ đến cậu bé và con trâu của cậu ấy.

Tôi có một dự cảm về cặp đôi bè bạn ấy. Có vẻ cậu bé không chấp nhận việc người ta thịt con trâu của cậu là một niềm vinh hạnh cho cả gia đình, và hằng năm nhà nào cũng mong con trâu nhà mình được chọn để làm lễ cúng trời.

Nhưng tôi chẳng bày tỏ ý nghĩ ấy cho Tản. Cậu ta có thể cho rằng một người như tôi luôn đặt suy nghĩ của mình vào đầu người khác.

Chúng tôi ngồi dưới gốc cây.

Gió thổi ào ào.

“Chị Hàm Yên. Sao chị không lấy chồng?”.

“Mình không biết”.

Tản lại cười.

“Chị không thích cuộc sống gia đình à?”.

“Mình không biết”.

Tản nhìn con đường trước mặt, một cặp đôi người Mông lái xe phóng ào qua. Họ đi quá nhanh, tôi không kịp nhìn khuôn mặt họ, nhưng tôi có cảm giác như những người Mông tôi gặp ở xứ sở này rất giống nhau.

“Tản muốn nói chuyện gì về Hạc phải không?”.

Tản nhìn tôi, ánh mắt hơi bối rối.

“Chị, phụ nữ không nên lúc nào cũng thông minh quá như thế”.

“Cậu nói như một triết gia vậy. Nhưng đúng là trên trán cậu khắc một chữ ‘Hạc’ to tướng nhé”.

Tản bật cười. Nét cười nhanh chóng tan, Tản trở lại với đôi mắt ướt đẫm tình nhưng buồn thăm thẳm.

“Chị có nghĩ Hạc có vấn đề về giới tính không? Cô ấy không thích lại gần đàn ông, không thích đàn ông lại gần”.

Hạc có vấn đề về giới tính?

Hạc có vấn đề về thân kinh?

Hạc nhìn thấy được vài điề u trong quá khứ của người khác?
(như chiếc xe đạp màu xanh của tôi thời đại học.)

Tôi bắ t đầ u cảm thấ y bắ t an về Hạc. Hai hôm trước cô ấy tự cắ t tóc rồ i phủ nhận điề u đó. Tôi có nên nói điề u đó với Tản không nhỉ?

Lẽ nào Hạc đơn giản chỉ là một phụ nữ bắ t hạnh vì bệnh hoạn mà thôi.

Tản và tôi rời bóng cây thầ n rừng, tiế p tục con đường dài trước mặt. Một quấ ng không xa cây thầ n rừng là một bản làng hiện ra.

“Chị này, nế u Hạc muố n đi cùng em, em sẵn sàng đưa cô ấy đi đế n cùng trời cuố i đấ t”.

“Nhưng em lâ y vợ rồ i đấ y thôi”.

Một cây câ u bắ c ngang một nhánh suố i chảy ngang đường. Tản dừng lại.

“Nhưng Hạc không muố n đi”.

9

Đừng nắm tay em quá chặt, vì rồi anh sẽ rời tay, vì rồi ta sẽ buông tay nhau từ khi nào mà cả hai đều không hề hay biết.

*

Tôi đứng trên cây cầu bắc ngang một dòng suối nhỏ. Thỏ Châu mùa sim tím, dòng suối trong veo soi từng viên đá và những con cá lội loăng quăng.

Đầu cầu có một cây lê, và một cô gái đang đứng ở đó.

“Chị Hàm Yên phải không ạ?”

Cô gái tươi cười chào tôi. Có vẻ cô ấy là một người rất tháo vát, táo bạo, và còn xinh xắn nữa.

Cô tên Dương.

Dương là người tôi được giới thiệu khi đến Thỏ Châu. Tôi đi tìm hiểu về chùa yêu. Chùa yêu ấy mà. Thứ mà người ta đồn thổi là có sức mạnh ghê gớm, có thể khiến một người không yêu ta không cách nào rời xa ta được.

Dương dẫn tôi đến bên một chiếc xe máy rất ngầu. Một chiếc Simson cũ, nhưng trông không hề tồi tàn. Tôi ngạc nhiên, những chiếc Simson thịnh hành trên con đường ngang qua nhà tôi những năm 80 của thế kỷ hai mươi đã từ lâu trôi vào quá vãng, nay bất ngờ xuất hiện ở một xứ sở xa xôi thế này, lại được điều khiển bởi một cô gái mảnh mai xinh xắn.

“Hình như loại xe này hiện đang được săn lùng vì người ta thích đồ cổ thì phải”.

Dương cười tươi.

“Em cũng thấy mấy anh nhà báo bảo thế. Xe này bố em đổi cả nhà mới mua được, cụ quý lắm, chỉ đón khách quý cụ mới cho mượn thôi”.

Tôi cũng cười. Chẳng bận tâm Dương nói thật hay đùa. Chiếc xe nổ máy rồi phóng vút đi.

Con đường Dương đưa tôi đi qua nhiều triền sim tím. Hoa sim xứ sở này nhiều vô tận, mọc hoang dã trên những ngọn đồi hoang dã. Có những thân sim cao tới hai mét, hoa tím trời như mây.

“Lâu lắm mới lạc vào một xứ sở đẹp lộng lẫy thế này. Thích quá đi”.

Dương lượn vèo vèo trên những cung đường cong gập, nghe tôi nói, phì cười.

“Đẹp nhưng vô tích sự chị ơi”.

Ngôi nhà sàn năm bên suối cũng được quây bởi hoa sim. Trước nhà có mấy cây mai má đào quả sai trĩu trĩu. Dương nói đó là nhà của bà ngoại cô, một phụ nữ nổi tiếng xứ Mường, nổi tiếng trong giới bùa yêu.

Bà mẹ không có nhà. Trên vách treo một con dao đi rừng năm trong cái bao dao bằng hai miếng gỗ chắp lại. Một cái túi vải bay phất phơ trước gió. Mấy con gà nhếch nhếch trên bậc thang nhà sàn.

“Bà em hay quên, đã dặn hôm nay có khách rồi lại đi đâu”.

“Không sao mà. Chị còn ở đây lâu, không cần ngay lập tức gặp cụ đâu”.

Dương cười tươi, hàm răng trắng đều và hai má ửng hồng, trông cô rạng ngời như một bông hoa hoang dại, như hoa sim tím những triền đồi kia.

“Bà em ở một mình, chị sợ nhé, tha hồ tí tê hỏi chuyện, nhưng bà em hay quên lắm, mới nói xong lại quên luôn”.

“Thì chị phải biết cách nhờ vả chứ, chọn đúng người mới gặp được em và bà em còn gì”.

Dương chính là người mà Giang giới thiệu cho tôi, cũng nhờ những người bạn làm báo của anh ấy. Giang và Vân đã có một bé gái dễ thương. Giang hay gọi cho tôi, chia sẻ niềm vui có con gái nhỏ. Nhưng Giang luôn kết luận một câu mà tôi chẳng biết anh đùa hay thật: “Anh luôn hình dung con gái anh có đôi mắt của em, thông minh nhưng cô đơn thân sầu”.

Ai lại thích một sự cô đơn cơ chứ.

Tôi đi hái một bó hoa sim.

Dương đi theo, bảo: “Em lại không thấy thứ hoa này đẹp gì, vô dụng thì đẹp gì đâu”.

“Sao lại vô dụng?”.

“Thì mọc hoang hại đất, hoa nở được vài chục ngày chứ mấy, quả chín ăn cho vui chứ không bổ dưỡng. Em nghe nói người ta sắp phá hết sim hoang để trồng bạch đàn rồi chị ạ”.

“Chị lại nghĩ không có gì vô cớ ở trên đời. Một đồi hoa tím lộng lẫy thế này mà biến mất, đời sau sẽ vô cùng nuối tiếc. Chị mới

mệt với cuộc sống thành phố, nên trân trọng lắm những khoảng trời như thế này”.

“Chị lãng mạn nhỉ. Em quen mấy anh chị đi du lịch, thấy cái gì cũng rú à lên: Ôi gà kia, ôi trâu kia, ôi hoa kia, rồi nhảy bổ vào chụp ảnh với trâu. Em thấy buồn cười”.

Tôi mang bó hoa về ngô`i dưới gốc mai má đào, mai má đào, một thứ quả chua nhưng nhìn bắt mắt.

“Hiện nay em đang làm gì vậy?”.

“Giáo viên mầm non chị ạ”.

“Em bao nhiêu tuổi rồi?”.

“Hai mươi ba”.

“Tuổi trẻ thật thích, khi hai mươi ba tuổi, chị học năm cuối đại học, vui ít buồn nhiều”.

“Buồn về tình yêu à chị?”.

“Ừ. Mọi tình đâu đã chắm dứt vào năm ấy”.

“Bây giờ chị có còn nhớ đến họ không?”.

“Nhớ chứ, vì xét đến cùng, mọi tình nào của chị cũng đẹp, bình yên, chỉ tiếc là không cùng nhau đi hết cuộc đời thôi. Còn em?”.

Dương cười hạnh phúc.

“Em cũng sắp cưới rồi”.

“Thế à? Tuyệt nhỉ”.

“Vâng. Mà sao chị đi tìm hiểu bùa yêu làm gì, không có ai nói thật cho chị biết đâu, là bí mật mà, người lạ không được biết”.

“Chị tìm thôi, được biết hay không còn tùy duyên. Bà em nổi tiếng lắm phải không?”.

Dương gật đầu.

Một bà cụ mặc váy áo truyền thống từ phía sau vườn đi lại.

Dương reo lên: “Bà em đây”.

Ngôi nhà sàn không lớn và rất cũ. Những chiếc cột nhà đã bị một đực trông y hệt một miếng gỗ của quý thân nào đó, những cánh cửa bạc thếp mở ra trước bầu trời lộng lẫy. Gỗ sàn nhẵn bóng tới mức có cảm giác soi gương được, đồ vật trong nhà không mấy thứ mang dáng dấp hiện đại. Đến cả những bình rượu cũng làm bằng gỗ bầu nậm khô. Và không khí trong ngôi nhà mát lạnh.

Bà cụ rót một chén rượu đầy cho tôi. Điều bất lợi là bà không thạo tiếng Kinh, còn tôi không biết tiếng Mường. Để giải quyết rắc rối này, Dương đảm nhận vai trò phiên dịch.

Bà cụ uống rượu bằng bát, và bà uống hàng ngày như cách người ta uống nước giải khát. Nhìn bà cụ tám mươi mạnh khỏe tinh anh, có thể cho rằng việc người ta khuyến cáo uống rượu như nước hàng ngày nguy hại đến sức khỏe chẳng đúng gì hết. Rượu cũng là bà tự nấu lấy, đổ đầy những vỏ bầu khô. Trong góc nhà sàn, gần chỗ ngủ, bà cụ để rất nhiều vỏ bầu rượu. Từ chúng luôn tỏa một mùi thơm thoang nhẹ.

Khách đến nhà, việc đầu tiên không thể từ chối được chính là rượu.

Tôi uống được rượu, không phải do gặp nhiều nỗi buồn, mà từ công việc. Công việc khiến tôi phải uống rượu. Nhiều thứ rượu trên đời tôi từng kinh qua, và thứ rượu bà cụ này không phải quá ghê gớm.

Nhưng nó ngấm dần vào mạch máu, ru ta mê mị, có cảm giác ta dần chìm vào cõi mộng lúc nào không biết nữa.

Bà cụ cháu ngồi dưới gốc mai má đào. Gió mát thổi từng cơn lơng lộng.

Bà cụ hỏi tôi đến tìm bà có việc gì thế. Tôi nói hoa sim xứ này thật đẹp. Bà cụ lại hỏi tôi lần nữa. Đến tìm bà có việc gì vậy?

Tôi đến tìm bà có việc gì nhi?

Trời ơi! Tại sao thế này? Tại sao tôi không thể nhớ ra một từ nào có liên quan đến việc tôi đến đây, ngồi trong ngôi nhà sàn cổ kính này, uống những chén rượu này, ngấm những đồ vật được làm từ tre trúc gỗ rừng kia?

Tại sao tôi đến đây?

Tôi bỗng nhớ ra tìm ánh mắt Dương cô gái cứu, hi vọng cô gái sẽ cho tôi một từ khóa để tôi nhớ ra mục đích của mình. Nhưng Dương im lặng nhìn tôi. Cái nhìn xa lạ như chưa từng gặp tôi bao giờ, chưa từng nói chuyện một câu nào hết.

Không thể nhớ được lí do mình đến Thổ Châu mùa sim tím, cũng chẳng có lí do gì ở lại, tôi đành theo con đường cũ trở về. Dương không theo tiễn tôi. Cô đứng dưới gốc cây mai má đào, luôn tay hái quả mai chắt đầy cái túi vải. Cô bảo hái cho kịp phiên chợ sớm mai.

Tôi đi một mình.

Hoa sim tím ngát chân trời, tôi không tìm được phương tiện để đi nhờ ra đường lớn bắt xe về thành phố, dù nhiều chiếc xe máy phóng vù qua.

Hoa sim tím miên man.

Tôi lặng đứng giữa đường. Con đường về thành phố trải dài hun hút, chập chờn tím sẫm hoa sim, con đường về ngôi nhà của bà cụ trải dài phía sau lưng, chập chờn hoa sim tím sẫm. Mặt trời sắp lặn, vạn vật bắt đầu hư ảo.

Tôi vẫy một chiếc xe máy. Nó phóng vụt qua như không hề thấy tôi.

Tôi vẫy một chiếc xe máy khác. Nó đi qua tôi thật chậm, nhưng không đón tôi đi.

Tôi vẫy một chiếc xe máy khác nữa. Chiếc xe dừng, người lái xe nhìn chằm chằm vào tôi. Tôi mỏi mệt, vẫn cố cười thật tươi. Nhưng khi tôi chạm tay vào chiếc xe, đột nhiên nó phóng vụt đi.

Hụt hẫng, cảm giác trống rỗng đổ òa lên tôi.

Tôi bật khóc.

Tôi thất thủ bước đi, sự cô đơn trĩu nặng khiến cả người tôi muố n đổ ụp. Buồn bã, tôi ngơ i xuố ng thẳ m cỏ xanh bên đường. Phía xa, một chiếc xe máy cùng chiề u với hướng ra đường lớn. Người lái xe đi chậm, vừa đi anh ta vừa nhìn quanh như tìm kiế m. Tôi không nhìn thấy khuôn mặt anh ta sau chiế c mũ bảo hiể m to tương úp chụp lên đầ u. Nhưng nhìn dáng người anh ta quen lắ m. Tôi có cảm giác đã nhìn thấy dáng người ấy, bờ vai ấy ở đâu đó rồ i.

Người ấy cứ đi thật chậm, khi ngang qua tôi, anh ta dừng lại.

Tôi nhìn anh ta và mỉm cười. Nhưng không có vẻ anh ta nhận được nụ cười của tôi.

Bất giác, tôi xòe bàn tay ra phía trước. Tôi kinh hoàng nhận ra, tôi không nhìn thấy bàn tay của mình.

Sững sờ, tôi nhìn xuống hai bàn chân.

Tôi trong suốt.

Tôi vô hình.

Người thanh niên đi xe máy rời bỏ chiếc mũ bảo hiểm. Anh ta đứng tựa vào xe và nhìn vạt đồì sim tím sau lưng tôi. Gió thổi ào ào qua đồì sim. Đâu đó, những tiếng mõ trâu thông thả vọng về.

Người thanh niên đứng trước mặt tôi nhưng không nhìn thấy tôi.

Tôi hét lên: “Phô ! Phô à. Em phải không? Em có nhìn thấy chị không?”.

Phô không trả lời. Phô nhìn đồì sim xào xạc gió. Tôi thấy mình nhẹ bồng. Phô không nghe thấy tôi. Tôi thấy mình bay lên...

Một giấc mơ dài.

Tôi thiếp ngủ lúc nào không hay biết. Bà cụ đang ngòì đun nước bên bếp lửa, cái lưng còng hình dấ u hỏi. Ánh lửa chập chờn nhảy múa.

“Bà ơi!”.

Bà không quay lại phía tiế ng gọi của tôi. Bà vẫn chăm chú nhìn những ngọn lửa vàng nhảy múa trong bếp. Những ngọn lửa vàng rực, lách tách những tiế ng vỡ vụn của củi, lách tách tàn lửa bay lên, tí xíu và vụt tắt.

Người đàn bà cô đơn bên bếp lửa kia là một con người đầy quyết tâm, có thể thay thế được cả tạo hóa và duyên phận để thay đổi cuộc đời người khác, có thể khiến những người không yêu nhau có thể yêu nhau, có thể ràng buộc nhau cả đời, không có cách nào rời xa nhau được hay sao?

Tôi tin vào duyên phận, tôi tin vào những nợ nần tiền kiếp. Tôi tin rằng kiếp trước tôi đã nợ ai đó rất nhiều, kiếp này tôi trả họ bằng những nỗi buồn sâu thẳm. Tình yêu không phải là thứ mà người ta có thể kiếm tìm, nó là thứ khi cần sẽ tự đến. Nhưng người đàn bà kia lại có thể sai khiến trái tim người khác, nhốt nó trong cái lồng u mê, không cách nào giải thoát được.

Đột nhiên, bà cụ quay qua nhìn tôi. Tôi giật mình. Một cảm giác gai lạnh chạy dọc cơ thể. Ánh mắt bà cụ liêu trai quá.

“Đói chưa?”.

Bà cụ khó nhọc đứng dậy, tiến về phía tôi. Tôi vội vàng đứng lên, cúi đầu.

“Bà ạ. Cháu ngủ lúc nào thế ạ. Cháu...”.

Bà cụ cười, miệng móm mém rưng hệt răng, rồi nói một câu gì đó, tôi không hiểu được.

Biết tôi không hiểu, bà cụ lại cười, rồi đi về phía bếp, cúi xuống lấy một chiếc kẹp bằng tre luông bó trong đống than hồng rực, rồi lôi ra hai cái ống tròn đen thui. Nhìn hai cái ống, tôi biết ngay đó là com lam.

Bà cụ ngòì nhìn tôi chế cái ống ra, nhẹ nhàng tước bớt vỏ cứng, để lộ lớp vỏ lụa mỏng dính ôm lấy khối com nếp dẻo quẹo bên trong, vẻ thành thực như cả tí năm rồi tôi làm việc đó. Có vẻ hài lòng,

bà cụ ôm cái điếu cày, hút liền hai điếu thuốc. Cái điếu kêu sòng sọc. Bà cụ khoan khoái ngửa mặt lên trần nhà nhả khói. Khói trắng quấn một vài vòng như mây đùn lên núi từ một thung lũng đầy hơi nước. Ngôi nhà thắp một cái bóng điện 25W tối mù như đom đóm đực. Ngoài trời rì rả tiếng côn trùng, tiếng dòng suối thấm thì chảy. Chỉ có tôi và bà lão tám mươi đầy quyết lực với tình yêu, điếu mà tôi mới chỉ được nghe mà chưa được cho biết điếu gì. Tôi vừa cảm thấy buồn tủi, vừa tò mò.

Có tiếng bước chân trên sỏi. Con đường vào ngôi nhà sàn của bà cụ trải sỏi, sỏi dưới suối, màu nâu đen và tròn nhẵn.

Những tiếng bước chân lại gần hơn, và rồi từ chân cầu thang nhà sàn, một mái đầu thanh xuân ngược lên. Tôi mừng vì Dương đến.

Dương bước vào nhà sàn trong bộ váy áo hiện đại như gái thành phố ngồi sau xe máy người yêu đi dạo.

“Chị tỉnh rồi à? Gớm, có mấy chén rượu đã quay đờ thế này làm sao chơi với người đồng rừng được”.

Tôi ngượng ngùng.

Lạ thật, sao chỉ có mấy chén rượu mà tôi đã say quên trời quên đất thế này.

Dương ngóng về phía cầu thang, nói vọng xuống: “Sao lâu thế anh?”.

Từ cầu thang nhà sàn, một mái đầu thanh xuân khác lộ ra. Chàng trai trẻ đứng trước bậc cửa như lần đầu cậu chuẩn bị bước qua nó.

Là Phô.

IO

Tôi thích bước chân trên những con đường mà không biết nó sẽ đi về đâu, bởi cảm giác luôn hô ỉ hợp pha chút lo sợ và hi vọng những bất ngờ. Hi vọng con đường ấy sẽ mở ra những cánh đồng đầy hoa thơm và gió lộng, những chân trời mây trắng hay những hàng cây xanh biếc.

Lựa chọn có nghĩa là chấp nhận từ bỏ. Khi lựa chọn những con đường như thế, đã trót mang cái sở thích oái oăm như thế, có nghĩa là chấp nhận rủi ro, thử thách. Tại sao bạn phải ngập ngừng trước một con đường trước mặt, khi bạn muốn biết nó sẽ đi về đâu và muốn đi đến tận cùng?

*

Hải Đường và Tản mời tôi cùng họ đi dự lễ cúng trời của một thôn bản trong xã. Bản ấy nằm tí tít mù nơi ngọn núi cao nhất trước khu nhà tôi đang trọ. Mây trắng sớm nào cũng phủ dày ngọn núi ấy, cho tôi cảm giác xa xôi diệu vợi như chốn thiên đường. Vài nếp nhà hiện ra khi mây tan, nắng vàng chói lọi. Những nếp nhà tí xíu, và một con đường nhỏ hiếm hoi lấm mới được nhận biết khi có một vài bóng người cưỡi xe máy lướt qua.

Đó chính là con đường mà y hôm trước Tản rủ tôi đi bản, con đường nơi có cái cây thần rừng đẹp tươi và kiêu hãnh. Và cái bản tổ chức lễ cúng trời hôm ấy mà Hải Đường và Tản, những cán bộ huyện theo sự phân công của cơ quan, sẽ đến dự, chính là thôn bản của cô gái đã tự sát để cứu cây thần rừng kia.

Tản gọi cho tôi từ sáng sớm, sợ tôi quên mất cái hẹn. Tôi dậy sớm. Một buổi sớm mưa tạnh từ chiều hôm trước, không khí khô thoáng và mát dịu, và vẫn như mọi hôm, mùi hoa hồng thơm ngát.

Phòng của Hạc cửa mở toang. Hạc thường dậy rất sớm và chăm sóc những khóm hoa hồng của cô ấy. Vào những buổi sáng có mưa, Hạc ngồi trên ghế dựa nhìn mưa buông trắng xóa, hoặc chăm chú ngắm đàn kiến bên khe tường.

Hôm đó, Hạc không ngồi ngoài hiên. Cánh cửa phòng mở toang. Tôi ngang qua, ghé vào.

“Hạc ơi!”.

Không có tiếng trả lời. Tôi định quay ra. Vào những giây chần chừ định quay ra ấy, không hiểu sao tôi lại quyết định bước chân vào căn phòng.

Hạc ngồi trên ghế tựa, quay lưng lại phía cửa, nghĩa là cô ấy đang ngồi nhìn ra cửa sổ mở về phía sau nhà, nơi dòng thông buổi sáng lấp lánh sương đêm trên những chóp nhọn lá kim.

“Hạc ơi!”.

Hạc bất động thêm giây lát, rồi ngoảnh lại nhìn tôi. Hạc không trả lời.

Mái tóc dài của Hạc biến mất, chỉ còn chấm vai với những sợi dài ngắn bất thường và nham nhở.

Tản đón tôi dưới đường.

“Tản không muốn lên nhà chào Hạc một tiếng à?”.

Tản khẽ lắc đầu.

“Không. Em sợ Hạc không thích. Lâu rồi em chưa gặp Hạc”.

Nghĩa là khi họ gặp nhau lần cuối, Hạc vẫn để tóc dài, và hình ảnh Hạc trong mắt Tân là cô gái có mái tóc dài ngang hông, mái tóc đẹp hiếm có trên đời.

Chẳng hiểu sao trong đời tôi hay gặp những cô gái có mái tóc dài và đẹp. Những người phụ nữ của những người từng yêu tôi đều có mái tóc rất đẹp, rất dài. Đôi khi, tôi nghĩ, họ được các chàng trai yêu chính vì mái tóc. Tóc tôi không đẹp nữa khi nó dài quá vai. Khi dài quá vai, nó sẽ khô và chẻ ngọn. Vài người bảo, phụ nữ có mái tóc như thế sẽ vô cùng đa đoan, vô cùng đau khổ trong đời. Cô gái xinh đẹp tên Dương mà tôi gặp khi đến Thổ Châu cũng có một mái tóc rất đẹp, mặc dù cô nhuộm nó màu ánh tím và cuốn xoắn thành từng búp đồ xoang ngang lưng, thì nó vẫn toát lên một vẻ đẹp khỏe mạnh và suôn mượt khi nó còn được nuôi dưỡng một cách tự nhiên. Bản thân nó đã đẹp, nhuộm màu và uốn xoắn chỉ khiến nó đẹp hơn mà thôi.

Dương là người yêu của Phó, sau Vân, khi Phó đến Thổ Châu tìm thầy học lại nghề thuốc. Vị thầy thứ hai này của Phó là bạn thân của ông thầy thứ nhất - người đàn ông đã chết ở tuổi sáu mươi hai đúng như tiên đoán của chính ông.

Phó rủ tôi đi tìm lá thuốc với cậu ấy, trên một cung đường núi trập trùng mây, hết như bốn năm trước. Công việc tìm hiểu về bùa yêu của tôi không hề tiến triển, đúng như Dương nói, người lạ chỉ được biết sơ về bùa ngải qua những câu chuyện nhảm tiếu hoặc truyền miệng, chứ không được biết nhiều hơn. Nó thuộc về sự linh thiêng và bí mật. Chẳng hạn như chuyện một ông thầy bùa đã bỏ bùa một phụ nữ làm thuê cho con trai ông, khi con gái người phụ nữ ấy từ xa đến tìm mẹ, trước nhan sắc và sự non tơ của cô bé, ông ta đã nhẫn tâm bỏ bùa cô. Hai mẹ con trở thành vợ của ông ta, cung cúc

phục tùng ông ta, không có cách nào bỏ đi được. Đến giờ, ông ta vẫn là một trong số những tay thầy bùa giỏi nhất các xứ Mường. Cô gái non tơ nọ đã có với ông ta hai mặt con.

Chẳng thể nào lí giải nổi câu chuyện bí hiểm về bùa mê kiêu này. Không có sự công bằng trong tình yêu ở đây. Họ nghĩ mình có quyền chiếm đoạt bất cứ người phụ nữ hay người đàn ông nào họ muốn, và những nạn nhân của tình yêu ép uổng ấy không có cách nào trốn chạy, cho đến khi, vì lí do nào đó chính người bỏ bùa gỡ bỏ mọi duyên oan uổng ấy.

Nhưng tôi không muốn rời khỏi Thổ Châu khi còn có dự cảm về một điều gì đó. Tôi có cảm giác tôi chưa nên rời khỏi nơi ấy, một cái gì đó rất đỗi xa xôi, mơ hồ tìm cách níu giữ tôi.

Có thể vì câu chuyện bùa yêu không đủ sâu để tôi thỏa mãn.

Có thể vì Phô.

Tôi và Phô dừng xe trước một con đường bất ngờ rẽ về một lối đi. Con đường này sẽ đi đến đâu. Bản làng nào phía con đường ấy, có một khoảng rừng mênh mông nào đợi chúng tôi, có dòng suối trong lành nào đợi chúng tôi, có những đóa hoa sim tím ngát nào đợi chúng tôi phía con đường ấy không?

“Chị còn nhớ lần em và chị đến Cẩm Xuyên không?”.

“Nhớ”.

“Buồn cười nhỉ, lần ấy chẳng định đến đó mà cuối cùng lại đến đó”.

“Chỉ vì chúng ta tò mò: không biết con đường ấy đến tận cùng nơi đâu”.

“Vâng. Nhưng chuyện đi ấy đã y ki niệm”.

Chúng tôi nhìn con đường trước mặt. Câu chuyện của bố năm qua như mới xảy ra vài giây phút trước.

“Chị có muốn đi không?”.

Tôi gật đầu, và chiếc xe chở tôi và Phó rẽ vào con đường ấy, một lần nữa, chúng tôi cùng nhau trôi qua những khoảng rừng xào xạc. Mùa sim tím, những triền đồi tím ngát dưới trời chiêu tao tác mây bay.

Chúng tôi đi khoảng mười ki-lô-mét thì hết đường trái nhựa, bắt đầu con đường đất sỏi nhỏ lép bép dưới bánh xe. Và khi con đường đất bắt đầu chút ít, một ngọn đồi hoa tím hiện ra. Quả đồi hình tròn, hệt như bầu ngực thiêu nữ thanh tân.

Phó dừng xe dưới chân đồi. Đồi toàn hoa sim tím, thân sim chỉ cao ngang hông. Chúng tôi đi lên đỉnh đồi, theo một con đường mờ mờ. Đồi không quá cao, khi chúng tôi lên đến đỉnh đồi, mặt trời bắt đầu ngả về phía núi. Đồi hoa lơng lộng gió.

Trên đỉnh đồi có một khoảng cỏ xanh không mọc sim, cứ như một cái bàn tròn cho các vị tiên đêm trăng xuống chơi cờ uống rượu và đàn hát. Không có dấu vết của con người ở đây. Một vài nếp nhà lác đác xuất hiện bên đường khi chúng tôi qua, có thể vài bản làng nào có còn ở phía cuối con đường kia, có thể phía cuối con đường là chân một ngọn núi cao, con người chỉ có thể trèo qua đó bằng đôi chân của mình, chứ không bằng một phương tiện hiện đại như xe máy.

“Chị. Sao chị có hứng thú với chuyện bùa yêu?”.

Phô' ngô' i khoanh tay lên đầ' u gô' i, tránh hướng mặt trời rọi, nhìn về' phía ngọn núi cao, nơi mà rấ' t có thể con đường chúng tôi đang đi sẽ kếm' t thúc ở đó.

“Có nhiề' u thứ trên đời khiế' n chị tò mò. Bùa yêu đâu phải xa lạ trong hiểu biế' t của số' đông người ta hiện nay”.

“Nhưng nó bí hiểm, phải không? Người ta chỉ nghe nói, chứ không biế' t thực chấ' t nó là gì, phải không?”.

“Vậy em biế' t thực chấ' t của nó à?”.

“Không”.

Phô' lắ' c đầ' u.

“Con gái của thầ' y em cũng bị người ta bỏ bùa, rô' i theo về' làm vợ vô điề' u kiện”.

“Thật à? Thề' gia đình thầ' y em không làm gì để can thiệp à? Không thể giải bùa à?”.

“Có thể giải bùa chứ. Người nào giúp cậu ta bỏ bùa thì sẽ giải được. Nhưng giải rô' i thì còn làm gì được nữa. Cô bé đã theo người ta ăn ngủ như chồ' ng như vợ, dù không tự nguyện yêu. Với lại nhà thầ' y em không làm gì, vì nhà kia cũng khá giả, thề' là để cho yên chuyện”.

“Buồ' n nhỉ. Chị cảm thầ' y không phục. Thật là bắ' t hạnh và cay đắ' ng”.

Phô' đứng dậy hái một cành hoa sim từ khóm hoa gầ' n nhấ' t lại, đưa cho tôi.

“Chị, nế' u em bỏ bùa chị, để chị yêu em, chị có phục không? Có hận em không?”.

Tôi quay đi, tránh ánh mắt Phô.

“Em đừng nói linh tinh. Sao em không bỏ bùa cho Vân ấy, nếu em bỏ bùa, cô ấy sẽ không bỏ em đi”.

Phô ngoảnh lưng cạnh tôi.

“Vân có hạnh phúc không chị?”.

“Chắc là hạnh phúc. Cô ấy biết cách lựa chọn mà”.

“Em biết mà. Cô ấy đã không chọn em, cô ấy bảo yêu em, nhưng không chọn em làm chồng. Em không có gì ngoài bản thân cả. Anh Giang thì có nhiều thứ mà cô ấy cần”.

“Nếu được làm lại, em có muốn bỏ bùa Vân không?”.

“Không. Nếu cô ấy không thuộc về em, thì bỏ bùa chẳng có nghĩa gì cả. Em không thích có trong tay trái tim của một người mà thực chất người ta không tự nguyện. Chị tin không? Em ở đây một năm và chơi với rất nhiều trai bản. Họ còn dạy em cách bỏ bùa yêu có thời hạn. Thậm chí chỉ với năm mươi nghìn đồng, chị có thể mua được thứ bùa khiến người nào đó yêu chị quên chết trong vòng ba tháng, nếu chị muốn người ấy yêu chị nhiều hơn ba tháng, chị trả thêm tiền, nếu chị muốn người ta yêu chị suốt đời, chị sẽ mất nhiều tiền”.

“Nhưng nếu chị mất nhiều tiền để người ấy yêu chị suốt đời, mà nửa chừng cuộc đời chị nhận ra chị không muốn ở bên người đó nữa, thì sao?”.

Phô nhìn tôi, ánh mắt rất lạ và buồn.

“Em không biết”.

Mặt trời dịu hẳn đi, hoàng hôn trùm lên cả đò i sim tím ngát. Phô đặt tay lên vai tôi.

“Chị Hàm Yên, em luôn mơ thấy em ngồi trên một đỉnh đò i như thế này, xung quanh toàn hoa nở, ròi hoàng hôn hoặc bình minh, em ngồi cùng một người con gái, chúng em tựa lưng vào nhau, chúng em nhìn về hai hướng khác nhau, nhưng chúng em ở bên nhau”.

Phô nói ròi đứng dậy, bất ngờ ngồi tựa vào lưng tôi.

“Như thế này. Chị đừng bỏ đi. Cho em được ngồi cùng chị như thế này, như trong mơ của em”.

Tôi bị bất ngờ, ngoài tiếng Phô đều đều và tiếng trái tim mình loạn nhịp, tôi không nghe thấy gì hết, kể cả tiếng gió thổi ào qua đò i sim tím sẫm.

“Em có nhìn thấy rõ mặt người con gái trong mơ đó không?”.

“Không. Cô ấy mong manh như sương. Em không nhìn thấy cô ấy, vì chúng em ngồi tựa lưng vào nhau. Nhưng em cảm nhận được sự ấm áp và bình yên. Nhưng ròi cô ấy bỏ em đi. Em cứ đứng nhìn theo bóng cô ấy tan dần, em gọi tên cô ấy. Nhưng khi em tỉnh dậy thì không sao nhớ được tên cô ấy là gì”.

Mặt trời khuất một nửa trên đỉnh núi, gió thổi lớn hơn. Đò i sim xào xạc.

“Còn Dương. Em có bỏ bùa cô ấy không?”.

Phô không trả lời.

Chúng tôi rời đỉnh đò i.

“Chị Hàm Yên. Chị có nghĩ bùa yêu bắt đầu là sự phản bội không?”.

Phố dừng lại đợi tôi đến bên. Tôi nhìn khuôn mặt Phố rạng ngời dưới tia nắng cuối cùng của ngày dài trên đò hoa tím sẫm.

“Ban đầu những người đàn ông phản bội vợ con, đi tìm người đàn bà khác. Những người vợ có chông bỏ theo gái muông chông trở về bên họ, nên đã tìm cách níu giữ. Họ tin có một thứ bùa ngải có thể hàn gắn và níu giữ chông họ về. Bùa yêu ban đầu là sự gắn kết”.

“Nghe cũng có lí nhĩ. Thế rồi từ bao giờ bùa yêu biến tướng như bây giờ, trở thành một nỗi ám ảnh trong lòng người ta như vậy?”.

“Em nghĩ chỉ có chị mới bị ám ảnh thế thôi, vì chị tin vào sự tự nhiên của tình yêu”.

“Đúng rồi, sự tự nhiên và thuần khiết của tình yêu. Tình yêu và sự gắn kết phải là phát xuất, khởi nguyên từ chính những rung động chân thành nhất của trái tim”.

Phố cười.

“Chính vì chị nghĩ về tình yêu như thế, nên chị mặc cảm, không chịu nổi khi thấy người khác yêu vì dính bùa. Nhưng với những người khác, họ nghĩ về tình yêu đơn giản lắm. Họ không băn khoăn tình yêu vì sao đến, vì sao lại ra đi. Họ nghĩ muốn có ai đó, bỏ bùa họ là việc bình thường”.

“Vì những người yêu mà không được yêu, nên bùa yêu mới biến tướng từ sự hàn gắn sang cưỡng chế như thế này, phải không?”.

Chúng tôi xuống đến chân đò. Chiếc xe máy cùng thảo được vẫn còn đó.

“Thực ra em nghĩ kể cả sự hàn gắ n cũng là cưỡng chế . Khi có thầ n ma tham dự cuộc tình duyên, mọi thứ không đơn giản”.

“Chị nghĩ không có cái gì vô cơ trên đời, người ta không bỗng dưng và cũng không vô trách nhiệm khi can thiệp vào đời số ng tình cảm, hôn nhân của người khác”.

“Em cũng nghe nói nhiề u về` chuyện bùa yêu. Những người bạn của em ở đây đã đưa em đi gặp những đôi vợ chồ ng nên duyên bởi bùa chú. Họ nói rằ ng họ không rời xa nhau được, vì bùa chú níu giữ họ, nhưng bản thân cuộc hôn nhân đó không hạnh phúc”.

“Chị cũng nghe nói như thế` khi tìm hiểu về` bùa yêu trước khi đê`n đây. Tức là từ sâu thẳm, trái tim họ vẫn hiểu rằ ng nó đang bị người ta can thiệp thô bạo. Nó muố n tự do nhưng tuyệt vọng. Khi nó tuyệt vọng, nó không thể yêu như nó muố n yêu. Một sự yêu bắ t buộc trách nhiệm”.

“Có những cuộc hôn nhân không bắ t buộc, tự nguyện chứ không bị bỏ bùa, mà vẫn số ng với nhau trong cái nhà tù ngọt ngào trách nhiệm đấ y thôi”.

Phồ kế t luận, và tôi phì cười.

“Xét cho cùng, em nói đúng”.

Chúng tôi về` đê`n nhà bà cụ khi trời tồ i hắ n. Đom đóm lập lòe bên bờ suồ i. Dương đứng đợi chúng tôi dưới gồ c mai má đào.

“Em tưởng hai anh chị bị hồ vô` rô`i chứ”.

Dương cười khanh khách, tỏ ra không hề` bận tâm việc Phồ đi cùng tôi.

“Hôm nay bà sai em thịt gà mời chị Yên món canh gà măng chua hạt dổi. Món ăn dân dã nhưng chỉ đãi khách quý của chúng em”.

Tôi ngồi bên cửa sổ nhà sàn. Đêm nay có trăng non. Trăng non lấp ló trên bầu trời chưa kịp quang mây.

Tôi nghĩ về Phó, trong lòng tràn ngập một nỗi buồn và sự trống rỗng.

Mãi sau này, khi chênh chao giữa ngổn ngang khổ đau sau những ngày vui ngắn ngủi, tôi mới nhận ra rằng khi nhớ một ai đó quá nhiều và quá lâu, người ta sẽ thấy cả trái tim và tâm hồn đều trống rỗng.

Hải Đường, Tản và tôi trở lại con đường ấy, qua cây thân rừng xanh tốt để đến bản làng đang tổ chức lễ cúng trời, khi tôi nghĩ về không khí thân bí của một cuộc tế lễ, thì trái lại, tôi thấy người ta đang vây quanh cái cây nhỏ ở đầu bản, nét mặt chẳng hề vui, mà đầy lo lắng. Trông thấy ba chúng tôi, vài người chạy lại. Họ nói tiếng bản địa, và tôi đoán có thể họ không hài lòng khi thấy có một phụ nữ là tôi xuất hiện ở nơi thiêng liêng, khi cuộc tế lễ diễn ra. Dù rất tò mò, nhưng tôi hiểu rằng tôi nên tôn trọng văn hóa của họ. Tôi bảo Tản đưa tôi đi vào sâu trong bản để tìm hiểu về cuộc sống thường nhật của người dân.

Trái với tưởng tượng. Không khí trong bản không hề giống một ngày Tết, mà theo mô tả của Hải Đường và Bên Bình thì đó là những ngày rất vui. Người dân nơi đây vui hết mình bằng cách ngập ngụa trong men rượu. Tôi gặp vài người phụ nữ, nét mặt lo lắng. Tản hỏi chuyện họ, và được biết họ đang sắp bị trời trừng phạt. Họ đã làm thịt một con trâu không xứng đáng để tế trời. Con trâu được chỉ định dùng để tế trời đã biến mất từ chiều hôm trước, cùng với cậu bé, chủ nhân của nó.

Rừng thăm thẳm xanh. Dòng suối dưới chân cây cuộn đỏ. Suối đêm hôm trước trời mưa, nhiều con đường bị sạt bất ngờ, và đá lở.

Họ sẽ làm gì khi con vật dùng để cúng trời biển mất, và cậu bé, cậu bé có đôi mắt khác biệt hẳn với đôi mắt của những đứa trẻ khác ấy, cậu bé giờ ra sao? Cậu và con trâu của mình đi đâu, đi đâu giữa thăm thẳm núi đồi này?

Có lẽ cậu bé quá yêu quý con vật của mình, trong lòng cậu không có thần thánh. Cậu chỉ đơn giản cứu con vật nuôi của mình mà thôi.

Những ý nghĩ về cậu bé chỉ gặp duy nhất một lần ấy cứ quán trong đầu. Tôi một mình đi quanh bản. Chỉ vài ngôi nhà sàn túm lại thành một xóm, còn lại rải rác khắp các ngọn đồi. Cả bản được bao quanh bởi những đồi chè. Chè ở đây không được trồng thành từng hàng uốn lượn đẹp đẽ như những đồi chè xứ Thái nổi tiếng. Những cây chè cao ngang đầu người, không được tỉa tót, mọc chen với những tảng đá đen rêu như những mầm cây nhú thẳng lên trời, thân chúng mọc thẳng như muốn chứng minh đã tồn tại trên đời từ rất lâu rồi. Vài cây to già mọc bên rìa đồi chè, trên những cây ấy, vài đứa trẻ chừng chín mười tuổi đang ngồi vắt vẻo và hò reo inh ỏi.

Ngoài bọn trẻ vô ưu chơi trên những cành cây, một không khí u buồn bao trùm lên tất cả. Phía đầu cây, những người đàn ông, thanh niên đã trở về. Tản tầm thấy tôi, bảo họ đã thực hiện xong các nghi lễ.

Buổi lễ cúng trời vẫn diễn ra, như nó không thể bị một con trâu được chăm sóc kỹ lưỡng một năm và một cậu bé con trong bản biển mất mà hoãn lại. Tôi không có cách nào từ chối tiệc rượu. Rượu đổ tràn các bát sứ, và người ta cứ uống hết bát này đến bát khác.

Rượu đầy bát tận.

Buổi chiều sụp xuống một cơn mưa dữ dội. Cẩm Xuyên đang giữa mùa mưa. Nhưng đây là cơn mưa kéo dài nhất và dữ dội nhất mà tôi từng thấy. Con suối đã ứ bản nước dâng lên nhanh khủng khiếp. Tiếng nước réo ào ào, đứng ở ngôi nhà sàn đầu bản nhìn dòng nước băng băng từ trên nguồn đổ về, cảm giác nó sắp cuốn phăng cây cầu treo, sợi chỉ duy nhất nối bản làng này với thế giới ngoài kia.

Mưa bốn giờ đồng hồ thì tạnh. Khi mưa tạnh, những ngọn nước đã chạm sát bụng cây cầu. Trời sắp sập tối. Một nhóm người từ bên kia cầu xuất hiện. Cả bản kéo ra đứng bên này cầu. Tản bảo nên về thị trấn Cẩm Xuyên trước khi trời tối. Chúng tôi từ biệt và đi qua cầu. Sang đến bên kia cầu, tôi lặng người tê tái. Xác cậu bé chăn trâu được đưa về, đang nằm trên cỏ xanh, cạnh dòng suối bằng mình bất tận. Người ta bảo cậu dẫn trâu đi trốn, và chết vì lũ cuốn. Xác cậu và con trâu mắc vào một khe đá. Cậu chết trong khi vẫn ôm chặt cổ con trâu yêu quý của mình.

Tôi và Tản đứng lại nhìn cậu bé tím tái trong cái chết ướt sũng. Bất ngờ, một dòng máu thấm từ khóe miệng cậu bé trào ra. Tản cũng bất ngờ túm tay tôi xiết chặt.

Con đường hôm ấy trải dài bất tận. Mưa lại đổ khi chúng tôi vẫn đang trên đường về thị trấn. Hàng trăm con thác trắng xóa từ trên các ngọn núi cao băng qua đường, người và phương tiện đi lại trong tình trạng thách đở từ thân. Chỉ một sơ sẩy không may, tất cả sẽ theo dòng thác vèo xuống vực sâu. Tản chở tôi và cả hai đều im lặng. Tất cả mọi âm thanh khác của cuộc sống đã hoàn toàn biến mất, chỉ còn tiếng nước đổ ào ào, tưởng không bao giờ dứt.

II

Trên đời, bất luận là thứ gì, khi đã có bắt đầu thì cuối cùng cũng kết thúc. Người ta gặp nhau để rồi chia tay nhau.

Vì thế một nửa đời người là sự chia li.

*

Ngày thứ năm ở Thổ Châu, Phó đưa tôi đi vào một thôn bản sâu trong núi. Tôi không nhớ đã đi qua bao nhiêu ngọn núi, bao nhiêu dòng suối, bao nhiêu khúc quanh, cuối cùng là đến một bản làng trong một thung lũng nhỏ. Phó nói đã quen một người bạn ở đó. Đó là một thung lũng có một loại quả tên là lê, lê xứ này rất thơm ngon, theo lời Phó, vì chúng đoạt được tinh túy của trời đất.

Có điều những ngôi nhà sàn ở xứ này rất thưa, nằ m lác đác xen lẫn đá. Đá núi màu xám đen, nhô lên khắp nơi. Đá nhô p nhô trong vườn, ngay bên cửa sổ nhà sàn. Ở thung lũng đương nhiên có suối. Một con suối lớn chắ n ngang đường vào thung lũng. Lòng suối có nhiê u tảng đá khổng lồ ờ như những con cá voi xám nằ m trằ m ngâm. Bên bờ lác đác vài cái cây lắ p ló một thứ quả màu vàng nâu. Phó nói đó chính là lê, những cây lê của xứ sở này.

Chúng tôi gặp một chàng trai trẻ.

Nhà cậu có một cây lê đầ u ngô. Trong vườn có một cây hoa anh túc. Cây hoa đang trổ một bông hoa màu tím hờ ng, rằ t đẹp.

Ngôi nhà sàn đơn sơ giữa một vườn cây nhiê u loại, cây lê đầ u ngô đang sắ p vào vụ chín.

“Em đến đây lần đầu vào đúng lúc hoa lê nở trắng”.

Phố đứng tựa lưng vào cây lê. Tôi hình dung vào mùa hoa lê nở, cả thung lũng chìm trong màu trắng trong tinh khiết.

“Loại quả này là một đặc sản”.

Phố thay mặt chủ nhà, chọn một quả lê được xem là hoàn hảo nhất trong vườn về độ tròn căng viên mãn đưa cho tôi.

“Tháng sau quả mới chín, bây giờ nó chưa được coi là đặc sản đâu”.

“Tại sao thế?”.

Tôi đón quả lê trên tay, ngắm nghía nó. Ngoài vẻ tròn căng cân đối đẹp mắt, tôi không thấy có gì đặc biệt.

“Nhưng mà, khoan đã”.

Phố bất ngờ lấy lại quả lê trên tay tôi, không một chút chần chừ, ném nó vào một tảng đá. Quả lê bị ném, vỡ toang. Phố nhặt mảnh vỡ lên, đưa cho tôi xem.

Ruột quả màu trắng mịn, gòn lớp hạt có màu hồng nhạt.

“Quả này chưa chín, nên chưa đạt độ hoàn hảo để thưởng thức đâu. Chị ở đây đến tháng sau, em sẽ đưa chị trở lại đây. Lúc đó, chị sẽ được biết vì sao nó được gọi là đặc sản”.

Cậu chủ nhà còn trẻ, cỡ tuổi Phố, nét mặt có vẻ hay e thẹn. Cậu rót mời chúng tôi rượu. Vẫn như khi đến những ngôi nhà sàn xứ này, việc đầu tiên nhất định là uống rượu. Người dân nơi đây tự nấu rượu uống và tiếp khách.

Chúng tôi uống rượu và ngắm cây lê mọc bên khe đá trước ngõ nhà cậu. Một kiểu mọc rất khác khổ. Người ta gọi loại lê đó là

Hồ`ng Tâm.

Thế` nào là lê Hồ`ng Tâm? Là bản thân quả lê khi chín có ba màu, vỏ ngoài cùng màu xám vàng, cùi màu trắng xốp và đặc biệt lớp thịt trong cùng, nơi chứa những chiếc hạt nhỏ xíu màu đen nhánh có màu hồ`ng như màu hoa đào tháng giêng. Vị quả lại thơm ngọt, nói chung là rất khó tả. Có điề`u loại cây này tự mọc trên núi đá, dưới thung lũng, bên bờ suối, hoa nở trắng muốt và thơm ngào ngạt. Mùa hoa nở, cả vùng ướp đẫm hương hoa. Hoa năm nào cũng nở trắng trời đất, song mỗi cây lê điề`u cho rất ít quả. Bản thân loại lê này cũng không bao giờ sổng sót nếu người ta ươm trồng nó. Tóm lại, nó tuyệt diệu như thế, song không phải là loại cây có thể sổng bởi bản tay con người can thiệp.

Còn cái bản xinh đẹp xa xôi này có tên là Bản Vị.

Trước đây, rất nhiều năm về` trước, lê ở Bản Vị rất nhiều.

Bản Vị có một loài cây độc đáo như thế` thì hẳn con người nơi đây cũng kì thú? Đương nhiên rồi. Điề`u tuyệt diệu thứ hai ở đây chính là gái đẹp. Con gái bản Vị rất đẹp. Da trắng môi đỏ má hồ`ng eo thon cổ cao vai tròn, nói chung là xinh đẹp hiếm thấy trên đời. Nhưng bản Vị lại rất ít con gái. Đàn ông bản Vị rất đông, nhưng không có gì nổi trội, nếu không muốn nói là thất học, bất tài, thô thiển, lại không muốn đi xa khỏi thung lũng để cưới con gái bản khác. Vì thế` bản Vị có những người đàn ông cả đời không hề` kết hôn.

Cứ nửa tháng, người bản Vị xuống chợ huyện một lần. Chợ huyện rất xa, phải trèo qua nhiều ngọn đồi, men theo nhiều vách núi, vượt qua vài dòng suối nước xiết, lở nhón đá cuội tròn ảm và tron nhẫy rêu xanh. Người bản Vị đi chợ từ nửa đêm, mang theo những sản vật đơn sơ từ thung lũng. Họ rất nghèo, không có gì

nhieu để mang xuống chợ, trừ loại quả đặc biệt đã kể trên kia. Vào mùa lê chín, dân đi chợ huyện mong ngóng người bán Vị nhất. Những gùi lê nhỏ được địu bởi những đôi vai tròn trịa của thiếu nữ bán Vị, vượt qua chặng đường dài dầm sương đêm, khi mặt trời ló lên sau dãy núi bỗng bẻnh mây trắng, thật như là một kiệt tác của tự nhiên.

Năm đó, bán Vị đón một vị khách lạ.

Vị khách đến sau phiên chợ huyện đã tan, nhón những mũi giày để khùng qua những lòng suối trơn nhầy đầy rêu, men qua những con đường mòn quanh sườn núi, theo dấu những thiếu nữ gùi lê xuống chợ huyện trở về. Vị khách đứng trong thung lũng ủ hơi sương mát lạnh. Bây giờ là mùa quả chín, hoa tàn từ lâu, nhìn những nếp nhà sàn màu xám bạc ẩn trong những tán cây lê xòa bóng. Thật là một chốn thảnh thơi hiếm có.

Khách xin trọ ở bán Vị ba ngày ba đêm. Không có ngôi nhà sàn nào khách chưa từng đặt chân lên bậc cầu thang, không có cô gái đẹp nào khách không biết tên, không có người già đáng kính nào khách không biết mặt.

Ba hôm sau khách đi, đi theo khách là thiếu nữ đẹp nhất bán.

Thời gian trôi qua, người bán Vị vẫn xuống chợ huyện mỗi chủ nhật, đường xuống chợ huyện vẫn phải vượt qua những ngọn đồi, men theo những triền núi, lội qua những lòng suối xiên xiết chảy. Và đường xa khó đi, nên họ vẫn phải xuống chợ vào lúc nửa đêm.

Một năm, cô gái đẹp đi cùng khách năm xưa về thăm bán. Cô không phải đã lấy người khách năm nào, mà lấy số phận của anh ta, giờ cô đã là một mệnh phụ phú quý, giàu sang.

Năm sau, một con đường được khởi công, nối từ chợ huyện vào bản Vị. Con đường rất dài, nghe đâu do lãnh đạo phu quân của cô gái đẹp nhất bản kia đầu tư, trai bản Vị rất đông, được huy động làm đường. Nếu con đường hoàn thành, bản Vị sẽ không còn cô độc trong sương mù nữa, khách du lịch sẽ kéo đến nườm nượp, lê Hồng Tâm sẽ không phải mang xuồng chợ lúc nửa đêm trên đôi vai tròn trịa của các thiếu nữ nữa. Nó còn được hứa hẹn sẽ đi vào một truyện thuyết vô cùng lâm li, với nhân vật chính là một thiếu nữ tuyệt đẹp, tất nhiên, tên nàng là Hồng Tâm. Tóm lại, con đường sẽ mang đến cho bản Vị một cơ hội đổi đời rất lớn.

Cứ mỗi một khúc đường hoàn thành, là thêm một thiếu nữ bản Vị bước chân ra khỏi bản, đi xa hơn chợ huyện, xa hơn chợ tỉnh, về thành phố, trở thành mệnh phụ phu nhân hay chân dài của đại gia nào đó. Mấy năm sau con đường đã nối dài, bản Vị không còn thiếu nữ đẹp nào ở lại bản nữa.

Nhưng những đứa bé gái sẽ tiếp tục được sinh ra và lớn lên, và giống như các mẹ các chị chúng, chúng sẽ xinh đẹp như hoa lê mỗi mùa xuân về. Người bản Vị tin vào điều đó, tin vào con đường và những cô gái đã từ bản Vị ra đi.

Nhiều năm sau con đường hoàn thành, hai bên đường có những cây vàng anh. Nghe nói các cô gái bản Vị đi ra ngoài lũy chông, mỗi người trồng một cây vàng anh. Vàng anh là giống cây tốt, phù hợp với khí hậu và thổ nhưỡng nơi đây. Lẽ ra họ có thể trồng cây lê Hồng Tâm, nhưng bạn biết đấy, loài cây này ban cho con người hoa thơm trái ngọt, nhưng nó tự sinh tự diệt, không do con người.

Người ta theo con đường ấy về bản Vị, trong lòng hi vọng sẽ gặp những người khách du lịch đi ngược chiều hay đi cùng chiều. Nhưng họ chẳng gặp một ai.

Người ta theo con đường ấy về bản Vị, trong lòng hi vọng sẽ gặp một mùa hoa lê trắng muốt ngát hương. Nhưng người ta chẳng thấy thung lũng hoa lê trắng nào. Hoa lê trong thung lũng nở ít, có phần rời rạc và hương thơm chỉ còn thoảng nhẹ.

Người ta theo con đường ấy về bản Vị, hi vọng gặp những thiếu nữ xinh đẹp như huyên thoại năm xưa, nhưng họ chỉ gặp những người đàn ông u sầu bên những con trâu già khua mõ lộc cóc.

Chán nản, người ta quay về. Điều gì xảy ra khi con đường đẹp như thế nọ ở bản Vị với phố huyện thâm uất nỉ, sao chẳng có gì giống như sự hứa hẹn năm xưa?

Người ta đứng lại chỗ giao đường. Rất nhiều người đi qua giao điểm đó, cả những vị khách du lịch ba lô nặng trên vai, ai cũng liếc nhìn, nhưng không dừng lại.

Tò mò, người ta cũng liếc nhìn nơi họ liếc nhìn, bỗng sững người lại trước một tấm biển không lớn nhưng đủ để ý, mà người ta, vì quen nghĩ về bản Vị năm xưa, nên đã không hề chú tâm. Tấm biển có lẽ được dựng khi con đường bắt đầu được khởi công, đề hai chữ rất đậm “Đường câ m”.

Tôi và Phố đứng trước tấm biển “Đường câ m” dẫn về bản Vị.

“Sao người ta không dỡ tấm biển này đi?”.

Phố khẽ lắc đầu.

“Nó thực ra chỉ là một tấm biển, nếu người ta muốn đi, chẳng ai có thể câ m được. Nếu em tuân lệnh tấm biển, thì sẽ không bao giờ biết đến có một nơi đẹp như thế mà đưa chị đến lãn này”.

“Nó từng đẹp hơn bây giờ nhiều, nếu đúng như lời Sáng kể”.
Sáng là tên cậu bạn của Phố.

“Vâng”.

Phô´ và tôi về` đé`n nhà bà cụ cũng chính là lúc trời sập tồ`i. Đom đóm lập lòe bên bờ suồ`i. Ngôi nhà lò`mờ ánh điện 25W. Có lẽ bà cụ đang ngồ`i bên bẻ`p lửa như bà đã ngồ`i ở đó từ rấ`t nhiề`u năm tháng trôi đi.

Tôi xuồ`ng xe, dợm bước vào sân.

“Chị Hàm Yên”.

Phô´ khẽ gọi tên tôi. Tôi dừng lại.

“Chị Hàm Yên. Chị có biế`t sao em lại lấ`y quả lê đã đưa cho chị không?”.

“Không”.

“Sao chị không hỏi tại sao?”.

“Hỏi làm gì? Em hẳn có lí do mà”.

Phô´ dựng xe, đứng tựa lưng vào nó.

“Em sợ chị ăn nó”.

Tôi phì cười.

“Sao lại sợ? Ăn thì sao? Nó chỉ là một quả lê thôi mà”.

“Không. Chị không biế`t à. Người ta bảo ăn lê là li biệt. Em sợ chị ăn nó rồ`i thì sẽ chẳng bao giờ gặp lại chị nữa”.

Phô´ nổ máy xe và quay về` nhà vị thầ`y thuồ`c. Tôi đứng trong sân nhìn bầ`u trời lấ`p lánh những ngôi sao xa xôi. Một bầ`u trời sao cùng nhấ`p nháy sáng, như những bầ`u trời sao mùa thu.

Buổi sáng tôi thức dậy, bà cụ đã ra ngoài, không khí buổi sáng mùa hạ thật trong lành. Tôi nhìn ra vạt đồng hoa sim tím ngoài kia, chúng vẫn rực một màu buồn xa xôi và kì lạ.

Tôi nghĩ đến Sáng rất nhiều. Suốt đêm tôi không ngủ được và chỉ nghĩ về cậu ấy. Tại sao tôi chỉ nghĩ về cậu ấy và nghĩ nhiều như thế, trong khi tôi tiếp xúc chẳng lâu. Lẽ nào tôi đã gặp người mà tôi chờ đợi đã lâu, người gieo vào trái tim tôi những nhớ thương từ tiền kiếp?

Tôi gọi cho Phó.

“Chúng ta trở lại bản Vị được không?”.

“Sao nhanh thế, chị vừa mới ở đó hôm qua mà. Lê đã kịp chín đâu”.

Phó cười ha ha, tôi còn cào trong ruột.

“Chị không biết. Tóm lại em có đi cùng chị không?”.

Phó im lặng. Một lát Phó chạy xe đến, chúng tôi một lần nữa trở lại bản Vị, một lần nữa đứng trước tấm biển “Đường cấm” đã bị dây leo che gần khuất.

I2

Chúng ta đã bảo vệ nhau khỏi những tổn thương bằng cách giúp nhau tồn tại trong những ngôi nhà bằng kính. Qua những ô cửa kính trong suốt, chúng ta ngắm nhìn những cơn mưa, bão giông, nắng gió và bốn mùa trôi đi trên thế gian này. Chúng ta nhìn thấy nhau, yêu nhau, nhớ thương nhau, nhưng hại thay, không có cách nào chạm vào tay nhau được.

*

Tôi đứng trên cây cầu gỗ bắc qua dòng suối trong trẻo con đường vào Thổ Châu. Hoa cải nở trắng khắp các sườn đồi. Hoa cải đang nở rộ, cũng là lúc dân phượt từ khắp nơi kéo đến chụp ảnh. Từng tốp xe máy dừng lại, họ trang bị chuyên nghiệp, cầm cả máy ảnh cỡ to quốc nhỏ xiu trước xe. Họ, những nam thanh nữ tú dập dìu, tạo dáng, thu vào khuôn hình hàng trăm bức ảnh về hoa cải trắng.

Tôi chờ đợi một người, mà tôi không chắc là sẽ gặp. Nhưng bằng dự cảm, bằng sự thôi thúc vô hình, tôi tin mình giống như tiểu nga quý trên cây cầu Nại Hà, cứ đứng đó khi ngàn năm trôi đi, nhất định người tôi đợi sẽ đi qua cây cầu đó, dù có thể người ấy trong hình hài bất kỳ ai đó.

Một chiếc xe máy đơn độc dừng lại nơi đầu cầu. Trời lạnh, người đi xe máy mặc rất phong phanh, chỉ sơ mi trắng và quần jean xanh bạc. Người đó đứng nhìn tôi giây lát. Khi ánh mắt tôi chạm vào ánh mắt người, người lập tức quay xe.

“Phô ! Phô ơi...”.

Mặc cho tiếng gọi của tôi tan loãng vào không gian ngàn vạn những bông cải trắng đung đưa trong gió lạnh, Phố cứ đi, không hề ngoảnh lại.

Tôi nhìn ô cửa nắng mở ra phía đô thị thông sau nhà. Trời không mưa. Có thể ở Cẩm Xuyên, mùa mưa sắp kết thúc.

Giấc mơ như tảng đá đè nặng lên người, tôi không có cách nào tựa quây được. Cảm thấy trong cổ họng khô khô, tôi với tay lên đầu giường tìm chai nước. Tay tôi chạm vào thứ gì đó mềm, mát, nhưng làm tôi bủn rủn cả người.

Hạc ngò ở phía đầu giường của tôi lúc nào không rõ. Cô đưa chai nước cho tôi. Tôi như người đói lâu ngày không được ăn, người khát cả tiếng rêu không được uống. Tôi cầm chai nước tu một hơi. Hạc đỡ tôi ngò dậy, tựa lưng vào thành giường. Tôi ngược nhìn Hạc, định nói lời cảm ơn.

Miệng tôi cứng đờ như bị đổ bê tông, như vừa bị đầu độc, không có cách nào nói được. Đô thị điện tôi là Hạc mảnh mai, trắng xanh đến gần như trong suốt, với cái đầu trọc nham nhở.

Mái tóc dài của Hạc đã biến mất.

Hạc bảo đã cắt tóc trước khi đi ngủ, mà không hiểu sao, mỗi sáng thức dậy cô lại thấy chiếc kéo có tay cầm bọc nhựa màu xanh, lưỡi kéo sắc lẹm lại nằm trên đầu giường. Có buổi sáng nó nằm đó, vô hại, nhưng có buổi sáng nó nằm bên mớ tóc đen mượt như nhói đã bị cắt rời. Hạc không sao nhớ được mình đã đi lấy kéo và tự cắt tóc mình như thế nào. Hạc đã khóc rất nhiều.

Tôi không biết mình đã ốm và sốt li bì suốt hai ngày trời. Trong cơn sốt, tôi nhớ mang máng rằng tôi chỉ trở dậy tìm nước uống, rồi không ăn gì, cứ thế tiếp đi. Điện thoại hết pin nằm

im lặng trên bàn. Có lẽ trước khi chìm vào cơn sốt sâu, tôi đã không cài cửa, vì thế Hạc đã vào phòng và gõ i đợi tôi thức dậy.

“Chị ngủ lâu thế. Em sợ chị chết”.

Tôi gượng cười với Hạc. Phải rồi, lâu lắm tôi không bị ốm kiểu như thế. Trong hai ngày miên man li bì, tôi đã mơ hàng tỉ giấc mơ, giấc mơ nào cũng đầy ắp hình ảnh Phô cùng những người con gái của cậu ấy. Giấc mơ nào Phô cũng bỏ tôi đi, giấc mơ nào cũng là khó khăn lắm mới gặp được nhau, nhưng Phô vẫn quay lưng. Vậy là trong cả giấc mơ cũng nghìn trùng xa cách.

Tôi cảm giác bị suy sụp hoàn toàn không phải do đói, khát, mệt vì sốt, mà vì những giấc mơ. Chúng khiến tôi bồn chồn và đau khổ.

“Sao Hạc không nhớ mình đã cắt tóc? Thế là mộng du đấy”.

“Mộng du thì sao?”.

“Thì người ta sẽ không nhớ những việc mình làm trong giấc mơ, làm như khi đang tỉnh”.

Hạc im lặng.

“Chị có quen một cậu bạn, cậu ta không biết rằng cậu ta đã đá bóng, một quả bóng tưởng tượng và hò hét suốt mấy chục phút trong khi đang ngủ”.

“Vậy à?”.

“Vấn đề là cậu ta làm việc đó trên sân thượng. Nhà cậu ta hai tầng, có sân thượng không rào chắn. Có lẽ cậu ta cực kì may mắn nên không bị rớt xuống đất khi đá bóng và hò hét”.

“Sao cậu ta lại trèo lên sân thượng để đá bóng?”.

“Không biết. Có lẽ giấc mơ của cậu ta đã chọn sân thượng”.

“Cậu ta có sợ không?”.

“Không, khi nghe kể lại cậu ta vẫn không tin”.

“Vậy ai đã chứng kiến chuyện đó?”.

“Những người bạn, họ cùng ngủ ở nhà cậu ta để xem trận chung kết World Cup 1994”.

Hạc về phòng, mười phút sau trở lại, mang cho tôi một bát cháo tía tô.

“Chị ăn cháo tía tô đi để giải cảm”.

Tôi ăn hết bát cháo. Hạc ngồi nhìn ra đò thông sau nhà.

“Chị Hàm Yên, em thấy một người đang đi tìm chị”.

Tôi tròn mắt nhìn Hạc.

“Ai thế?”.

“Một người đàn ông”.

“Trông anh ta thế nào?”.

“Em không nhìn rõ mặt”.

“Sao Hạc nghĩ anh ta đi tìm chị?”.

Hạc không trả lời, và vẫn ngồi nhìn ra đò thông sau nhà. Một cơn mội mội lại ụp xuống, tôi có cảm giác thêm được dấm chìm trong nước. Một nỗi nhớ mơ hồ xa xăm trong lòng. Tôi nhớ những

con mưa và muốn được ở một mình. Có thể những hành vi khó hiểu của Hạc khiến tôi lo ngại. Chẳng phải đó là những hành vi bất thường hay sao, làm sao để khẳng định một ngày nào đó Hạc không tự đâm chính mình bằng chiếc kéo màu xanh kia, mà không hề hay biết mình đã làm điều đó. Tôi ngạc nhiên là nửa tháng sống cạnh Hạc, tôi không hề thấy người thân của cô ghé thăm, kể cả Bên Bình, người tự xưng là em gái của Hạc. Và không hiểu sao họ lại thờ ơ với cô như thế, khi chắc chắn cô đã có những biểu hiện của căn bệnh trầm cảm.

“Chị Hàm Yên. Em còn nhìn thấy một đứa bé bị chết cùng một con trâu”.

Tôi sốc.

Rõ ràng câu chuyện của cậu bé trong bản xa kia chết cách đây ba hôm không thể đến tai Hạc được, khi Hạc không hề ra ngoài. Không lẽ Hạc đã vào thị trấn trong hai ngày tôi ở m li bì, không lẽ ai đó đã đến và kể cho Hạc nghe câu chuyện đó?

“Em nhìn thấy hay ai kể cho em nghe?”.

Để chắc chắn, tôi hỏi lại, và Hạc vẫn nhìn ra đôi mắt thông bằng đôi mắt vô hồn.

“Em nhìn thấy. Nó ngồi trong hốc đá bên cạnh con trâu. Rồi lũ đến...”.

Bất ngờ, Hạc òa khóc. Người Hạc rũ xuống sàn nhà, tay vò ngực, như thể trái tim trong lồng ngực kia vừa nhói lên một cơn đau dữ dội.

Tôi sửng người.

Trong vài phút khi Hạc khóc, tôi không biết làm thế nào, đến việc cử động tay chân tôi cũng không nhớ ra.

Tại sao Hạc khóc?

Tại sao lại khóc một cách đầy đau đớn như thế?

Tôi gọi điện cho Hải Đường.

“Ừ. Tôi gọi cho cậu nhưng cậu tắt máy. Tôi đang đi họp ở tỉnh, ngày kia mới về”.

Giọng Hải Đường lẫn với tiếng xô xào, tiếng cười nói và tiếng nhạc xập xình. Tôi buông điện thoại và Hải Đường còn thao thao một lúc cho đến khi cậu ấy nhận thấy tôi đã buông máy.

Tôi nghĩ mình nên gọi cho Tản.

Tản gặp tôi ở quán cà phê bên bờ vực.

“Sao tự dưng lại muốn gặp em?”.

Tản có đôi mắt đẹp, trẻ trung và rất đa tình. Không hiểu sao tôi rất e ngại khi nói chuyện mà nhìn thẳng vào khuôn mặt Tản.

Mà tôi muốn gặp Tản để nói chuyện gì nhỉ? Có nên nói cho Tản biết việc Hạc đã tự tay cắt đi mái tóc dài của mình trong những cơn mộng du triền miên? Một dấu hiệu của căn bệnh trầm cảm đang trở lại? Nếu tôi nói điều đó, liệu Tản có giúp được gì? Tản từng nói, họ đã yêu nhau, và vì lý do nào đó chia tay nhau. Trong tình yêu, chia tay là chuyện bình thường. Người ta giống như gặp nhau, nợ nần nhau ở một kiếp nào đó, kiếp này đau khổ và yêu thương cho hết ân tình.

Có những việc trả nợ khiến mỗi nợ càng chôn chặt, và người ta buộc phải tìm nhau ở kiếp sau để tiếp tục món nợ tiền kiếp. Nhưng trong đời, món nợ tình yêu là món nợ không khi nào sòng phẳng được. Hạnh phúc khổ đau, tận hưởng hay đáp đền đều không thể nào cân đong đo đếm.

Nên người ta cứ triền miên đau khổ và oán hận.

Hạc có phải đã gặp một bi kịch tình yêu không? Cô quá bí ẩn và tôi ngay từ đầu đã không có ý tò mò về cô. Nhưng hẳn điều đã xảy ra vô cùng đau đớn. Nó khiến con người cô thay đổi. Nó khiến cô sống trong những cơn mộng du bất tận, và kì lạ, có thể nó khiến cô có khả năng nhìn thấy một vài điều đã từng xảy ra trong quá khứ, những quá khứ của những người mà cô đồ i diện.

Việc cô nói chính xác tôi từng có một chiếc xe đạp màu xanh, tôi từng đi chiếc xe đạp ấy thời học đại học đã khiến tôi nghĩ rất nhiều, nhưng rồi tôi lại tự nhủ rằng cô chỉ là một trong số những người có khả năng đặc biệt, và điều đó chẳng tổn hại hay thúc đẩy đến cuộc sống xung quanh. Nhưng khi cô nói có một người đàn ông đang đi tìm tôi, dù tôi không có cách nào xác minh điều đó đúng hay không, cũng khiến lòng tôi bất ổn. Tôi bồn chồn và hồi hộp, hết như người đàn ông ấy đang đến rất gần tôi, sắp chạm tay lên cánh cửa màu xanh trước mặt tôi, và dự cảm rằng không biết người ấy sẽ đem lại cho tôi điều gì, hạnh phúc hay đau khổ.

Nhưng khi cô nói cô nhìn thấy một đứa trẻ chết cùng con trâu thì tôi kinh hoàng thực sự. Cô chưa từng gặp đứa trẻ đó, làm sao cô nhìn thấy cái chết của nó, trong khi mỗi ngày có hàng tỉ người đã chết ở trên đời.

“Nếu bây giờ Hạc muốn đi cùng cậu, cậu có đi cùng cô ấy không?”.

Tản nhìn tôi như nhìn xác ướp Ai Cập biết bay.

“Hạc nói với chị thế à?”.

“Không? Mình chỉ hỏi thôi”.

Tản dời ánh mắt đi chỗ khác, nơi chỉ nghe thấy tiếng nước suối réo ào ào và bóng tối thâm sâu sẵn sàng nhả chìm cả nhân loại nếu lỡ làm nó nổi giận.

“Hai người từng yêu nhau trong bao lâu?”.

“Ba năm”.

“Ba năm?”.

Ba năm, thời gian đủ dài rộng để phôi phai những mối tình vô nghĩa.

“Bố mẹ em không muốn bọn em lấy nhau”.

“Vì cô ấy quá xinh đẹp, hay quá mong manh?”.

Tản lắc đầu.

“Em không muốn từ bỏ, nhưng cô ấy đã từ bỏ”.

“Chuyện xảy ra trước khi cô ấy nghĩ mình là chim à?”.

“Vâng”.

Câu chuyện kết thúc một cách nhạt nhẽo. Thị trấn nhanh chóng chìm vào tĩnh lặng. Nơi núi rừng thâm u này, đêm nhanh chóng chiếm lĩnh ưu thế. Con người có cảm giác bị bỏ rơi, bé nhỏ, cô đơn và bất lực khi đêm xuống. Chỉ có sương mù, tiếng thác nước và tiếng gió cùng những chấm sáng xa xôi trong những ngôi nhà lác đác sườn núi mới làm chủ.

Tôi nghĩ đến cái cây thân rừng.

Tôi nghĩ đến đứa trẻ đặc biệt đã đưa con trâu của mình bỏ trốn. Đứa trẻ không quan tâm đến những lễ nghi thân thánh, đến vận mệnh của cộng đồng. Với nó, chỉ có con trâu bè bạn. Và con trâu sắp chết vì người ta ghét thân, nên nó chỉ đưa bạn nó bỏ trốn mà thôi.

Tản đưa tôi về, và lần này cậu ấy quyết định sẽ đến thăm Hạc.

Có một người đàn bà đang khóc lóc trong căn phòng của Hạc. Không thấy Hạc, có lẽ Hạc ngò i khuất sau bức tường. Không khí trong căn phòng vẻ tang thương như có ai đó vừa đi qua cuộc đời.

Tản không vào, tôi cũng thế, chúng tôi lặng lẽ đứng bên những khóm hoa hồng đang tỏa hương thơm. Tản nói người đàn bà đang khóc đó là mẹ Hạc.

Chiếc xe máy đã tắt tiêng trong sân cho tôi biết không chỉ có mẹ Hạc, mà Bé n Bình có thể là người thứ ba trong căn phòng kia. Có điê u cô ta đang ngò i hoặc đứng hoặc nằ m nơi nào đó khuất sâu khỏi tầm mắt tôi, hoặc cũng có thể cô ta đang đứng trong bóng tối i ngoài kia, nhìn người mẹ đang khóc và người chị gái tội nghiệp đang chịu đựng căn bệnh tái phát.

Con suối trước khu nhà tiếp tục sôi ào ào. Và một cơn mưa đổ xuống.

13

Tôi đã không biết phải làm thế nào với nỗi phân vân của mình mỗi khi bước chân lên một con tàu, chiếc vé trên tay, tôi vẫn không biết nên ngó nhìn về phía tàu đi, hướng mà người ta gọi là tương lai, hay ngó nhìn lại hướng mình từ giữa.

*

Cảm giác trống rỗng bắt đầu len lỏi trong từng tế bào cơ thể. Tôi như người vừa bị rút hết sinh lực, không muốn làm gì, không muốn nghĩ gì. Tôi chẳng muốn biết đã bao nhiêu thời gian trôi qua ngoài ô cửa ngôi nhà sàn của bà cụ thày bùa nổi tiếng xứ này. Những đồ sim vẫn tím mê mãi, như suốt đời không bao giờ tàn.

Dương mang cho tôi một ít quả mai má đào đã kẹp dập cho bớt nước chua, những quả mọng bị kẹp dập trộn với đường trắng.

“Chị không nhớ chuyện gì à?”

Dương vừa hỏi vừa liếc nhìn tôi bằng ánh mắt đầy hàm ý.

“Chuyện gì là chuyện gì cơ?”

Tôi nhón một quả mai cho vào miệng, lập tức nhăn mặt vì chua.

“Chuyện chị không chịu về thành phố à?”

“À, phải rồi, chị phải đi thôi”.

Tôi như người ngái ngủ bị tạt một gáo nước lạnh, lập tức nhận ra mình đã ở đây quá lâu, phải rồi, tôi đã ở đây quá lâu, nhìn những đồ sim tím quá lâu, đi quá nhiều nơi và những điều đó chỉ khiến

nổi buồn trong lòng thêm mênh mông bất tận. Tôi đã không hề vui khi thấy Phô và Dương bên nhau khăng khít và hạnh phúc. Lại là cảm giác đánh lừa. Trước đây khi gặp Phô và Vân, lòng tôi đã dỗi lòng tôi rằng họ là một cặp trời sinh, không có cách gì chia lìa họ. Nhưng cuối cùng họ đã xa nhau, họ đi về phía không nhau một cách bình lặng, như đi hết cùng nhau một hành trình rồi sẽ chia tay. Ý nghĩ họ không bao giờ thuộc về nhau khiến tôi buồn. Bây giờ tôi lại gặp cảm giác ấy khi thấy Phô và Dương bên nhau. Phô đã yêu Dương để quên Vân nhanh hơn, hay đơn giản là tình yêu khi cần đến đã đến. Tôi không muốn biết, không muốn tìm câu trả lời. Nhưng tôi đã không vui. Lòng tôi nhói đau khi Phô nhắc đến Dương, khi Dương nhắc đến Phô. Vậy thì tại sao tôi còn ở lại nơi này? Tại sao tôi không sớm ra đi?

“Chị không nhớ chuyện gì thật rồi. Thế chị có nhớ anh Sáng không?”.

Dương nhắc đến Sáng khiến tôi như rời khỏi cơn mơ. Một khuôn mặt hiên lạnh hiện ra trong mù sương, nơi xứ sở của những cây lê nổi tiếng sấp vĩnh viễn chìm vào lãng quên.

“À, Sáng, cậu ta làm sao?”.

Dương cười ha ha.

“Trời ơi! Chị không nhớ là mình bị bỏ bùa yêu à?”.

“Gì cơ? Bùa yêu?”.

Tôi kinh hoàng.

Bùa yêu? Tôi đã bị bỏ bùa yêu?

Tôi đã yêu một người bởi một lá bùa hay một vài động tác cùng những câu thề thốt nào đó ư?

Không thể nào có chuyện đó được.

Dương có vẻ không vội vàng giải thích cho tôi hiểu chuyện gì xảy ra với tôi, mà tỏ ra bình thản, cứ như một kẻ bỏ độc thản nhiên bình tĩnh chờ người trúng độc chết dần khi độc được phát huy công dụng. Kẻ bỏ độc biết khi nào nạn nhân sẽ chết.

“Chị không hiểu. Chị có thấy chuyện gì đâu?”.

“Chị không thấy là không đến chỗ anh ấy chị sẽ không yên, cảm thấy bứt dứt à?”.

À, quả nhiên có chuyện đó, quả nhiên tôi có nghĩ về Sáng hơi nhiều. Nhưng cảm giác đó là bùa yêu gây ra sao? Sao nó giống một tình yêu chân thành đến thế. Có điều nó đến rất nhanh và đi cũng rất gấp.

“Dương à. Em nói cho chị biết đi, rút cuộc là chị đã gặp chuyện gì?”.

Dương vẫn tủm tỉm cười.

“Bà em đã giải bùa chú đó cho chị, nên chị mới ngủ yên ở đây thế này, chứ không lại đòi đến đó để gặp anh ta, rồi chẳng mấy sẽ đòi sống với anh ta thôi”.

“Trời ơi!”.

“Vì bùa chú của anh ta mạnh hơn bà, nên bà mới giải được cho chị. Bà không muốn chị gặp nạn ở đây”.

“Thế bà đâu rồi?”.

“Bà đi chơi rồi”.

Tôi ngẩn ngơ nhìn vật đồ i tím sẫm hoa sim trong nắng vàng tháng Tư. Tôi vẫn còn nhớ những gì đã xảy ra, có điều tôi không biết trái tim đã bị chi phối bởi cái gọi là tà thuật bùa chú ấy.

“Bình thường khi bị bùa yêu, người bị bỏ bùa không biết gì phải không em?”.

Dương rót một chén trà xanh, khoanh tròn chân nhìn ra vật đồ i hoa tím cùng tôi.

“Em nghe nói có người không biết, nhưng có người biết chị ạ, có điều là biết nhưng không làm gì được thôi”.

“Nghĩa là họ cam chịu chấp nhận?”.

“Mấy năm trước ở xóm bên có một đôi vợ chồng già. Nói chung theo em biết thì họ cũng không hạnh phúc đâu. Nhưng khi bà ấy chết, một thời gian sau ông ấy cũng ốm chết. Bà em bảo do bà ấy bỏ bùa ông ấy, khi chết đã không nói ra để người nhà làm lễ cắt duyên, nên ông ấy chết theo”.

“Chết theo? Lời nguyền ghê gớm vậy sao?”.

“Vâng. Chỉ vài câu thần chú mà thay đổi người ta, ràng buộc người ta cả đời”.

Đêm hôm ấy trăng sáng vắng vẻ.

“Bà ơi! Mai cháu về thành phố rồi ạ. Cháu cảm ơn bà đã cho cháu ở đây suốt tuần qua. Cháu cảm ơn bà đã giúp cháu...”.

Tôi định nói thêm rằng tôi muốn cảm ơn bà vì đã giải bùa yêu giúp tôi, để tôi thoát khỏi một cuộc sống hôn nhân cưỡng bức, nhưng tôi không nói được.

Căn nhà không thắp điện và ánh trăng ngoài kia lơng lơng soi tỏ mọi thứ. Chỉ bếp lửa vẫn bập bùng cháy bất luận đang giữa mùa hè nóng bức. Và bà cụ ngô ì đó, như đang thoi miên những ngọn lửa hờng.

Có thể bà không hiểu hết những lời tôi nói. Khi tôi đến ngôi nhà của bà, cũng ít khi trò chuyện, và ngoài những câu chào hỏi thông thường, muốn nói chuyện gì vẫn phải nhờ Dương chuyển ngữ. Đêm nay Dương không đến.

Tôi chưa từng gặp một vị khách nào đến tìm bà cụ để xin một chú bùa yêu. Tôi không biết có thật tôi đã bị Sáng bỏ bùa và bà cụ đã hóa giải điếu đó cho tôi vô điếu kiện. Song quả thực tôi đã không còn nghĩ về Sáng nữa. Và điếu đó tự dung khiến tôi lo sợ. Tôi có cảm giác mình không nên đến nơi này, không nên gặp lại Phó, không nên phiêu du trên những cung đường xa xanh kia. Tôi cảm thấy mình đến đây là một sai lầm, và kết cục là việc đó càng khiến tôi tổn thương, càng khiến nỗi buồn trong tôi thêm thăm thẳm.

Ánh trăng sáng tỏ, những đóa hoa tím ngát mới thực sự đang tồn tại. Chúng bao bọc và cho tôi cảm giác được xoa dịu, dù chúng mơ hồ và dễ dàng tan biến. Tôi nhận ra trong suốt những năm tháng đã đi qua đời mình, cảm giác về sự yên ổn và hạnh phúc trong tôi rất ngấn ngủi và mong manh. Nó hết như hoa nở có mùa và trăng không mãi sáng trên bầu trời. Tôi là người đàn bà cô đơn, không bao giờ tin mình hạnh phúc, nên chỉ cần hạnh phúc muốn rời xa là tôi lập tức buông tay. Tôi nhìn hạnh phúc của tôi bỏ tôi đi, lòng đầy bão giông mà không một lần níu lại.

Đêm nay, nghĩ lại những niềm vui ngấn ngủi, nước mắt tôi cứ thế trào ra. Tôi ngô ì bên bếp lửa bập bùng, xung quanh ánh trăng vây bọc và nức nở. Bà cụ vẫn nhìn như thoi miên đống lửa. Một ý nghĩ vụt len vào nước mắt: nếu người đàn bà ngô ì trước tôi kia nổi

tiếng có thể khiến người ta không yêu nhau mà ràng buộc với nhau cả đời, thì tại sao tôi không nhờ quyền lực ấy để giành lấy trái tim đáng ra thuộc về mình? Tôi chỉ cần nói với bà một câu, và mọi chuyện có thể sẽ thay đổi. Sự ràng buộc bằng bùa chú, bằng những giá trị ảo. Tôi mặc kệ. Tôi còn cần gì khác ngoài tình yêu?

Nhưng làm thế để làm gì? Hạnh phúc không thuộc về mình thì bằng cách này hay cách khác nó cũng rời bỏ mình để tìm đến nơi mà nó thực sự thuộc về mà thôi.

Bà cụ thôi ngó nhìn bếp lửa từ lúc nào, tôi không biết, tôi mãi chìm đắm trong suy tư bề bộn. Khi tôi nhận ra bà cụ đã ngó đi khỏi diện với tôi, rất gần, thì trong tay bà là bình rượu chứa trong vỏ bầu khô.

Bà cụ rót rượu ra một cái bát, rồi không đợi tôi khô nước mắt, bà nâng bát rượu lên miệng, uống một hơi thật dài.

“Hồi lâu lắm rồi...”.

Ngày xưa, lâu lắm rồi, có một người con gái đẹp mê uống rượu và hút thuốc lá. Bao nhiêu người đàn ông muốn cưới cô làm vợ nhưng cô không chịu. Cô chỉ muốn làm vợ một người đàn ông đã có vợ rồi.

Tôi kinh ngạc. Bà cụ vừa nói với tôi những câu bằng tiếng Kinh rành rọt, rành rọt như thể bà đã nói thứ ngôn ngữ ấy hàng tỉ lần rồi.

Tôi không kịp tìm máy ghi âm để lưu lại bài thân chú bỏ bùa. Chỉ biết ngó đi bất động lắng nghe từng lời như từ một cõi mê của bà cụ. Có bài thân chú rằng, hai con người ấy lúc nào cũng phải quấn quýt bên nhau, còn sống thì phải nuôi bằng sống, chết thì chết theo nhau, nhớ thương nhau hơn nhớ thương người khác.

Như một lời thề` vàng đá với quý thầ`n.

*

Con đường về` thành phố` đang chìm trong một làn sương mỏng. Miề`n núi cao xanh thẳm này luôn mờ sương vào mỗi sớm mai.

Những chiếc xe khách đường dài lầ`n lướt vụt qua, tôi không lên chuyế`n xe nào. Tôi và Phố` đứng dưới một gố`c cây to.

“Chị có lên đây chơi với em nữa không?”.

“Không biế`t được. Có thề` có”.

Lại chìm vào im lặng, lại một chuyế`n xe khách xuôi qua.

“Tháng Mười một ở đây hoa cải trắ`ng nở đẹp lắ`m. Em sẽ đưa chị đi chơi”.

Tôi không đáp lại lời Phố`. Tôi nhìn con đường đang tan ra khỏi sương mù. Một chiếc xe màu đỏ từ đầ`u đường trở tới. Tôi nhắ`n bước ra lầ` đường. Chiếc xe dừng lại.

Tôi không ngoảnh lại để chào Phố`. Tôi không biế`t cậu ấy có vẫ` chào tôi không, có cười tươi khi tiễn tôi không, có nhìn theo chiếc xe chở tôi đi xa kia cho đế`n khi nó khuấ`t vào một khúc quanh hay không. Tôi đã không ngoảnh lại nhìn Phố`. Tôi sợ ánh mắ`t cậu ấy làm rồ`i bước chân tôi, tôi sợ nước mắ`t mình vô cớ trào ra, tôi sợ tá`t cả những con đường, những tàng cây, những đò`i hoa mà tôi đã đi qua, ở nơi mà tôi đã cảm thắ`y mình không nên đế`n.

Giồ`ng như một tình yêu vậy. Cảm giác khi bắ`t đầ`u một tình yêu mới thật là tuyệt, nhưng cảm giác của sự chia li lại vô cùng đau khổ.

Chuyến xe đưa tôi rời xa Thổ Châu, bên những con người xa lạ. Tôi nhìn cảnh vật trôi qua, chỗ nào cũng giống chỗ nào, chỗ nào cũng khiến tôi cảm giác đã gặp ở đâu đó, rất thân quen.

Tôi có bao giờ trở lại nơi này nữa hay không? Có bao giờ gặp lại người đàn bà với bầu rượu đêm trăng và câu chuyện về một người con gái giỏi uống rượu và hút thuốc cào không? Người con gái ấy không hiểu vì sao mình lại trở thành vợ một người đàn ông mình không hề yêu thương, mà phải gấn bó khăng khít với người ấy, cho đến khi nhận ra nỗi đắng cay rằng mình đã bị bỏ bùa yêu, bởi một thứ bùa chú niệm vào rượu hoặc thuốc c. Chồng bà là một tay bỏ bùa có tiếng khắp Mường.

Người đàn ông bỏ bùa bà đã chết trẻ, để người vợ của mình nuôi đàn con khôn lớn, ông ta thú thật về chuyện bùa ngải năm xưa, để bà làm lễ cắt duyên mà sống sót. Rũ bỏ lời thề “Lên trời phải nợ. Ăn ngón đi theo”.

Chẳng cần ông ta thú nhận, bà đã biết điều đó lâu rồi. Bà không còn nhớ thương người tình không thành của mình năm xưa. Nhưng bà không cam lòng, bà không thể chấp nhận được sự thật rằng bà buộc phải làm vợ ông mà không hề yêu thương ông. Bà muốn yêu. Bà khát khao yêu người nào đó đến trong đời bà một cách ngẫu nhiên. Nỗi đắng cay khiến bà âm thầm học lấy những bài bùa chú của chồng, và khi ông chết đi, bà đã thay ông trở thành người phụ nữ biết bỏ bùa yêu giỏi nhất xứ Mường.

Hai năm sau tôi trở lại Thổ Châu. Tôi tìm bà cụ, để hỏi bà một điều mà tôi đã quên không hỏi, một điều khiến lòng tôi mãi hoài giông bão: có thứ bùa khiến người ta yêu, tại sao không có thứ bùa khiến người ta quên?

Tôi đi tìm bùa quên, để quên một người tôi đã yêu.

I4

Không phải thứ gì không đé m được cũng là vô tận. Tình yêu vô bờ thì càng hoang hoải đé n tận cùng cô đơn, đẩu khổ.

*

Hải Đường gọi cửa lúc nửa khuya.

“Có chuyện gì mà cậu đé n lúc nửa đêm thế?”.

Hải Đường mỉm cười, bước vào phòng. Phòng bên cạnh, Hạc đã tắt đĩn.

“Cậu nói nhỏ thôi, cho hàng xóm ngủ”.

Hải Đường nhắ c khẽ, rồ i không đợi tôi mời, tự nhiên ngồ i xuống ghế . Cậu ta ăn mặc chỉnh chu như vừa bước ra từ một cuộc họp quan chức.

“Tớ về` chiề u nay, nghe tin cậu ô` m li bì hai ngày liề n. Sao cậu ầu đoảng thế , lỡ không may xảy ra chuyện xấ u thì làm thế` nào?”.

“Ai bảo cậu tớ ô` m?”.

“Còn ai nữa. Hai người thân nhau nhanh thật nhỉ”.

Tôi nghĩ đé n lâ` n gặp Tản, tôi đã nói tôi bị ô` m.

“Tớ không nghĩ đé n chuyện này, lâ` n đầ u tiên tớ bị ô` m kiêu đó. Tớ không biế t mình lại bị chìm vào một cơn số` t sâu như thế` . Quả thực, nế u tớ chề t ở đầ y, chắ c liên lụy cậu lắ m nhỉ”.

Hải Đường tự tay rót một cốc nước.

“Cậu chẳng chịu lo cho bản thân gì cả. Nếu u lầy chông, thì cậu đã phải lo cho chông con rồi đấy. Đãng này...”

Tôi nhìn ra ngoài trời. Bầu trời tối đen như mực. Nguy cơ một cơn mưa có thể đổ xuống thành linh.

“Nhưng Hải Đường, cậu đến lúc nửa khuya thế này, chỉ để hỏi tớ thế thôi à? Chúng ta có thể gặp vào sáng mai được cơ mà”.

Hải Đường đứng dậy. Bất ngờ ôm chầm lấy tôi.

“Tớ nhớ cậu”.

Tôi choáng.

“Cậu làm sao thế? Buông tớ ra đi!”.

Hải Đường càng xiết tay thật chặt. Tôi cuống, vội vàng cắn thật mạnh lên vai cậu ta. Bị cắn đau. Hải Đường rời tay, tôi nhân đó đẩy cậu ta, mạnh đến nỗi cậu ta đổ chổng kềnh lên ghế. Tạo ra một loạt những tiếng động mạnh.

Bùng bùng vì giận dữ, tôi nhìn Hải Đường như nhìn kẻ thù giết cha, chỉ muốn vác ghế phang cho một cú vào đầu.

“Cậu đứng lên, đi đi! Đừng để tớ cáu nữa!”.

Hải Đường có lẽ quá sững sờ trước phản ứng của tôi. Cậu ta lồm cồm bò dậy. Nhưng thay vì đi ra khỏi cửa, cậu ta ngồi lại trên chiếc giường, nơi tôi để máy tính với bản word đang viết dở.

“Em làm sao phải thế. Em cô đơn, anh cũng cô đơn. Chúng ta...”.

“Cậu im mồm! Cút đi!”.

Không những to tiếng, tôi còn sấn đến, túm tay cậu ta lôi dậy.

Hải Đường không nhúc nhích, cậu ta quá to béo, quá nặng để sức vóc mảnh mai của tôi có thể lay chuyển. Khi đó, rất nhanh, tôi nhận ra mình đã mắc một sai lầm lớn: không những không kéo được Hải Đường đứng lên để tống ra cửa, tôi lại bị cậu ta kéo ngã chổng lên cậu ta. Nhân đó, cậu ta một lần nữa ôm chặt lấy tôi.

Tôi cuống. Không thể nào. Hải Đường không thể làm như thế với tôi được.

Bị cậu ta giữ chặt hai tay, tôi không còn có thể làm gì, bất giác, tôi hét to: “Hạc ơi!”.

Hải Đường sững người, vội rời vòng tay. Tôi nhân đó vùng dậy.

Bất ngờ, ngoài sân sáng đèn. Cả tôi và Hải Đường đều nhìn thấy. Khu nhà hoang vắng, chỉ có tôi và Hạc sống sát nhau. Ánh sáng ngoài sân kia chỉ có thể là từ phòng Hạc hắt sang.

Hải Đường vội đứng dậy, đi ra cửa.

“Tớ xin lỗi”.

Cậu ta vội vã đi qua vùng ánh sáng, xuống đường. Lát sau, tiếng xe máy nổ và phóng vút đi. Tôi vẫn đứng bên chiếc bàn, nơi cốc nước đổ tung tóe. Cảm giác bị coi thường, bị phản bội khiến nước mắt tôi trào ra.

Tôi gặp Hạc sáng hôm sau, khi cô đang hái hoa cúc bình. Tôi ngủ ngon, không hề bận tâm đến việc của Hải Đường lúc đêm. Mặc dù tức giận, nhưng tôi nhanh chóng nguôi, và không cảm thấy có thể giết cậu ta nếu một lần nữa xuất hiện trước mặt tôi được.

Hạc mang sang cho tôi má y bông hoa. Tôi nhận hoa, cắ m vào chiế c cô c thủy tinh sẵn có của người chủ trước đã ở căn phòng này. Hạc đưa cho tôi chiế c kéo có tay cắ m bọc nhựa xanh.

“Chị cắ t lại tóc hộ em với”.

Tôi nhìn mái tóc Hạc. Tóc đã bị cắ t y như kiểu một cô gái bị tình địch đánh ghen, nham ở, chỗ dài bắ ng ba đố t ngón tay, chỗ lại gầ n sát da đầ u. Quả thực, không thể để Hạc ra ngoài với cái đầ u như thế ́ được.

Tôi đành cắ t lại mái tóc cho Hạc. Không còn cách nào khác là cắ t toàn bộ bắ ng nhau, thế ́ là sau một hồ i lâu chỉnh sửa, mái tóc của Hạc chỉ còn dài nửa phân, lỏm chỏm như bàn chải đing.

“Hôm qua... em nghe tiế ng chị gọi à?”.

“Vâng. Lúc anh ta đế n, em có nhìn thấ y”.

Chúng tôi ngô i nhìn nhau, bình hoa trước mặt tỏa hương thơm dịu.

“Hầ u hế t người ta nghĩ rằ ng một phụ nữ ngoài ba mươi chưa kế t hôn thì có thể dễ dàng cặp bô ̀, hoặc buông thả các mộ i quan hệ”.

Hạc lặng im nghe tôi nói, không nhìn tôi nữa. Cô xé p những ngón tay thon mảnh mai, xanh xao lên bàn, rô i chăm chú nhìn chúng.

“Anh ta không xứng được yêu một người như chị. Chị đừng buồ n”.

Tôi mỉm cười.

“Ồ` không. Chị không so sánh bản thân với cậu ta. Chị cũng không buồn, chỉ tức giận, rồi hết tức sau một giấc ngủ. Cậu ta nghĩ lắm về chị thì mặc cậu ta thôi, có lẽ tự cậu ta sẽ thấy xấu hổ, nếu gặp lại chị”.

Hóa ra Hải Đường không hề tỏ ra xấu hổ vì hành vi hôm trước. Ngay chiều tối hôm sau, Hải Đường lại đến tìm tôi.

“Cậu thông cảm. Tớ nghĩ vớ vẩn quá. Chuyện hôm qua bỏ qua nhé”.

“Tớ không bao giờ dễ dàng bỏ qua cho bạn bè vì những chuyện kiểu như thế. Cậu đã xúc phạm tớ”.

“Tớ chỉ tây tây vì uống nhiều rượu quá thôi mà”.

Tôi cười khẩy.

“Hải Đường. Cậu đừng nghĩ tớ là một đứa trẻ con, trẻ con bây giờ cũng chẳng cả tin cho lắm đâu”.

Hải Đường nhìn sang phòng Hạc. Cửa phòng khép hờ.

“Thôi được, tớ sẽ đến cho cậu”.

“Tớ không cần tiền, cũng không cần đi ăn uống với mấy ông sếp của cậu”.

Tôi tiếp tục tỏ ra khinh khỉnh, Hải Đường hạ giọng.

“Tớ sẽ tiết lộ một chuyện, được chưa?”.

15

Tôi muố n chìm hẳn vào cảm giác của cô đơn và đau khổ, để chắ c chắ n rắ ng sau này sẽ không còn gì thuộc về` tình yêu có thể khiế n tôi đau lòng hơn đượ nữa.

*

Nửa năm sau khi rời khỏi Thổ Châu, tôi trở về` thành phố từ một chuyế n đi xa và nhận đượ một lời nhắ n của Dương. Dương nói cô đã xuố ng thành phố để tham gia một lớp tại chức đại học.

Tôi đế n thăm Dương.

Dương tỏ ra xinh đẹp sành điệu không thua kém các cô gái ăn chơi chố n đô thành.

“Chị có gặp anh Phố không?”.

Câu đầ u tiên Dương hỏi tôi như thế`. Điề u đó không khiế n tôi ngạc nhiên.

“Không. Chị không gặp lại cậu ta nữa, từ hò i ở chỗ em về` đây. Sao thế`?”.

Dương vuồ t tóc, nhìn tôi cười tủm tỉm.

“Không sao chị. Cũng lâu rồi em không gặp anh ấy”.

“Tại sao? Hai người vẫn chưa cưới à?”.

Tôi ngạc nhiên thực sự. Nghĩa là lại một cuộc đổ vỡ nữa đã xảy ra?

Dương không trả lời. Dương nhìn tôi, cứ như tôi đã biết tởng mọi chuyện, chỉ là giả vờ, chỉ là đóng kịch cho cô thấy là tôi vô can mà thôi.

Điện thoại của Dương đổ chuông, và cô nghe máy. Cái cách cô nghe máy thừa sức chứng minh rằng cô và người đang nói chuyện điện thoại kia có mối quan hệ ái tình. Một mối quan hệ đang trong thời kì chớm xanh mơn mớn.

Dương kết thúc cuộc điện thoại, hỏi tôi: “Chị có ở đây lâu không, em thấy anh Giang bảo chị hay đi lăm, khó gặp được ở phố”.

Tôi cười.

“Ừ, chị cũng hay đi, nhưng có khi ở nhà mấy tháng liền, không đi đâu cả, vì thế khó tìm được một tri kỉ, người ta chưa kịp quen mình, mình lại khoác ba lô lên vai đến một miền đất khác. Nói chung chị ít có bạn thân, dù gặp rất nhiều người trong đời”.

“Chị lầy chòng đi, rồi ở yên một chỗ. Đàn bà cần yên ổn chị à”.

Tôi gật đầu.

“Cũng muốn yên ổn, nhưng tình yêu đâu phải cứ muốn là được”.

“Cần gì yêu hả chị. Em thấy chỉ cần gặp một người phù hợp là cưới được rồi. Yêu làm gì, rồi có vật tình yêu ra ăn được đâu”.

Tôi phì cười.

“Em còn trẻ mà sao lại nghĩ những điều thực dụng thế? Tuổi trẻ được quyền lãng mạn, được quyền mưu cầu một tình yêu cơ mà. Chị khác người khác ở chỗ chị già rồi nhưng vẫn lãng mạn, vẫn cần được yêu rồi mới kết hôn”.

Chúng tôi kết thúc câu chuyện tạm thời ở đó. Tôi mời Dương về nhà tôi.

Tôi không hỏi Dương về nguyên nhân đám cưới của cô và Phô không thành.

Bữa tối, tôi mời vợ chồng Giang đến ăn cơm. Dương muốn gặp Giang, vì trước đây họ có quen biết nhau, và vì sự quen biết ấy mà Giang giới thiệu tôi gặp Dương khi tôi nói muốn tìm một miền đất để tìm hiểu về bùa yêu.

Vợ chồng Giang đến cùng hai đứa con nhỏ xíu. Họ đã kịp có thêm một bé gái nữa. Hai đứa trẻ sinh liền nhau, trông nom chúng rất vất vả. Vân phát tướng sau khi sinh, trông cô như một gấu mẹ vĩ đại, không còn vóc dáng thanh mảnh xinh đẹp như những ngày đầu tôi gặp. Giọng nói của cô không còn thanh trong, mà hơi khàn khàn, như có cái gì vướng trong cổ họng.

“Đàn bà mình khổ lắm chị ạ. Hi sinh cho con cái rất nhiều. Bây giờ anh Phô mà nhìn thấy em, chắc anh ấy khiếp lắm”.

Vân thì thào với tôi như thế khi cô tranh thủ vào bếp rửa tay.

“Vân có nghe tin gì về Phô không?”.

Vân lắc đầu. Từ gian ngoài, Giang gọi vợ vào trông con.

Vân uỳnh uych đi ra.

Bỗng dưng tôi thấy buồn tan nát. Chẳng hiểu buồn do đâu.

Bữa cơm diễn ra vui vẻ, cứ như cả tỉ năm rồi mới gặp lại nhau.

Đột nhiên Giang hỏi Dương: “Nghe nói Dương sắp cưới từ năm ngoái mà, đã cưới chưa? Ông xã đâu?”.

Dương hơi khựng lại, một nét buồm thoáng nhanh, Dương nhanh chóng lấy lại được vẻ bình thản.

“Chia tay rồi anh ạ”.

“Sao lại chia tay?”.

“Thì hôm nay yêu, mai chia tay là chuyện thường mà anh”.

Giang đưa mắt nhìn tôi thật nhanh, tôi chẳng còn cách nào khác là mỉm cười.

Bữa cơm sẽ tiếp tục vui vẻ, nếu Dương không nói thêm câu nữa: “Anh ấy là bạn chị Hàm Yên đấy. Bạn cùng quê nhé, mãi em mới biết”.

Và Giang thì hỏi thêm một câu ngu ngô c: “Ai đấy? Phở à?”.

Và Dương gật đầu.

“Vâng”.

Không khí trong căn phòng bỗng dưng như đông cứng, vì một lí do lãng xẹt, chẳng liên quan. Và tôi nhận ra, tất cả chúng tôi, những người ngồi quanh mâm cơm này, vô tình đều liên quan đến Phở, những người phụ nữ cậu ấy từng yêu và từng yêu cậu ấy.

Đứa con gái đầu của Giang và Vân nghịch đùa trong mâm cơm, và để dạy con, Vân tét nó một cái vào mông. Cú tét rất mạnh, và đứa bé khóc thét lên, giọng đầy oan ức. Giang vội bế con vào lòng, dỗ dành nó, nhưng nó cứ nức nở ngằn ngặt.

Bữa cơm kết thúc trong giọng gào, tẻ nhạt. Giang và Vân bế hai đứa trẻ về. Đứa trẻ còn nấc sau một trận dỗi hờn kinh khủng.

Vân còn yêu Phô´, và dù cô che giấ´u, thì cú đánh con vô cơ kia đã làm lộ tá´t cả. Nhưng để làm gì cơ chứ. Tá´t cả đê`u vô nghĩa. Vân đã chọn con đường của mình. Vân đã có một gia đình hạnh phúc, ít ra là người ta có thể nhìn thấ´y như thê´ từ bên ngoài.

Dương là một cô gái thông minh, có vẻ từng trải hơn tuổi hai mươi tư của mình, đã nhanh chóng nhận ra điê`u đó. Thực ra, Dương đã cố ý thông báo cho Vân rằ`ng cô là người yêu mới của Phô´. Phô´ đã quên Vân rá´t nhanh để yêu cô, khi Giang vô tình cho cô cơ hội. Khi họ ở bên nhau, chắ`c chắ`n Phô´ đã kể cho Dương nghe về` mộ`i tình thanh mai trúc mã khi còn ở trại trẻ, và cô gái á´y đã phản bội Phô´, để lấ`y một người chồ`ng phù hợp.

Một người chồ`ng phù hợp. Phụ nữ tự trung đê`u muố`n yên ổn cơ mà.

Dương đã thú thật điê`u đó khi chúng tôi tá´t đèn đi ngủ. Căn phòng của tôi rộng rãi và xa xỉ đủ để tôi chấ´t những cuố`n sách dày cộp trên các giá sách nhiê`u ngăn, và những lọ màu vẽ, những bức tranh không dang dở thì cũng buồ`n thăm thẳm, đau đốn thăm thẳm của cậu bạn họa sĩ gửi nhờ. Cậu á´y là một con người cô đơn, hoang hoải trong cõi cô đơn vô tận của chính mình. Cậu cô đơn vì không thể yêu ai trên cõi đời này. Cậu á´y nói rằ`ng không thể có quan hệ tình dục với bá´t cứ ai.

Hurt, tạm gọi cậu bạn họa sĩ của tôi như vậy, cậu ta là họa sĩ, làm việc cho một hãng phim truyện tư nhân, kiêm một nhà biên kịch. Khi tôi từ Thổ Châu trở về`, Hurt đã giới thiệu tôi với một người đàn ông. Người đàn ông này rá´t giàu có, có chức quyê`n trong thành phố`. Ông ta đã li hôn nhiê`u năm, chưa tái hôn vì còn chờ đợi một người phụ nữ có tâm hồ`n đồ`ng điệu với mình. Sự chênh lệch trong cách nghĩ, cách số`ng của người vợ trước đã dẫn đê`n cuộc đổ vỡ và nó trở thành một nỗi sợ hãi trước hôn nhân của ông á´y.

Điều tôi thích ở ông ta là ông ta trồng nhiều hoa trong vườn nhà. Do chính ông ta chăm sóc.

Có điều ông ta không thích đùa, không có óc hài hước, điều đó làm tôi chán ghét.

Nhưng không hiểu sao tôi lại quyết định sẽ lấy ông ta.

*

“Chị Hàm Yên, chị ngủ rồi à?”

Tôi biết cuối cùng Dương cũng sẽ hỏi tôi như thế, vì chắc chắn cô không dễ nhận lời ngủ lại cùng tôi, khi người tình đã hẹn gặp lúc ban chiều.

“Chưa. Chị đang nghĩ về em và Phô”.

Dương khẽ cựa mình.

“Chị em mình uống rượu tiếp đi. Em muốn uống quá”.

Dương vừa đề nghị vừa nhồm ra khỏi giường, xăm xăm đi về phía tủ lạnh, mở tủ, lôi ra chai nước lạnh, tu một hơi rồi quay lại nhìn tôi.

“Được thôi. Nếu em muốn, chị sẽ uống cùng em hết mình đêm nay”.

Tôi ra khỏi giường, và chỉ trong vòng mười phút, chai rượu cùng đĩa thức ăn đã được bày ra. Dương rót rượu và chúng tôi dốc cạn li đầu tiên, chát lỏng đắng chát như mang lửa, thiêu cháy cổ họng.

“Em nhớ bà em quá. Chắc giờ bà em cũng đang uống rượu một mình”.

Tôi nhớ đến bà cụ bỏ bùa mê xứ Thổ Châu hoa sim tím. Buổi chia tay đó tôi còn nhớ, bà uống rượu cùng tôi trong đêm trăng lơng lộng và kể câu chuyện của đời bà. Cuối cùng, chỉ còn nỗi cô đơn ở lại. Nỗi cô đơn thăm thẳm cõi nhân gian này, vì yêu và vì chẳng được yêu.

“Chị, sao chị không hỏi vì sao em và Phô chia tay?”.

Dương dốc tiếp chén rượu thứ hai, đúng như kiểu các nhân vật đau tình trong các bộ phim trên truyền hình. Như thể dốc hết tình này ta trả nợ đời.

Lòng tôi còn cào một cảm giác buồn thương lẫn lộn. Dự cảm là có một nỗi buồn sâu thẳm trong mọi tình trặc trở kia. Lí do gì mà hai người quá quấn quýt bên nhau như phải bùa mê thuốc lúc lại rời xa nhau?

Bùa mê thuốc lúc?

Bùa mê thuốc lúc?

“Chị Hàm Yên. Chị và anh Phô yêu nhau phải không?”.

Dương nhìn tôi, ánh mắt mơ hồ, như hai chén rượu kia đủ mãnh lực để rút hết sinh khí người đối diện. Câu hỏi đó làm tim tôi nhói buốt, rồi đập dồn.

Tôi không sao nói được. Tôi muốn nói điếu gì đó, tỉ dụ như phủ nhận, vì sự thực là tôi và Phô có yêu nhau đâu. Nhưng tôi cũng không thể phủ nhận rằng có một thứ tình cảm rất không bình thường đã len vào đời tôi và có thể là Phô nữa. Chúng mơ hồ như sương khói, nhưng chúng không thể tan đi, chúng cứ lẫn khuất, như thể một mối quan hệ lạ lùng, không yêu nhau, nhưng không quên nhau được.

Và nó bắt đầu từ thời thơ ấu, khi chúng tôi quyết định trở thành bạn của nhau, khi chúng tôi tay trong tay đến trường, khi cuộc sống với những lí do riêng đã đẩy chúng tôi rời xa nhau, hết lần này đến lần khác.

Ít ra là trong lòng tôi đối với Phô như thế.

“Chị không biết à? Chị và anh Phô rất giống nhau. Cách nói chuyện cũng giống nhau, giống lắm í, cứ như hai người là một”.

“Sao em lại nghĩ thế?”.

“Em nhận ra chứ. Khi nghe chị nói chuyện, em nhận ra”.

“Nhưng chị và Phô chỉ là chị em, từ lúc nhỏ, thế thôi”.

Dương im lặng, gật đầu, nhìn chai rượu. Tôi rót rượu, và Dương đón lấy chén rượu ấy.

“Vì thế mà hai người chia tay à? Ngô c đến thế à?”.

Dương uống chén rượu, cạn tới đáy. Cô để nó xuống mâm, hơi mạnh, khiến cái chén kêu một tiếng khô khốc.

“Không. Vì anh ấy không yêu em, em cũng không hoàn toàn yêu anh ấy”.

Một khoảng im lặng nữa bao trùm căn phòng, không khí lại đông cứng như hai giờ trước đó, khi Dương tiết lộ cho Vân biết cô là người yêu mới của người yêu cũ, người mà Vân đã từ bỏ trong cuộc lựa chọn đường đời.

“Chị Hàm Yên, chị biết là bùa yêu có thể được giải phải không? Chính bà em đã giải bùa cho chị, lúc chị bị ông Sáng bỏ bùa ấy”.

Tôi gật đầu.

“Nhưng có một thứ bùa không bao giờ giải được. Chị có biết là gì không?”.

Dương lại rót một chén rượu, và không cụng li với tôi, tiếp tục dốc cạn vào bụng.

“Là khi người con trai ăn phải bùa bản”.

“Bùa bản?”.

“Vâng. Tức là kinh nguyệt”.

Dương ngừng lặng giây lát, rồi hít một hơi dài.

“Nếu người con trai bị bùa có thứ đó, không bao giờ giải được, trừ khi một người chết và phải làm lễ cất diên”.

Tôi nghĩ đến người đàn ông giàu có mà tôi đã quyết định sẽ kết hôn.

Cuối cùng, tôi nghĩ có thể kết hôn được rồi. Cuộc đời này không có gì níu giữ tôi. Một tình yêu nào đó? Không. Tôi chẳng có tình yêu nào để quay đầu. Người duy nhất tôi nhớ đến cả trong vô thức là Phó cũng sắp kết hôn, và cậu ấy đi con đường của cậu ấy. Nếu cậu ấy không cưới cô gái tên Dương kia, cũng chẳng có lý do gì để đến với tôi. Chẳng có lý do gì để yêu tôi cả. Thế thì tôi mong đợi điều gì?

Tôi không còn trẻ nữa để mà lựa chọn. Phụ nữ, rút cuộc là chỉ muốn có một cuộc đời yên ổn. Bận bịu vì chồng con, đau khổ, lo lắng cho chồng con, với họ chính là hạnh phúc.

Tình yêu à? Tình yêu là gì mà khiến cho người ta tìm kiếm và đau khổ. Cuối cùng tôi cũng nhận ra thứ mà tôi dành một nửa cuộc

đời tìm kiếm, và có khi cả cuộc đời, không thuộc về tôi. Tôi không bao giờ có được tình yêu mà tôi mong đợi. Nó thực tế không tồn tại.

Tôi và ông ta đi đến thống nhất làm đám cưới rất nhanh. Nhanh đến nỗi cả Hurt cũng ngạc nhiên.

“Cậu định lấy ông ấy thật đấy à?”

“Hỏi lạ vậy? Chính cậu làm mối, tức là cậu muốn thế còn gì?”

“Nhưng, đó là tớ muốn thế...”

Mặc kệ những câu hỏi của Hurt, tôi quyết định cưới ông ta. Tôi không còn trẻ nữa, trái tim tôi đã mỏi mệt rồi. Một người đàn ông giàu sang, có địa vị trong xã hội, một người muốn kết hôn với tôi, vì tôi là một phụ nữ viết văn, không thực dụng, rất yêu mê mèm và cô đơn.

Cuối cùng, ông ta muốn kết hôn với một người cô đơn, như tôi.

Kết hôn với ông ta, tôi không phải làm gì cả, không phải đau đầu kiếm tiền để xây nhà, mua xe, không phải lo sinh một đàn con để vật vã vì chúng, nuôi chúng lớn lên. Tất cả đã có sẵn, tôi chỉ việc sống bên ông ta và những luống hoa của mình thôi.

Đó là một studio váy cưới lộng lẫy sang trọng bậc nhất thành phố. Tôi và ông ta sánh bước.

Nhân viên studio quá chuyên nghiệp đến mức thân thiện hoàn toàn trước các cặp đôi đến thử váy cưới. Cứ nhìn thái độ của họ, có thể thấy việc tôi sánh vai cùng một ông cụ, hay một cậu bé, thậm chí là một cô gái là chuyện của tôi, chuyện của họ là quyết định được tôi mua hoặc thuê váy cưới của họ. Thế thôi.

Chiếc váy thứ ba khoác lên người, biến tôi thành một người xa lạ với chính tôi. Phòng thử váy tận tầng năm, một bức tường được dựng lên bằng kính trong suốt. Từ đây, các cô dâu trẻ có thể vừa ngắm mình, vừa được người khác ngắm và vừa ngắm thành phố từ trên cao với mây trời lơ lửng.

Trời xanh thăm thẳm, mây trắng nõn bồng bềnh trôi.

Và gió, có thể ngoài trời đang rất nhiều gió. Những cơn gió bay ngang thành phố, bay qua những dòng sông, từ nơi xa thăm đến và đến những nơi xa thăm. Nơi có những đàn chim...

Tôi ngắm mình trong gương. Chiếc váy làm tôi xinh đẹp hơn tôi vốn thế. Bên cạnh tôi, người đàn ông giàu có mỉm cười. Tôi nhìn gương mặt ông ta trong gương. Ông ta cũng nhìn tôi trong gương.

Vào giây phút ấy, đột nhiên tôi hỏi lòng tôi: Lẽ nào tôi chờ đợi rất lâu, rất lâu, để cuối cùng tôi mặc váy cưới, đi bên một người đàn ông mà tôi không hề yêu, không hề rung động hay sao?

Thế còn tình yêu?

Còn tình yêu?

Tôi cảm thấy tình yêu của tôi, thứ mà tôi theo đuổi suốt quãng đời đã qua đang đứng trước tôi với một hình hài. Tình yêu bên kia bức tường bằng kính. Tình yêu muốn chạm tay vào tôi, tôi muốn chạm tay vào tình yêu, nhưng không có cách nào chạm vào nhau được. Tình yêu nhìn tôi rất lâu, rất lâu mới lặng lẽ quay gót. Tình yêu bay lên trời, cùng các cơn gió, tình yêu bay đi với những cơn gió. Tình yêu của tôi là gió, vì thế, cuối cùng gió cũng bay đi...

Tôi xòe tay, nhìn bàn tay mình rất lâu. Và một giọt nước mắt lạnh rơi xuống bàn tay tôi.

Ông ta cưới một cô gái khác ba tháng sau đó. Hurt đi dự đám cưới về, vác sang nhà tôi gửi nhờ một bức tranh. Tôi không hiểu bức tranh nói gì, tôi không bao giờ hiểu thế giới màu sắc trong tranh của Hurt, cũng như cậu ấy không bao giờ hiểu thế giới ngôn ngữ trong các cuốn sách của tôi.

“Ông ấy lấy vợ để quên cậu”. Hurt nói.

Tôi cười khẩy.

“Sao cứ phải bao biện làm gì, tớ đã đi ra khỏi cuộc đời ông ta rồi, và không may mắn nuôi tiếc”.

“Tớ chỉ thông báo với cậu thế, còn cậu tin hay không tùy cậu thôi”.

“Tớ đi và có để lại gì đâu mà nhớ rồi phải quên. Tớ và ông ấy, thậm chí còn mới cầm tay nhau, chưa từng hôn nhau bao giờ cơ mà”.

Hurt gãi mũi, nhìn bức tranh của mình.

“Có những người chẳng làm gì mình, mà mình vẫn nhớ suốt đời đấy thôi. Ông ấy bảo cậu là người đặc biệt kì lạ, vì thế mới đáng nhớ. Ông ấy không chịu nổi khoảng trống cậu để lại trong lòng ông ấy, nên phải cưới một cô khác về làm vợ”.

Tôi đã bỏ chạy khỏi đám cưới của mình, chỉ với tin nhắn ngắn ngủi gửi cho ông ấy: “Đừng bao giờ liên lạc với cháu nữa. Cháu không thuộc về cháu đâu”.

Ông ta liên tục gọi cho tôi, hẹn gặp để nói chuyện. Tôi luôn từ chối. Và cái cách níu giữ của ông ta bỗng nhiên khiến tôi khó chịu, tôi chuyển mức độ từ bình thường sang căm ghét.

Cuối cùng, để chứng minh mình là người có học, đầy lòng tự tôn, ông ấy nói đã hiểu và để tôi ra đi.

Dương uống gần cạn chai rượu, không có vẻ đã say. Từ nhỏ cô đã uống rượu với bà ngoại. Bà ấy nấu rượu, chắt đầy rượu trong những nậm bầu khô.

“Bà em thương em lắm, chị ạ. Thương nhiều lắm”.

Bà cụ rất thương cháu gái mình. Tình thương của người ta rất kỳ lạ, đâu cứ người khác trông đáng thương thì mới thương. Tình thương xuất phát từ ngẫu nhiên, như sinh ra đã là như thế. Khi người ta thương nhau, người ta sẵn sàng làm tất cả vì nhau, kể cả chuyện đau tình.

Tôi vẫn còn nhớ cái đêm trăng lộng lẫy, khi bà cụ uống rượu cùng tôi và kể về quãng thời gian đã ngỡ ngàng làm bùa yêu, xía mũi vào cuộc tình duyên của bao người. Nếu người ta làm một việc mà ai cũng biết mà không ai có thể làm gì, dần dà sẽ coi như chuyện bình thường, coi như chuyện tự nhiên, thì vào một ngày xa lạ, có một chàng trai miên xuôi với trái tim tan vỡ lên xứ sở hoa sim tím tím thây học nghề thuốc, lòng tốt và sự chân tình của chàng trai khiến bà cảm động. Bà biết cô cháu gái thắm thương nhớ cậu ta, mà cậu ta lại gửi trái tim ở tận nơi xa xôi nào đó. Trái tim chàng bị lấy cắp, và bà âm thầm giúp chàng lấy lại trái tim ấy, giúp cô cháu gái, để họ được ở bên nhau suốt đời. Để họ được ở bên nhau suốt đời...

Chuyến xe về xuôi ấy, bên những con người xa lạ, tôi đã khóc như vừa bị cả thế gian này bỏ rơi, như chỉ có mình tôi trên cõi đời. Tôi không thể nói cho Phó biết cậu ấy đã bị bỏ bùa. Phó và Dương đang hạnh phúc. Tôi chẳng biết làm gì. Tôi không oán giận bà cụ. Tôi không oán hận ai cả. Vào những giây phút tôi khóc thóa thê cho những khi không thể khóc của mình, tôi tự quyết định rằng có

lẽ đó là định mệnh. Họ đã được sắp xếp để thuộc về nhau từ tiền kiếp. Từ tiền kiếp.

Nhưng tôi và bà cụ đều không biết rằng Phó và Dương đã biết được điều đó, khi họ ngồi dưới gốc mai má đào, dưới trăng soi lòng lộng. Hôm đó trăng quá đẹp, họ muốn rủ tôi đi dạo, để chia tay trước khi tôi trở về thành phố.

“Phó đề nghị bà cụ giải bùa phải không?”.

Tôi uống một chén rượu. Rượu đã ng như mật, cay như ớt.

“Không. Anh ấy không nói gì cả, vẫn đối với em bình thường như mọi khi. Mà em đã đòi bà giải bùa. Đó chưa phải là bùa bản. Bà chưa có dịp làm thứ bùa ấy cho cả hai đứa em”.

“Sao Dương lại làm như thế. Dương yêu cậu ấy mà?”.

“Để làm gì chị. Đúng là em rất thích anh ấy, nhưng em đâu có kém cõi tới mức phải dùng bùa để giữ được anh ấy”.

“Bất chấp cả bùa giải mà bà đã bỏ cho cả hai người?”.

“Em không biết. Nhưng em chẳng vui gì cả”.

“Sau đó cậu ấy đi đâu?”.

“Em cũng không biết. Anh ấy bảo đi tìm mấy thứ thuốc quý, chỉ mọc ở vùng khác”.

“Từ đó em và cậu ấy không liên lạc à?”.

Dương khẽ lắc đầu.

Chai rượu cạn. Dĩa thức ăn còn nguyên.

“Đi ngủ thôi chị. Chiều mai em về quê, tháng sau mới lại xuống học mầy buổi”.

Dương vịn thành bàn đứng dậy. Bất ngờ đổ sập xuống sàn. Đầu óc Dương vẫn tỉnh táo, nhưng tay chân không sao theo ý chủ được nữa.

16

Khi trái tim bị tổn thương, tôi cũng như nhiều người khác, vội vàng tìm cách lãng quên. Trái tim người ta ai chẳng làm ra từ máu thịt, nên khi đau, đàn ông hay đàn bà cũng thế cả thôi, có gì là khác biệt.

*

“Tớ sẽ về thành phố”.

Tôi thông báo cho Hải Đường tin đó. Cậu ta tròn mắt.

“Sao vội thế?”.

“Tớ chán rồi, không muốn ở lại thêm nữa”.

“Thế bao giờ cậu đi?”.

“Sang tuần”.

Chúng tôi nhìn khoảng trống sau quán cà phê. Con số 7 dưới khe hiên hòa chảy. Hai ngày rồi trời không mưa.

“Cậu còn nợ tớ một chuyện”.

Hải Đường khẽ lắc đầu, nhấp một ngụm bia vàng sánh.

“Chuyện này cậu chẳng để ý đâu”.

“Đừng vòng vo nữa”.

Hải Đường có vẻ miễn cưỡng.

“Thế này nhé. Cậu đừng có viết vào truyện của cậu mới được”.

“Cậu nói gì thế?”.

Hải Đường lại nháp một ngum bia nữa.

“Nàng chim ấy mà, cô nàng có con rồi đấy”.

Tôi không cần hỏi lại, không cần cậu ta nhắc lại. Thông tin được tiết lộ quá rõ ràng, rành mạch, không vấp vấp một từ nào.

“Thế chò ng con cô ấy đâu?”.

Hải Đường cười nhạt, đôi mắt rất gian.

“Làm gì có chò ng. Có con là quá lắm rồi”.

“Thế con đâu?”.

“Chết rồi. Chết từ lúc vừa đẻ ra”.

“Sau đó cô ấy bị trộm cảm đấy à?”.

Hải Đường gật gù.

“Nếu cậu chiêu tở, chúng ta vui vẻ cùng nhau, tở sẽ cho cậu biết những chuyện kinh khủng hơn cơ”.

Tôi nhìn Hải Đường.

Hải Đường nhìn tôi.

Tôi cười nhạt.

Hải Đường nheo mắt.

Cốc bia trên bàn, trước mặt tôi còn đầy nguyên, vàng sóng sánh. Tôi chưa nháp một ngum nào.

Cầm cốc bia lên tay, tôi từ từ đưa lên môi.

Mắt tôi không rời khỏi khuôn mặt Hải Đường. Cậu ta nhìn tôi, ánh mắt gạ tình.

Miệng cốc bia chạm lên môi. Tôi bất ngờ hất thẳng vào mặt Hải Đường.

“Hải Đường. Cậu là thằng khốn!”.

Tôi đi bộ về khu nhà trọ trên đồi. Giữa đường, trời sụp mưa như trút.

Tôi đến cây cầu sắt bắc ngang con suối, nó có hai quả đồi, một bên là thị trấn Cẩm Xuyên, một bên là khu nhà trên đồi nơi Hạc sống. Con suối chìm trong làn mưa trắng xóa. Từ trên những ngọn núi, tiếng những dòng thác nhỏ đổ xuống suối dào dạt.

Một chiếc xe máy tạt vào thành cầu, người lái xe khoác áo mưa trùm kín mít.

“Sao chị lại đứng đây, ướt hết rồi?”.

Là Tản.

Tản đưa tôi về. Cậu ta không chịu để tôi xuống từ dưới đường, mà bất chấp đường mưa trơn như đổ mỡ, phi xe máy lên tận sân nhà.

Hạc đang đứng dưới mái hiên, đôi mắt ngược nhìn bầu trời xám ngoét trong cơn mưa dữ dội.

Tản đứng lặng trong sân. Lần đầu tiên cậu ta thấy Hạc không còn tóc. Lần cuối họ gặp nhau, mái tóc Hạc vẫn rất dài.

Tôi chuẩn bị đồ đạc, quyết định rằng sẽ rời khỏi Cẩm Xuyên sớm hơn dự định. Gọi điện cho nhà xe, nhà xe bảo giữa trưa hôm sau sẽ đón tôi dưới chân đồi.

Nhìn lại nửa tháng đã qua, tôi đã không thể làm được gì. Cuối sách viết dở về người đàn bà quyết liệt kia chưa hoàn thành. Có thể ngay từ đầu tôi đã không chọn Cẩm Xuyên để hoàn thành nốt cuốn sách ấy, mà tôi đã chọn nó trong lòng trống rỗng nhất.

Trống rỗng.

Trời ơi! Giá như có thể phân tích rạch ròi, chia rõ ràng các thư mục a, b, c về cái cảm giác gọi là trống rỗng, để như có một hình hài, khiến người ta có thể chạm tay vào được.

Tôi không nhìn thấy cái gọi là trống rỗng. Tôi chỉ thấy mình chìm trong nó, trôi trong nó, tan trong nó. Cảm giác ấy giống như khi ta nằm trong lòng một dòng sông trong vắt, nhìn thấy người trên bờ đang đau đớn gọi tên ta, mà ta không thể nào với tay chạm vào người được.

Năm mười hai tuổi, tôi sống với bà nội ở ngôi làng nhỏ bên sông. Dòng sông nhỏ, bắt nguồn từ một dãy núi đá vôi, nơi mà đứng trong sân nhà mình, tôi có thể nhìn thấy dáng nó sừng sững phía chân trời. Bà nội bảo đó là một ngọn núi thần, và dòng sông bắt đầu từ đó.

Có thể dòng sông bắt nguồn từ dãy núi thần, trong hình hài ban đầu là một dòng suối nhỏ, nước trong veo. Nên khi chảy qua làng tôi, nó vẫn mang vẻ diễm lệ trong trẻo như thiên thần. Hai bên bờ sông có thứ hoa hồng dại, thân và lá giống cây hoa hồng, trở nụ thành từng chùm, và khi hoa nở, chúng tỏa trắng xóa đôi bờ.

Tôi và Phô không có bạn, nên chỉ chơi với nhau. Hai tuấn một lần, bố Phô từ phố huyện về thăm mẹ con Phô, mỗi lần về thăm con, ông ấy lại mang cho cậu con trai một gói kẹo hoa hồng.

Phô mang gói kẹo sang nhà rủ tôi đi chơi. Tôi nói với bà là ra bờ sông hái rau cải trời. Bà bảo không được ra sông. Dưới sông có nhiều oan hồn chết trẻ, họ chết lâu rồi, có khi cả nghìn năm về trước, nhưng vì sao đó họ không được đàu thai làm kiếp khác, nên đời đời ở dưới lòng sông, trở thành những thủy thần. Họ cô đơn lắm, cô đơn kinh khủng, vì cô đơn, họ thường tìm cách bắt hồn những cô gái, những người đàn bà chôn dương gian để làm vợ, làm thiếp. Bà bảo không được ra sông chơi vào khi vắng người, nhất là con gái.

Nhưng tôi chỉ là một đứa trẻ. Tôi mới mười hai tuổi đàu, gầy gò và xấu xí. Tôi cũng chẳng bận tâm đến ma quỷ thủy thần, tôi chỉ mê mẩn bờ sông hoa nở trắng xóa. Tôi và Phô hay ra bờ sông chơi, chúng tôi cùng nhau khám phá đôi bờ, và một hôm phát hiện một mỏm đá lớn chìa ra mặt nước. Chỗ mỏm đá nước không quá sâu và trong vắng nên vẫn nhìn thấy rong tóc tiên mờ mờ dưới đáy, vùng nước trong veo đó có nhiều cá nổi lên bơi lội.

Những con cá chép, cá trắm to như cổ chân người lớn thường nổi lên đớp không khí và bơi lượn. Chúng có khoảng dăm bảy con, gầy như lúc nào khi chúng tôi ra đó cũng thấy chúng đang bơi lội, trò chuyện với nhau. Chúng đẹp và vô cùng mê mại trong làn nước biếc. Tôi và Phô cứ ngơ ngẩn ngắm chúng bơi lội mãi mê không bao giờ biết chán. Chúng tôi thường gặp những người chèo thuyền đi đánh cá, tôm ở phía thượng nguồn về vào cuối chiều, khi mặt trời sắp lặn. Họ đi thành từng đoàn, từng đoàn, mỗi đoàn có dăm ba chiếc thuyền, đôi khi chỉ một chiếc bơi về lẻ loi. Bà nội bảo họ ở trong một ngôi làng bên kia sông, đời này sang đời khác chỉ sống bằng nghề đánh cá. Dòng sông là cuộc đời họ, là lẽ sống của họ.

Cứ mỗi lần những người chèo thuyền ấy đi qua, tôi lại hỏi họ tại sao không bắt những con cá kia. Họ chỉ cười. Họ là những cô gái, những người đàn bà chèo thuyền. Thi thoảng tôi mới gặp một người đàn ông chèo thuyền trong số họ.

Những người đàn bà, con gái chèo thuyền chỉ cười trước câu hỏi của tôi. Họ đi qua mỏm đá nơi chúng tôi ngồi chơi và bày cá đang bơi, bày cá tuyệt nhiên không vì hai đứa trẻ trên bờ và những người đi thuyền kia mà lặn xuống nước. Chúng cứ bơi đi bơi lại, bình thản và vô tâm trước mọi sự trên đời.

Một buổi chiều, trời trong và mây trắng, khi tôi và Phô đã xếp p đầy hoa hồng đại lên những chiếc thuyền bẹ chuôi và thả xuống chỗ bày cá đang bơi lội, tôi thấy một thiếu niên trẻ tuổi gánh một gánh củi đến bên chỗ chúng tôi ngồi. Tôi không thể nào nhớ rõ khuôn mặt thiếu niên ấy. Cảm giác còn lại trong mơ hồ là một thiếu niên rất đẹp, anh ta mặc áo cánh nâu, quần nâu và đi chân đất. Anh ta bảo đã quen tôi từ lâu, muốn rủ tôi đến chơi nhà.

“Nhà anh ở chỗ nào cơ?”.

Thiếu niên trả lời: “Gần thôi, chỗ kia kia”.

Tôi nhìn theo tay thiếu niên, thấy một ngôi nhà nhỏ lọt tranh, trước cửa có rất nhiều hoa nở.

Tôi nhận lời anh ta và quay sang bảo Phô đi cùng.

Nhưng không chờ Phô nhận lời, anh ta nhấc gánh củi lên vai và cầm tay kéo tôi đi. Tôi đi theo anh ta, còn ngoái lại nhìn Phô. Tôi thấy Phô nhìn tôi bằng đôi mắt to tròn kinh ngạc. Phô vói tay đòi theo tôi. Nhưng tôi thấy mình nhẹ bẫng, vụt bước đi rất nhanh.

Thoả t chồ c, tôi không thấ y ngôi nhà, không thấ y thiế u niên cùng gánh củi của anh ta đâu nữa, tôi chỉ thấ y mình nằ m trong làn nước sông trong vắ t. Hàng ngàn sợi rong tóc tiên mê m mại đờ lấ y lưng tôi. Tôi thấ y bầ y cá bơi trên mặt nước, chúng bình thản lượn lờ. Và tôi nhìn thấ y Phồ , Phồ đang đứng trên mỏm đá, ra sức gọi tên tôi, rồ i khóc.

Mặt nước đột nhiên xao động mạnh. Đàn cá hồ t hoảng lặn xuồ ng đáy sâu. Chúng vụt qua tôi, chạm khế vào má tôi những cái đuôi mê m mại.

Và tấ t cả tồ i sầ m lại.

Tôi thấ y mình nhẹ bẫ ng và trôi đi.

Đám đàn bà con gái dừng thuyề n, xúm lại trên bờ. Người đàn ông chèo thuyề n vớt tôi lên khỏi mặt nước, đặt tôi xuồ ng vệ cỏ. Tôi mở to đôi mắ t nhìn ông ta và những người khác.

Tôi nghe tiế ng Phồ nức nở. Phồ vẫn ngồ i trên mỏm đá, trong tay là những viên kẹo hoa hồ ng.

Người đàn ông chèo thuyề n đưa tôi và Phồ về nhà. Ông dặn bà nội tôi rằ ng đừng bao giờ để chúng tôi ra bờ sông nữa. Nế u còn rơi xuồ ng sông lầ n nữa, tôi sẽ không bao giờ trở về .

Tôi rừ Phồ ra bờ sông chơi vào một buổi chiề u sau đó, tôi không sợ những lời dọa dẫm của ngư dân á y. Tôi chỉ bị mê hoặc bởi loài hoa nở trắ ng bên sông và đàn cá, và những chiề u thật êm dịu. Phồ đi cùng tôi ra bờ sông. Nhưng khi đế n nơi mỏm đá nhô ra và bầ y cá đang bơi, Phồ đột nhiên òa khóc, như phải đòn.

Tôi không bao giờ hiểu đượ c nguyên do những chuyện kì lạ đó. Lẽ ra tôi mới là đứ a câ n sợ nước, lẽ ra tôi phải tránh xa dòng sông,

nhưng tại sao lại là Phô ?

Nhiều năm sau, khi đã trưởng thành, tôi về quê nội và tìm sang bên kia sông để gặp người đàn ông đã cứu tôi khỏi chết đuối năm nào. Ông ấy đã thôi đi thuyền. Ông bảo những người làm nghề đánh cá, cả cuộc đời gắn bó với dòng sông, sẽ không bao giờ cứu người đuối nước. Không phải họ tàn nhẫn, mà là họ tôn trọng giao ước với thủy thần. Nếu họ cứu người, thì chỉ còn cách bỏ nghề sông nước, nếu không, cũng chẳng có một kết cục tốt đẹp.

Lần ấy, khi thuyền qua mỏm đá, thấy cậu bé ngơ ngác khóc và gọi tên tôi, ông đã hiểu rằng cô bé hay ngơ ngác chơi cùng cậu bé trên mỏm đá mà ông thường gặp đã bị đuối nước. Vì nước rất trong, nên ông nhanh chóng nhìn thấy tôi nằm dưới đáy sông, trên tấm thảm rong tóc tiên mềm mại.

Cuộc gặp lại ấy, ông nhìn tôi rất lâu, cuối cùng, khi chia tay, ông bảo: Điều kỳ lạ là khi chìm xuống nước, tôi đã không vẫy vùng để thoát thân theo bản năng như những người khác. Khi ông đưa tôi lên bờ, tôi đã mở mắt nhìn ông như vừa thức dậy sau một giấc ngủ. Kỳ lạ hơn, dù bị ngã xuống nước, tôi không hề uống một giọt nước nào.

Tất cả đã diễn ra rất nhanh, như một giấc mộng.

Tôi đã rất nhiều lần mơ về khoảnh khắc tôi nằm trong nước và nhìn thấy Phô trên bờ. Phô khóc và giơ tay níu tôi lại. Tôi cũng giơ tay để chạm vào tay Phô. Nhưng tôi không có cách nào chạm vào cậu ấy.

Tôi nhớ về giấc mơ rất rõ ràng, rành rọt vào mỗi sáng hôm sau, để tràn ngập trong lòng là nỗi trống rỗng vô bờ. Nó hoang hoải đến nỗi tôi có cảm giác tay chân mình đang tan rời, không thuộc về mình nữa.

Và rõ ỉ, tôi lại nghi hoặc, có thật tôi đã nhìn thấ y Phồ ́ trên bờ khóc gọi tên tôi không, hay chỉ là giấ c mơ? Sự thật là tôi vừa rơi xuố ng nước thì người đánh cá tồ t bụng kia đã vớt tôi lên, tôi không kịp làm gì, kể cả uố ng một ngụm nước sông.

Tôi cũng không biế t nữa.

*

Mùa đông.

Thành phố ́ chìm trong mưa phùn. Những cây bắ ng lắ ng lá đỏ lắ ng lể dưới muôn hạt mưa nhoắ ng ướt. Từ một phòng trong tòa soạn báo đi ra, tôi bắ n thắ n trước những căn phòng trồ ng của tòa nhà.

Tòa soạn nổi tiế ng, nhưng trụ sở đang được xây mới, vì thế ́, toàn bộ các phòng ban được chuyển sang tạm thời ở tòa nhà này. Tôi đế n đây khá nhiề u lầ n, nhưng không bao giờ để ý xem tòa nhà bao nhiề u tầ ng. Song nó cũng cũ lắ m rõ ỉ, cũ đế n mức trong khi dành một vài căn phòng cho tòa báo kia thuê tạm thời để xây trụ sở mới thì chính nó cũng đang được dỡ ra, từng phầ n một để được xây mới.

Những căn phòng không còn cánh cửa. Những bức tường loang lổ dấ u vế t của giấ y dán tường, sơn màu và cả những hình vẽ hoặc vô cùng trừu tượng, hoặc vô cùng bậ bạ, những vế t khoan đục và cả những mảng tường tróc ra, trông như một cơ thể lở loét.

Tôi bỗng dung như người mộng du, cứ đi hế t căn phòng này đế n căn phòng khác. Tôi hình dung một cuộc số ng trước đây hẳn đã diễn ra rộn ràng đa dạng trong những căn phòng kia. Những cuộc đời, những số phận, những tình yêu. Những con người đã ghim dấ u vế t cuộc đời mình trong những căn phòng đó, hoặc chẳng còn thì giờ để nhung nhớ, hoặc nhớ nhung trong đau đốn vô vọng. Những bức tường

lưu dấu tấ t cả, và rô`i sắ p sửa tan loãng, vĩnh viễn biế n mấ t trên cõi đời, đúng với quy luật sinh ra rô`i chề t đi.

Một làn khói thuố c lá nhẹ bẫng, vẫ vơ trôi trong không khí. Có thể hơi lạnh của mùa đõng khiế n nó không thể tan ra và bay đi nhanh đượ c. Từ một trong những căn phòng vừa trố ng trái vừa nham nhờ đó, tôi đoán có ai đó đang hút thuố c.

Tôi định quay đi. Có thể là những nhân viên đượ c thuê làm việc phá dỡ, hay cũng có thể nhân viên của tòa soạn, hoặc ai đó vô gia cư, số ng dặt dẹo, chui lủi. Hoặc là một đôi tình nhân đang lén lút tình tự.

Bước chân tôi ngập ngừng, và khi tôi quyề t định quay xuố ng thì một tiế ng ho vang lên. Tiế ng ho của một người phụ nữ.

Vì tiế ng ho ấy mà tôi bước vào căn phòng trố ng đó. Tôi thực sự cũng không hiểu sự tò mò nào thôi thúc tôi. Và khi tôi bước vào trước cánh cửa đã bị dỡ đi, bên ô cửa sổ cũng không còn cánh cửa, một thiế u nữ đang đứng tựa lưng vào tường, trên tay là một điế u thuố c lá đang cháy đỏ.

Thiế u nữ có mái tóc nhuộm nâu, uố n xù. Khuôn mặt khá đẹp, đượ c trang điể m câ`u kì, rấ t sành điệu. Đôi khuyên tai tròn to màu đỏ đậm toát lên một sự ấm áp trẻ trung. Cô ấy mặc chiế c váy dài chấ m mắ t cá chân, xòe rộng như váy của những cô nàng vũ công Flamenco. Chiế c váy màu nâu non, có viề n đắ ng ten trắ ng nhỏ, chiế c áo len mỏng khoác ngoài cũng màu nâu non, trên cổ tay cô gái là những chiế c vòng nhỏ, nhưng rấ t nhiề u, khi cô gái cử đõng, chúng kêu lên một hồ`i xũng xoãng.

Trõng cô giồ ng một người đàn bà Digan trong những bộ phim hành đõng bí hiể m, có thể nhìn xuyên suố t cuộc đời người khác.

Cô mặc khá mong manh trong thời tiết giá lạnh như thế, khi ngoài trời, những hạt mưa lạnh buốt như châm kim vào da thịt.

Không nói gì, tôi định quay đi, thì bất ngờ cô ấy hỏi tôi: “Chị tìm ai đây?”.

Tôi dừng chân, nhìn cô hững hờ.

“À, mình xin lỗi, mình chỉ...”.

Tôi chỉ định làm gì nhỉ? Tôi lang thang trong các căn phòng trông đang sắp bị đập đi, và vô tình phá vỡ không gian riêng tư của cô gái chẳng.

“Chị có còn điếu thuốc nào không?”.

Cô gái hỏi tôi về thuốc. Điếu đó, thật sự, lại khiến tôi thêm một lần ngạc nhiên.

“Mình không hút thuốc”.

Tôi trả lời. Cô gái xoay người lại, vịn tay vào thành cửa sổ, cúi nhìn xuống con đường bên dưới.

“Ý mình là... chỉ thi thoảng mình mới hút thuốc, không thường xuyên, nên...”.

Chẳng hiểu sao tôi lại giải thích với cô gái như thế.

“Chị mang máy ảnh trong ba lô phải không?”.

“Gì cơ?”.

Khỏi phải nói, tôi kinh ngạc như thế nào. Cô gái biết tôi có chiếc máy ảnh trong ba lô.

Thế là tôi mở ba lô, mang chiếc máy ảnh ra, đứng nhìn nó trên tay và hoang mang, không hiểu rút cuộc tôi đang làm gì ở một nơi vắng vẻ bị phá bỏ giữa lòng thành phố, trong một căn phòng bị bỏ hoang và cô gái lạ hết sức liêu trai này.

“Chị chụp cho em vài pic được không? Hôm nay em muốn chụp ảnh”.

Câu đó của cô gái vọt vọt trong tôi ý nghĩ rằng ít ra cô không phải là ma quỷ, chỉ là một cô gái hơi lạ mà thôi.

Cô gái tạo dáng rất chuyên nghiệp, như cô là người mẫu và chúng tôi đang tác nghiệp cho trang bìa một tạp chí thời trang. Khung cảnh này, như đã gặp đâu đó, như trong một thước phim ca nhạc nào đó mà tôi từng xem.

“Chị gửi vào ai meo cho em nhé. Meo là diep-hoang-một-không-bảy-một-chín-tám-sáu-a-còng-gờ-meo-chấm-com”.

Cô gái nhìn tôi viết địa chỉ mail của cô vào sổ tay rồi mới tỏ ra yên tâm.

Tôi và cô đứng nhìn đường phố bên dưới được che khuất bởi những tán cây bóng râm lá đỏ và nói vài câu chuyện chung chung về một vài ý nghĩ xoay quanh cuộc sống thành phố. Không một câu hỏi nào khai thác sự riêng tư được đặt ra. Mưa phùn lay phây. Chúng tôi đứng nhìn đường phố rất lâu, đến khi ánh sáng trong căn phòng sẫm dần. Trời vắng tôi.

“Chị này, nếu chị đang tìm ai đó, thì chị đã tìm thấy rồi đấy”.

“Gì cơ? Mình à?”.

Tôi hoàn toàn bị động, tôi chẳng thể hiểu được. Đầu óc tôi như mê mị, như sắp sửa chìm vào một giấc ngủ thật sâu.

“Nhưng hai người không nhận ra nhau”.

Cô gái xoay người đi ra cửa. Đôi gót giày nhọn hoắt của cô nện cô m cộp trên nề n nhà. Tiếng gót giày vang lên, dội vào những bức tường của những căn phòng trống. Tưởng như chỉ trong thoáng chốc là cả khu nhà sẽ sập đổ vì âm thanh đó được nhân lên cả tỉ lần.

Lúc đó, đột nhiên tôi bừng tỉnh. Tôi đi theo cô gái, tôi sai bước thật nhanh, chỉ chốc lát, tôi đã đến sát phía sau cô.

“Liệu rằng cuối cùng chúng mình có gặp lại nhau không, có nhận ra nhau không?”.

Cô gái không dừng lại, tiếp tục bước xuống những bậc cầu thang.

“Có thể. Hiện giờ người đó vẫn đang tìm chị, trên mặt nước”.

Phía tầng dưới là mấy căn phòng được tòa báo thuê, và nhân viên tòa báo đang trở về nhà. Tiếng khóa cửa và những tiếng chào nhau.

Tôi đứng rất lâu trong hành lang tối. Rồi khi tôi bước ra khỏi cổng tòa nhà đó, những con đường bừng sáng dưới muôn ánh đèn. Thành phố ướt nhẹp trong mưa. Mưa như tơ trời, giăng qua muôn ánh điện.

Tôi trở về nhà, đứng trước những bức tranh của Hurt gửi nhờ, trong lòng trống trải. Đồ người lên chiếc giường lạnh như băng, tôi tìm trong list điện thoại. Tôi muốn gọi cho ai đó, bố, mẹ, các em, một người bạn, một đồng nghiệp, hay bất cứ ai.

Hai trăm số điện thoại lướt qua, cuối cùng, tôi không chọn được ai để kết nối. Giả sử tôi bấm kết nối với ai đó, liệu tôi sẽ nói với họ điều gì. Họ có thể đang ở bên những người quan trọng hoặc

không quan trọng với họ, nhưng liệu họ có chờ một cuộc gọi hay tin nhắn của tôi không.

Tôi dừng lại rất lâu trước dãy số của Phó. Tôi có nên gọi cho Phó không? Gọi rồi, tôi sẽ làm gì, tôi sẽ nói gì?

Tôi sẽ nói gì với Phó?

Tôi sẽ nói gì với Phó?

Tôi nắm như thế rất lâu, đến khi một vật thể mềm như nhung, ấm như bông chạm khẽ vào bàn tay, và hơi ấm từ nó đánh thức tôi. Đó là Hồ, con mèo hoang cô độc đã tự tìm đến và tự cho phép mình sống trong căn phòng của tôi.

Hồ là tên mà Hurt đặt cho con mèo đó.

Tôi ôm Hồ vào lòng.

“Hồ à Hồ. Mà có biết muốn khóc mà không khóc được khủng khiếp như thế nào không? Tao tưởng là tao không khóc được, nhưng thực ra không còn nước mắt để khóc nữa rồi. Nếu ông trời không cho tao nước mắt để khóc nữa, thì có nghĩa ông ấy muốn tao hiểu rằng chẳng có lí do ở trên đời này đáng phải khóc nữa, phải không?”.

Hồ đáp lại tôi chỉ bằng một tiếng meo khan nhẹ. Nó quá hiểu đời, để biết rằng cách chia sẻ hữu hiệu nhất là im lặng.

Tôi mở máy ảnh. Hàng chục bức hình về cô gái ban chiều hiện thị. Tôi không hỏi tên cô. Cô là Hoàng, hay Diệp? Hoàng Diệp hay Diệp Hoàng? Đó là tên cô, hay tên người cô yêu dấu. Cô là ai, tại sao chúng tôi lại gặp nhau trong buổi chiều ma mị này. Tại sao cô nói với tôi như thể cô nắm cuộc đời tôi trong tay cô vậy?

Tôi tải ảnh lên máy tính, và gõ địa chỉ e-mail của cô gái để gửi ảnh. Nhưng khi tôi vào e-mail, mạng đột nhiên ngắt và tôi không thể gửi cho cô được.

Nhìn dòng địa chỉ e-mail của cô gái, tim tôi đập dồn, cứ như trên màn hình hình ảnh xuất hiện bức ảnh người yêu cũ tay trong tay với một cô gái khác. Chẳng vì lý do gì hết, chỉ là dòng địa chỉ “diephoang1071986@gmail.com” và, con số 1071986 kia trùng khớp với ngày sinh của Phố - 10/7/1986.

Mạng internet nhà tôi bị ngắt ba ngày. Trong ba ngày đó, tôi tạm chưa thể gửi ảnh cho cô gái được.

Buổi sáng. Mưa tạnh từ đêm hôm trước, đường phố khô lạnh, những chiếc lá vàng rụng cuốn theo xe xào xạo. Từ trong ngõ, người bán báo dạo với bản tin đặc trưng oang oang, như thể cả thế gian này trao cho anh ta cái đặc quyền được rao to những điều khiến thiên hạ đau lòng. Nói chung, cứ phải khiến thiên hạ đau lòng mới được. Một người con gái mẹ chỉ vì một cái nhẫn vàng. Một người vợ giết chồng, một người chồng giết vợ, một kẻ hiếp dâm rồi giết chết kẻ bị hiếp dâm, một vụ cướp của giết người rồi đốt nhà để phi tang. Nói chung chẳng có gì êm dịu và tốt đẹp. Con người quá đông trên thế gian này, để không thể một ngày không xảy ra chuyện xấu.

Bản tin tóm lược hôm đó của chiếc loa báo dạo là một cái tin giật gân, theo kiểu vẫn như mọi khi, tin nóng hôi hổi vừa thổi vừa đọc: Một cô gái rơi từ tòa nhà N xuống đường phố ST, đây là một vụ tự tử hay bị hiếp dâm rồi mưu sát?

Tòa nhà N, phố ST, tôi đã ở đó mấy ngày trước, cùng một cô gái kì lạ.

Chỉ ý nghĩ ấy thôi, và tôi gọi người bán báo, mua cái tờ báo đăng tin đó. Trên trang báo, hình một cô gái nằm chết trên đường, trong

vũng máu của chính cô.

Cô gái ngã m chết trên đường, trong tư thế đầy đau khổ. Bộ váy của cô xòe rộng như váy của vũ nữ Flamenco.

Suốt nhiều ngày liền tôi chỉ nghĩ về cô gái đó. Tôi đã gửi cho cô những bức ảnh, và không hề nhận được hồi âm rằng cô có online, đã nhận được những bức ảnh đó hay chưa.

Cô gái đã chết được đoán định rằng rơi từ cửa sổ tầng bốn xuống đường phố. Báo chí đoán định cô ta tự tử. Nếu không tự tử thì là một tai nạn, sơ xảy chẳng hạn. Nếu không tự tử hoặc sơ xảy thì là bị mưu sát, vậy ai là kẻ mưu sát?

Tôi không biết vì sao cô chết, cô gái kì lạ mà tôi đã gặp.

Có một câu chuyện dài phía sau kia, và tôi không bao giờ được biết đó là chuyện gì. Nhưng không một cô gái bình thường nào đứng hút thuốc một mình trong một căn phòng trống loang lổ dẫu vết của một cuộc phá dỡ như thế.

Tôi đã nghĩ về cô gái rất nhiều. Càng nghĩ về cô, tôi càng thấy mình buồn hơn, càng lúc càng chìm vào một nỗi buồn hoang lạ mới. Tôi như người đi lạc, sợ những ngã tư đường, vừa bước chân ra khỏi nỗi buồn này đã vội sa vào một nỗi buồn khác.

Nỗi buồn đưa chân tôi đến cây cầu Tương Tư bắc ngang dòng Ngân Hà cuộn chảy. Lâu rồi tôi không trở lại cây cầu ấy.

Chẳng một gương mặt thân quen nào lướt qua tôi. Tôi đi ngược với dòng người qua cầu. Dưới chân cầu, dòng sông đang cuộn chảy. Một đoàn tàu sầm sập lao qua. Trên các toa xe, muôn ánh đèn lộng lẫy.

Những con tàu đưa người đi xa mãi, trên hành trình dài rộng bất tận của mình. Con tàu nhóm lên trong lòng tôi khát vọng xa xôi được đến một chân trời lạ, cùng với một người, chỉ một người thôi.

Ánh sáng.

Ánh sáng.

Ánh sáng.

Mùa đông, các cặp tình nhân không đưa nhau lên cây tình tự. Những cơn gió quá lạnh từ bốn bề lòng lộng thổi về khiến tình yêu thu mình lại, họ tìm về hơi ấm các căn phòng khép cửa, những tiệm cà phê đèn màu nhấp nháy hay bất kỳ nơi nào đó, không phải ở trên cây.

Chỉ có những con người cô đơn bất tận, hoài cổ bất tận mới đứng lặng lẽ trên cây, trong cái lạnh cắt thịt da của mùa đông, sau lưng là dòng người hối hả xuôi và ngược, trước mặt là khoảng mênh mang ngời ngời của dòng sông, của những ánh đèn xa xôi đôi bờ lấp lánh. Họ thu hai tay trong túi áo, co mình lại và nghĩ suy, và trầm mặc.

Họ có thể đã mất đi điều gì đó, một ai đó, như một tình yêu, như một cuộc đời.

Hoặc họ đứng đó, không nghĩ về điều gì cả.

Người thanh niên đứng trước mặt tôi cũng vậy. Anh ta thu mình trong chiếc áo khoác đen dài ngang gối, đứng nhìn xa xôi dòng sông cuộn chảy. Một chiếc tàu thủy lướt dưới chân cây, ánh đèn le lói. Một hồ i còi tàu rúc lên. Những con tàu đêm trôi trên sông nước.

Người thanh niên kia đang nghĩ gì, đang chờ đợi điều gì, hay ai đó, mà sao toát lên một nỗi cô đơn đến đau thắt trong lòng. Tôi muốn lại gần anh ta, con người xa lạ kia, để ngả đầu vào bờ vai cô

đơn ấy, để nước mắt rơi xuống đôi bàn tay cô đơn ấy, để hỏi anh đang chờ điều gì, đang muốn nhớ hay quên điều gì, hay ai đó.

Anh ta cũng nhìn thấy tôi. Chúng tôi đứng nhìn nhau ở một khoảng cách vừa đủ để nghe tiếng trái tim trong ngực người kia đập dồn. Tôi không biết anh ta nghĩ gì, anh ta có đặt câu hỏi về tôi, như tôi đã đặt câu hỏi về anh ta, rằng người phụ nữ kia đến đây làm gì, trong đêm mùa đông buốt giá? Cô ấy tìm điều gì đã mất hay đợi cái gì sẽ đến?

Chúng tôi đứng nhìn nhau rất lâu, rất lâu, khi những con tàu với những toa chắt chắt ánh sáng trôi qua cầu.

Những toa tàu chắt chắt ánh sáng.

Những toa tàu chắt chắt ánh sáng.

I7

Phụ nữ, khi đổ ỉ mặt với những kỉ niệm buồn, dường như chỉ có một cách duy nhất để trốn chạy nó là bỏ đi. Làm như bỏ đi thì chôn kỉ niệm cũng theo đó mà biế n mất vậy.

*

Gầ n sáng, trời đổ mưa. Con mưa làm tôi tỉnh ngủ, và kì lạ là không sao ngủ lại được nữa.

Tỉnh ngủ, ý nghĩ đầu tiên vụt lóe trong đầu là vài giờ nữa tôi sẽ rời khỏi Cẩm Xuyên, trên một chiếc xe khách chật ních người và hàng hóa. Chiếc xe sẽ uốn mình theo những cung đường cong khó tưởng tượng nổi, có thể vẫn những dòng thác nước trắng xóa từ vách núi đổ xuống, băng qua đường, như ngày đầu tiên tôi đến. Tôi sẽ rời khỏi Cẩm Xuyên, và có thể đây là lần cuối cùng trong đời tôi ở nơi này. Tôi sẽ không bao giờ trở lại nữa. Không bao giờ trở lại.

Điện thoại đổ chuông, và tiếng nhà xe eo éo: “Em ơi, hôm nay nhà xe không chạy. Có ba chỗ sạt liề n. Mai nhé. Chịu khó đợi vậy”.

Nhà xe cúp máy. Anh ta chu đáo thông báo cho hành khách việc tạm dừng chạy do điề u kiện đường xá bất lợi. Mưa như thế ầ n hai tháng trời, việc sạt đường diễn ra như cơm bữa, từ bao nhiêu năm nay rồi.

Như vậy là không thể rời khỏi Cẩm Xuyên như đã định, tôi đã bình tĩnh hơn. Phải rồi, tôi đã quyết định về ầ n thành phố khá vội vàng, khi chưa tạm biệt ai cả. Chưa tạm biệt Hạc. Tôi nghĩ rằng sẽ sang tạm biệt cô trong buổi sáng, vì giữa trưa nhà xe mới chạy.

Không sao ngủ lại được, nằ m nghe mưa như thác bên ngoài. Rồ i một nỗi bô n chồ n lạ lùng cứ cồ n cào trong ruột. Tôi trở dậy.

Ngoài trời đã hửng sáng. Con mưa khiế n trời tồ i hơn vào thời điểm thường lệ. Mở cánh cửa ẩm hơi nước, tôi bước ra hiên nhà.

Mưa rơi trắ ng khoảng sân hẹp lán xi măng đã thủng lỗ chỗ. Những khóm hoa hồ ng của Hạc đang rữ xuố ng trong mưa. Và trước những khóm hoa á y, tôi đứng tim. Một ai đó đang nằ m trên nề n sân mưa, ướt mẹp.

Tôi lao ra khoảng sân mưa. Vội vàng lay người nằ m đó. Là Hạc. Cô ướt mẹp, mê m oặt như một con mèo nhúng nước.

Tôi gọi điện cho Tản. Khi đó tôi chẳng biế t gọi cho ai khác ngoài Tản. Và chỉ trong vòng hai mươi phút. Tản lao đế n cùng Bể n Bình.

Hạc được thay quầ n áo và nằ m trên giường trong tá m chăn mê m mại. Có lẽ khi tôi phát hiện và đưa cô vào nhà, cô mới chỉ nằ m trong mưa ít phút. Không nguy kịch đế n tính mạng. Nhưng nhìn Hạc nằ m trên giường với cái đầ u cạo trọc tóc, thoi thóp như một bệnh nhân ung thư giai đoạn cuối i, cả ba chúng tôi đề u hoang mang. Nế u tôi không mở cửa vào lúc đó, có thể cô sẽ chế t. Cô sẽ chế t trong cô độc, mang theo bao nỗi buồ n. Có thể thế .

“Không thể để Hạc tiế p tục số ng một mình ở đầ y được. Chi nghĩ gia đình nên đưa cô á y về nhà”.

Tôi nói với Tản thế khi chúng tôi ngô i trong quán cà phê bên bờ vực. Con mưa đã tạnh, ngoài tiế ng dòng suồ i dưới vực chảy xiế t thì không gian vẫn bình yên, như không có chuyện gì xảy ra hế t. Hạc có thể đang được cha mẹ chăm sóc. Tôi không muố n ngô i trong căn phòng bên cạnh để nghe họ nói với nhau, khi bức tường ngăn đường như không có tác dụng ngăn cản một âm thanh nhỏ nào.

Quán cà phê vắng khách. Người phố núi không có thói quen uống cà phê sáng. Họ chỉ quan tâm đến bữa ăn sáng, rồi bắt đầu công việc trong ngày. Tôi và Tản như lạc lõng giữa thị trấn này.

Tản không nói gì. Đôi mắt đẹp nhìn xa xôi và trán nhăn lại. Tản dường như đang nghĩ về Hạc rất nhiều.

“Con của cô ấy, vì sao lại chết?”.

Tôi không hề có ý tò mò về chuyện Hạc từng có một đứa con, và đứa bé ấy đã chết. Nhưng tôi nghĩ từ đó bi kịch của cuộc đời cô đã bắt đầu. Nó không hề chết đi, không hề biến mất sau quãng thời gian đi điều trị ở bệnh viện, mà ngấm ngấm như kẻ ngủ say bởi thuốc an thần, và một lúc nào đó, như lúc này, đã tỉnh dậy.

Hạc tự tay cắt mái tóc của mình. Điều đó diễn ra trong quãng thời gian tôi chứng kiến, và hôm nay cô ấy đã ngủ trong một cơn mưa. Không khó để hình dung ngày mai, ngày kia, ngày sau nữa sẽ xảy ra chuyện gì.

Và cô ấy còn rất trẻ.

Tản nhìn tôi, nhưng không tỏ vẻ ngạc nhiên. Có vẻ Tản biết rằng nếu Hạc có một đứa con đã chết, thì việc tôi biết chỉ là vấn đề lúc nào, khi nào mà thôi.

“Ai kể cho chị thế?”.

“Hải Đường”.

Tản gật.

“Em biết mà”.

Tản rủ tôi đi dạo. Chúng tôi trở lại con đường tuấn trước đã đi, đến gốc cây thân rừng, chúng tôi dừng lại.

Cây thân rừng xanh tươi xòa bóng. Gió bắt tận xạc xào. Không khí trong lành, mát lạnh. Bên đường, những dãy núi đá cao sừng sững như những bức tường thành của thiên giới. Đứng dưới bóng thân rừng, trái tim tôi dịu êm trở lại. Tựa hồ nơi này, gốc cây này có năng lực hồ i sinh.

“Chị biết sao ta lại đến đây không?”.

“Vì cuối cùng em muốn chị biết chuyện gì xảy ra với em và Hạc, mà không phải ở quán cà phê”.

Tản gật đầu.

“Vâng”.

Tản ngò i xuông chiếc rễ cây tròi lên mặt đất, như một con ròi nhỏ, nơi đã nhận vết người ngò i.

Và ròi, câu chuyện tình yêu của họ tái hiện. Họ học cùng một lớp, yêu nhau tự nhiên như hàng tỉ đôi trai gái trên đời. Nhưng cuộc tình duyên bị ngăn cản. Cuộc ngăn cản từ hai phía gia đình, vì hai gia đình ghét nhau. Họ không thích nhau. Có thể nguyên nhân từ cuộc hôn nhân trước đó giữa Bé n Bình, em gái Hạc và người anh trai của Tản. Có thể thôi.

Nhưng người bỏ cuộc không phải là Tản. Người bỏ cuộc là Hạc. Hạc đã chủ động chia tay Tản. Họ chia tay trong đau khổ. Và Hạc mang thai.

“Mang thai thì sự đã ròi. Lẽ nào vì thế mà hai người chia tay mãi mãi”.

“Không như chị nghĩ đâu. Con của Hạc không thể là con em được. Bọn em chia tay năm tháng sau Hạc mới có thai cơ mà”.

Rừng xào xạc gió. Gió thổi qua thung lũng, qua khoảng trống lênh loang của dòng suối, bị những dãy núi đá sừng sững kia chặn lại, dội về. Cây thân rừng uốn mình trong những cơn gió lớn như lộc thổi.

Sau đó, Hạc sinh con. Không để đứa trẻ ảnh hưởng đến cuộc đời Hạc, người nhà của Hạc, chính xác là Bên Bình, đã chịu trách nhiệm về việc đứa trẻ biếm mạt. Gia đình Hạc dự tính khi đứa trẻ không còn liên quan đến đời Hạc, họ sẽ đưa cô về xuôi, sống ở thành phố, lấy chồng và yên ổn, vĩnh viễn quên đi mọi tình thơ dại dột ở quê nhà. Nhưng điều mà gia đình ấy không bao giờ ngờ đến, là sau khi sinh con, Hạc bị trầm cảm nặng, cuối cùng, đã phải đi viện tâm thần điều trị. Và mười năm đã trôi qua, con bệnh không chết đi, nó chỉ ngủ, bây giờ đã tái phát.

Họ sẽ làm gì với cô ấy tiếp đây. Đưa cô ấy đi viện tiếp tục điều trị, hay cứ để cô ấy chết lặng lẽ trong nỗi hoang hoải cuộc đời.

“Sao lần trước em nói cô ấy có khả năng bị động tính, có vấn đề về giới tính cơ mà. Em đã nói dỗi chị, phải không?”.

Tản im lặng, tránh nhìn vào mắt tôi.

“Lâu lắm rồi em không dám gặp Hạc, nên nói thế để thăm dò thôi. Chị thông cảm cho em”.

“Sự thật là đứa con của Hạc không chết, nó vẫn còn sống, ở đâu đó, đúng không?”.

Tản vẫn không nhìn tôi.

“Em biết tất cả, sao không nói ra sự thật? Nếu em nói sớm, có thể Hạc đã khỏi bệnh từ lâu rồi. Em...”.

Tôi thấy mặt mình nóng phùng, tim đập loạn lên, và tôi sắp không làm chủ được những điều mình sắp nói ra mất. Khi giận dữ, tôi không kiểm soát được giọng nói và những điều cần nói.

“Em không biết thật. Chị Bình làm tất cả. Chị ấy là chị dâu em, nhưng là em gái Hạc”.

“Thế sao?”.

Tôi và Tản ngồi im, không ai nói với ai lời nào. Gió vẫn còn ào ào thổi. Một vài người phụ nữ áo chàm xanh gùi trên lưng những gùi hàng gì đó lạng lẽ đi ngang qua.

Cho đến khi một bầy chim bay đến, đậu trên các cành cây và líu chúu hót. Chúng từ một nơi nào đó theo gió bay về, đậu trên cái cây tuyệt đẹp này và ríu rít kể cho nhau nghe những chuyện chúng thấy trên các cánh rừng, những bản làng xa xôi.

Tôi cuối cùng đã phải phá vỡ khoảng lặng.

“Có một điều chị rất ngạc nhiên, em có biết không? Hạc từng nói chính xác về chiếc xe đạp hồ i chị đi học đại học”.

Tản nhăn trán, nhíu mày.

“Thật à? Làm sao Hạc biết được?”.

“Và, còn một chuyện nữa, xảy ra gần đây. Em còn nhớ khi chị đến đây lần đầu, đã gặp một chú bé cùng con trâu rất đẹp không?”.

Tản nhìn tôi, chờ đợi.

“Cậu bé ấy chết rồi, phải không?”.

Tản gật đầu.

“Hạc nói cô ấy đã nhìn thấy một đứa bé ngó i trong hốc đá bên bờ suối, cạnh con trâu của mình. Đứa bé bị lũ cuốn, chết khi vẫn ôm chặt cổ con trâu”.

Tản ngạc nhiên đến nỗi cậu há miệng, mắt không chớp.

Mãi rồi Tản mới hỏi: “Hạc nhầm mơ, hay nhìn thấy?”.

“Cả hai. Quan trọng là cô ấy đã biết điều đó, mà không được ai kể lại”.

18

Khi hai con người cô đơn tìm đến với nhau, họ sẽ không còn cô đơn nữa? Không. Đôi khi không phải như vậy, khi ấy, nỗi cô đơn được nhân đôi, thậm chí là gấp bội.

*

“Có thể anh không thuộc về em

Sẽ có người thuộc về em mãi mãi...”.

Tôi từng đọc những câu thơ của một nữ tác giả trẻ ấy trong một thư viện thời đi học. Rất lâu rồi. Tôi không còn nhớ tên tác giả. Nhưng khi Phô-ôm tôi thật chặt, từ phía sau, khi cậu ấy tì cái cằm bóng bính lên vai tôi, khi chiếc mũi cao và hơi thở nhẹ của cậu ấy chạm vào vành tai tôi, là một nỗi buồn nhẹ len vào lòng tôi. Tôi nhớ đến câu thơ ấy, như một ám ảnh định mệnh.

“Chị có sợ không?”.

“Sợ gì?”.

“Vâng, Dương, những người khác biết chẳng hạn”.

“Tại sao phải sợ. Chúng ta yêu nhau cơ mà”.

Phô-ôm tôi thật chặt.

“Còn bạn chị?”.

“Ý em là Hurt?”.

“Vâng”.

Tôi cười.

“Cậu ấy và chị chẳng bao giờ liên quan đến nhau. Mặc dù, thật tình, thi thoảng khi chị đi vắng hàng tuần, cậu ấy tự ý mang khung tranh đến vẽ vôi, rồi ăn ngủ luôn ở đây, cho đến khi chị về. Cậu ta giữ một chìa khóa của căn phòng này, cứ như cậu ta trả tiền cho nó hàng tháng ấy”.

Tôi gỡ tay Phô ra, nhìn chăm chú khuôn mặt Phô.

“Điều duy nhất chị sợ, là chúng ta thực sự không thuộc về nhau thôi”.

“Sao chị lại nghĩ thế? Em sẽ không bao giờ rời xa chị, không bao giờ phản bội chị đâu”.

Ừ nhỉ. Tại sao tôi lại nghĩ về sự xa cách. Tôi không nên nghĩ thế, không nên có một dự cảm nào nữa về sự chia li mới phải. Tôi đã phải chờ đợi rất lâu chỉ để gặp lại Phô, người duy nhất trong số những người đã đi qua đời tôi cho tôi cảm giác đã yêu từ tiền kiếp.

Nhưng từ khi có Phô xuất hiện trong phòng, Hurt rất ít khi đến, mỗi lần đến, cậu ta lại cẩn thận gọi điện báo trước. Rồi cậu ta dần mang những bức tranh đi.

“Bây giờ cậu đã có một người để yêu thương rồi, cậu sẽ không còn cảm thấy cô đơn nữa. Tớ mà còn để chúng ở đây thì vô duyên lắm”.

Tôi chẳng biết nói gì với Hurt cả. Chẳng biết nói gì.

Khi tôi và Phô tìm thấy nhau trên cây cầu Tương Tư buốt giá. Phô đưa tôi về nhà. Khuya lắm, thành phố đã ngủ say trong giá lạnh.

Căn phòng với những bức tranh không hiểu được của Hurt. Những giá sách đầy nhóc những cuốn sách của tôi. Một bình hoa chỉ cắm duy nhất một loại hoa hồng trắng. Ba chiếc chuông gió tinh tang bên cửa sổ, và một con mèo trắng như tuyết t lúc nào cũng nằm bên cạnh lọ hoa đợi tôi về nhà.

“Con mèo này không phải mèo của chị. Một con mèo hoang. Một hôm chị về nhà thấy nó nằm ở đây, rồi nó không đi đâu”.

Tôi kể về con mèo cho Phô nghe. Phô cởi áo khoác, ngồi xuống bên con mèo. Con mèo mềm mại không tỏ ra xa lạ, mặc Phô ôm nó vào lòng và ve vuốt.

“Thế nó ăn gì, chị đi suốt mà”.

“Nó sống sót nhờ chuột, hoặc bạn chị mang thức ăn cho nó”.

“Bạn chị à?”.

“Ừ, tác giả của những bức tranh kia. Cậu ấy gặp rắc rối về tình dục. Cậu ấy liên tục bị khủng hoảng”.

“Vậy nó là mèo chung của chị và anh ấy rồi”.

“Chắc vậy. Cậu ta đặt tên cho nó là Hồ”.

Con mèo gừ gừ, him mắ t, thừa nhận sự thật về nó.

Đêm quá khuya, gió lạnh tràn qua các khe tường, ngó nghiêng từng kẽ hở các ngôi nhà. Chúng mang hơi lạnh luồn nhẹ và vây bọc, xâm lấn và chiếm hữu những khoảng không tĩnh lặng của những hơi thở nhẹ và những giấc ngủ sâu.

Chỉ có tôi và Phô còn thức nhìn nhau trong đêm lạnh. Chúng tôi đã tìm thấy nhau khi mà tôi không ngờ nhất.

“Em nên ngủ đi. Em có thể ngủ trên giường, chị sẽ ngủ dưới sàn”.

Tôi chuẩn bị cho Phô´ ngủ. Không còn chuyê´n xe nào thức để đưa Phô´ về` nhà nữa rồi. Ngoài kia quá lạnh.

Phô´ đứng dậy, bất ngờ ôm chặt tôi từ phía sau.

“Chị Hàm Yên. Em nhớ chị. Nhớ chị nhiều lắm, chị biế´t không?!”.

Tôi bị xiế´t chặt trong vòng tay Phô´. Một nỗi yêu thương và đau khổ cùng lúc cuộn dâng trong lòng. Nó chiế´m trọn mọi giác quan, và cái còn lại duy nhấ´t là ảo giác. Ảo giác nhấ'n tôi vào một cơn mê dại. Khi đắy được thứ ảo giác đó ra khỏi tâm trí, tôi đã thấ'y mình xoay người lại, xiế´t chặt Phô´ trong vòng tay từ khi nào, và mê dại là một nụ hôn lạnh và sâu thẳm.

Vòng tay và nụ hôn của Phô´ khiế´n tôi nghẹn thở.

Tôi và Phô´ chìm trong những nụ hôn bất tận, như cả tí năm rồi những thương yêu bị giam câ`m tù đọng, không để lỡ một giây nào cho sự bù đắ'p. Như một thứ bùa mê, không sao cưỡng lại được.

Khi tôi nhận ra cả tôi và Phô´ đã cuố'n chặt lắ'y nhau, trên người không còn áo quầ`n nữa, tôi mới kinh hoàng dứt khỏi nụ hôn của Phô´.

“Trời ơi! Chị sợ. Chị chưa từng... chưa từng...”.

Phô´ chặn lời tôi bắ'ng một nụ hôn khác.

Cuộc yêu mê dại kắ't thúc, tôi và Phô´ đê`u run bắ'n bật, như khóa thân đứng giữa một trời gió mưa buồ't lạnh.

Một tay Phô´ luôn xuô´ng dưới cổ tôi, tay kia vòng qua eo tôi, ép chặt tôi vào bờ ngực trầ´n của Phô´. Và giồ´ng như cái đê´m ở Cẩm Xuyên năm năm trước đó, Phô´ ngủ khi vẫn ôm tôi thật chặt. Tôi cũng không muố´n cựa mình, như thể nỗi sợ hãi của vòng tay nói dầ´n kia sẽ khiế´n chúng tôi một lầ´n nữa rời xa nhau.

Đê´m dầ´n về` sáng, vài thứ âm thanh của ngày mới bắt đầ´u. Một vài tiế´ng chim kêu, chẳng biế´t là tiế´ng của bầ´y chim thành phố, bầ´y chim đi lạc hay những con chim tội nghiệp số´ng trong lồ´ng. Vài cơn gió ào qua tầng phườg vĩ ngoài cửa sổ.

Trong giấ´c ngủ về` sáng, Phô´ rời tôi, nghiêng về` nửa kia chiế´c giường. Đột nhiên Phô´ gọi tên tôi: “Chị Hàm Yên! Chị Hàm Yên!”.

Tôi lặng im nghe tiế´ng Phô´ gọi. Và Phô´ như một người bước hụt, chơi vơi giờ bàn tay về` phía xa níu giữ một cái gì vừa vuô´t mắ´t.

“Chị Hàm Yên, em luôn mơ thầ´y em ngồ`i trên một đĩnh đầ´i như thê´ này, xung quanh toàn hoa nở, rô`i hoàng hôn hoặc bình minh, em ngồ`i cùng một người con gái, chúng em tựa lưng vào nhau, chúng em nhìn về` hai hướng khác nhau, nhưng chúng em ở bên nhau”.

Phô´ nói rô`i đĩng dậy, bầ´t ngờ ngồ`i tựa vào lưng tôi.

“Như thê´ này. Chị đĩng bỏ đi. Cho em đĩng ngồ`i cùng chị như thê´ này, như trong mơ của em”.

Tôi bị bầ´t ngờ, ngoài tiế´ng Phô´ đê`u đê`u và tiế´ng trái tim mình loạn nhịp, tôi không nghe thầ´y gì hế´t, kể cả tiế´ng gió thổi ào qua đầ´i sim tím sẫ´m.

“Em có nhìn thầ´y rõ mặt người con gái trong mơ đó không?”.

“Không. Cô ấy mong manh như sương. Em không nhìn thấy cô ấy, vì chúng em ngồ ì tựa lưng vào nhau. Nhưng em cảm nhận được sự ấm áp và bình yên. Nhưng rồi cô ấy bỏ em đi. Em cứ đứng nhìn theo bóng cô ấy tan dần, em gọi tên cô ấy. Nhưng khi em tỉnh dậy thì không sao nhớ được tên cô ấy là gì”.

Phố vẫn ngủ, và đó là một giấc mơ. Tôi xoay người ôm Phố thật chặt. Trời ơi. Có thể cô gái trong giấc mơ kia của Phố chính là tôi. Có điều trong giấc mơ ấy, tôi, là cô ấy mãi mãi bỏ đi, mãi mãi Phố không nhìn thấy mặt.

Giờ thì tôi đã ở đây, ngoài đời thực, sát kê bên Phố, như không gì trên đời có thể khiến chúng tôi lìa xa nhau được nữa, thì sao Phố vẫn mơ giấc mơ ấy, vì sao Phố vẫn không nhận ra tôi?

Tôi và Phố ngưng ngưng gặp nhau vào buổi sáng. Trời vẫn lạnh, và gió vẫn thổi ngoài cửa sổ. Hồ vẫn cuộn tròn trên bàn, cạnh lọ hoa, như không có gì khác hôm qua và hôm nay, như không hề có cuộc chia li và đoàn tụ nào cả.

“Hôm qua em mơ gì vậy, mà cứ gọi tên một người?”.

Phố vòng hai bàn tay quanh chiếc cốc trà bốc hơi nghi ngút. Đôi mắt Phố dài và đẹp, Phố nhìn tôi, bối rối.

“Vẫn giấc mơ ấy. Giấc mơ trên đò ì hoa”.

Tôi nhấp một ngụm trà đắng, tránh ánh nhìn của Phố. Tôi nhìn ra ngoài ô cửa. Mùa đông phập phồng thở trong sớm mai thành phố ồn ào.

Người ta có thể mơ cùng một giấc mơ nhiều lần trong đời. Tôi cũng thế. Tôi đã mơ giấc mơ chìm dưới sông sâu, và Phố ở trên bờ

nú gọi tên tôi. Tôi đã mơ giấ c mơ á y cả tỉ lâ n, lâ n nào tôi cũng nhớ như in vào mỗi sáng hôm sau.

“Nhưng chị có nghe rõ em gọi tên ai không? Tên ai đó? Em không bao giờ nhớ được cô á y tên là gì, khi thức dậy”.

Tôi nhìn Phô rấ t lâu. Phô cũng nhìn tôi rấ t lâu, và cuô i cùng tôi trả lời: “Không. Chị cũng không nhớ”.

*

Hurt nói có một nơi mà phong cảnh vẫn còn nguyên vẹn vẻ hoang sơ. Một dòng sông nước còn trong veo, và xứ á y có một triề n lau, không phải hoa lau trắ ng, mà là hoa lau tím. Hurt rủ tôi đế n đó chơi, đò ng thời hi vọng có thể tìm được ý tưởng cho một bức tranh mới về hoa lau. Hurt thích vẽ hoa lau, nhưng những bông hoa lau ngoài đời thực và những bông lau trong tranh của Hurt chẳng hê giống nhau gì cả. Đó là một bờ sông xa lắ c khỏi thành phố .

Qua nhiề u cung đường núi non, cuô i cùng chúng tôi rẽ vào một con đường nhỏ, hỏi thăm vài lâ n thì đế n một bờ sông. Và một triề n lau tím xào xạc trong gió buồ t hiện ra, đẹp như một bức tranh sắ p đặt của đấ t trời.

Hurt hăm hở như một đứa trẻ lâu ngày bị nhồ t trong nhà kính, lâ n đầ u được thả ra với đời thực và chỉ tuân một mệnh lệnh vô thức là vui chơi theo bản năng. Hurt bắ m máy liên tục ở mọi góc độ.

Tôi chỉ nghĩ đế n Phô , không tin rằ ng có một chuyện như thế đã xảy ra. Tôi nghĩ đế n cô gái tôi gặp trong tòa nhà sắ p bị phá dỡ. Cô á y nói người á y đang đợi tôi ở trên mặt nước.

Tại sao lại ở trên mặt nước, nê u không phải là trên một cây câ u bắ c ngang một dòng sông?

Hurt thấ y tôi không má y mặ n mà với triề n lau đẹ p mê hờ n bên dòng sông trong veo, một trong số những khúc sông trong veo cuố i cùng còn sót lại trước khi bị nhuộm đen bởi con người, liề n nhú mằ y.

“Cậ u làm sao thế ?”.

“Hurt này. Tớ, tớ đã... làm chuyệ n đó”.

“Chuyệ n gì?”.

Hurt bẻ một càn h lau ngắ m nghĩa, rồ i như hiể u tôi muố n nói gì, Hurt làm bộ ngạc nhiên.

“Thậ t à? Cậ u có yê u người đó không?”.

Tôi nhớ lầ n tôi và Phồ ở Cẩm Xuyên, Phồ cũng hỏi tôi như thế . Thì ra người ta thường quan tâm đế n việ c ai đó làm chuyệ n đó lầ n đầ u với một người như thế nào, có phải là người mình yê u hay không. Điề u đó rấ t quan trọng. Lầ n ấy, tấ t nhiên tôi đã nói dồ i.

“Có, đó là người mà tớ yê u từ tiề n kiế p”.

“Cậ u có hạnh phúc không?”.

“Có. Làm sao tớ không hạnh phúc đượ c. Tớ chỉ nghĩ về cậ u ấy thôi, từng giâ y, từng phứ t, và nhớ cậ u ấy ngay cả khi cậ u ấy đặ ng ở bên tớ”.

Hurt phì cười.

“Này cậ u, cậ u không còn trẻ đầ u đầ y nhé, lẽ ra cậ u phải có cảm giấ c đó, làm chuyệ n đó với người cậ u yê u khi cậ u mườ i tám tuổ i”.

“Tớ không có cảm giác như vậy khi ở bên mộ i tình đầ u, và những mộ i tình khác, vì thế , tớ và những mộ i tình kia không xảy ra chuyện gì cả”.

Hurt gật gù.

“Vậy thì tô t rô i. Dù sao cậu cũng có được hạnh phúc ấy. Tớ thì không”.

“Vói đàn ông, lâ n đầ u với ai nào có quan trọng đâu”.

“Không. Tớ nghĩ cũng quan trọng chứ. Lâ n đầ u của tớ, không phải là tớ muô n”.

Tôi lặng người.

“Hurt, không phải là cậu...?”.

Hurt ngồ i xuô ng một tảng đá khô rêu.

“Tớ đã từng thôi. Chỉ vài lâ n... Lúc đó tớ còn là học sinh, lớp mười một”.

“Cậu bị ép à?”.

“Tớ bị ép... Thâ y giáo dạy thể dục”.

Tôi biế t nhiề u chuyện của Hurt, nhưng không biế t chuyện đó.

Hurt không để cho người ngoài biế t chuyện của mình. Chuyện cậu ấy không bao giờ có thể làm tình với bất kì một ai, dù là một giai nhân, hay một cô gái bình thường. Dù là người cậu ấy thích hoặc yêu, hay một người xa lạ. Cậu ấy nói đó là một chứng bệnh. Người ta ở đời rấ t hiế m người mắ c chứng bệnh đó.

Bên ngoài, cậu ấy vẫn có những mối tình bình thường với những cô gái. Cậu ấy yêu họ, có thể chân thành, có thể hào hứng, nhưng chỉ dừng lại ở ôm và hôn. Rồi chia tay, rồi bắt đầu một mối quan hệ khác. Hurt chỉ hoàn toàn vô hại với tôi. Cậu ấy đối với tôi như một người chị gái, một người em gái, thậm chí còn hơn thế, một người bạn thân. Một thứ tình bạn trong suốt như thủy tinh không màu.

Tôi không bao giờ tin mình lại có một người bạn như Hurt. Đôi khi tôi cảm ơn cuộc đời đã khiến xui tôi gặp cậu ấy. Chúng tôi không bao giờ phải che giấu nỗi cô đơn của mình với nhau.

Cậu ấy che giấu bản thân trong những bức tranh. Những bức tranh tôi không hiểu và chắc chắn trên đời hiếm có người hiểu được nếu chiêm ngưỡng chúng. Nhưng điều đó với Hurt không quan trọng. Cậu ấy vẽ tranh không phải để bán hay chứng minh mình có tài. Nó gần như không liên quan đến cơm áo gạo tiền thường nhật. Cuộc sống của cậu ấy được duy trì bởi công việc ở hãng phim và những kịch bản sẽ chiếu, dài lê thê phát trên các kênh phim truyền hình.

“Sao cậu nói với tớ đó là bả sinh, rằng cậu chưa bao giờ...”.

Hurt rút một điếu thuốc, châm lửa. Phì khói xong rồi, Hurt mới nheo mắt xa xôi.

“Đầu tiên tớ sợ cậu... cảnh giác với tớ, nên nói thế. Sau này tớ tự nghĩ là không cần đính chính. Với lại, tớ chỉ nói tớ không làm được chuyện đó, tớ còn không có được cái hạnh phúc của một con bò đực, trâu đực, voi hay ngựa hay bất cứ con gì, nhưng tớ không nói rằng người ta không thể làm chuyện đó với tớ”.

“Vậy, không lẽ, vì chuyện thầy giáo cậu, mà cậu...?”.

Hurt rụi điếu thuốc, thở dài.

“Tớ không chắ c. Tớ nghĩ mình không bị tổn thương tâm lí vì chuyện đó, dù tớ kinh tởm ông ta. Nhưng sau này, tớ phát hiện ra thì, như cậu biế t rõ i đấ y, tớ khủng hoảng vô cùng. Rõ i nghĩ chán nghĩ chề, quyế t định rằ ng mình không thể vì thế mà chề t. Ngày xưa hoạn quan, thái giám cũng đầ u có đượ hạnh phúc của một giố ng đượ, mà vẫn số ng đấ y thôi. Hay như người đi tu, họ có mà không dùng, vẫn số ng đấ y thôi, hay như những người bị chiế n tranh, bị tai nạn, họ vẫn số ng chay đấ y thôi. Thế là quyế t định rằ ng mình cứ số ng, cứ yêu”.

Hurt cười ha ha.

Nhưng tôi biế t rằ ng, Hurt càng yêu, càng chìm sâu vào cô đon, và những cuộc khủng hoảng luôn khiế n cậu á y muố n phát điên. Để trút nỗi điên khùng, cậu á y chỉ còn biế t vẽ.

Hurt tiế p tục lâ n bước trên bờ sông, bờ sông không lút bùn, trái lại, còn trải toàn sỏi đen. Dòng sông trong veo cuộn chảy. Chúng tôi đã đi một trăm cây số để tìm thấ y bờ sông á y.

“Nhưng tớ luôn có một cảm giác rấ t lạ. Cảm giác rấ t mong manh. Tớ luôn cảm thấ y không thể nắ m giữ cậu á y”.

Hurt dừng lại. Cậu á y chăm chú nhìn tôi, như cả tỉ năm rõ i mới thấ y tôi xuấ t hiện.

“Hàm Yên này. Cậu có biế t vấ n đề của cậu là gì không? Là cậu đã quá phụ thuộc vào cảm xúc. Cậu quá phụ thuộc vào cảm xúc, vì vậy, cậu đã để hạnh phúc của cậu trôi đi một cách dễ dàng. Làm ơn tỉnh táo và thực tế đi”.

Tôi không biế t tôi có quá phụ thuộc vào cảm xúc không nữa. Khi tôi và Phồ ở bên nhau, khi mà chẳng điề u gì trên thế gian có thể chia lìa chúng tôi đượ nữa, tôi vẫn thấ y một nỗi buồ n rấ t nhẹ len

vào giữa hai chúng tôi. Tôi cứ tự hỏi lòng, tại sao cậu ấy vẫn mơ giấc mơ về người con gái cậu ấy không bao giờ thấy mặt, khi tôi đã ở bên cậu ấy ngoài đời thực? Cậu ấy gọi tên tôi trong giấc mơ đó. Tại sao cậu ấy không nhận ra tôi?

“Chị nhớ rõ ỉ, trong mơ, em đã gọi tên một người”.

“Ai cơ?”.

“Em gọi chị: Chị Hàm Yên! Chị Hàm Yên!”.

Một hôm, tôi nói với Phó như thế khi cuộn mình trong lòng Phó.

“Thật à?”.

Phó nhòm người dậy, nhìn tôi như thể điề u tôi vừa tiết lộ là một việc hết sức động trời, không thể nào tin được.

Nhìn cái cách ngạc nhiên của Phó, tôi buồ n đế n thấ t lòng.

“Không. Chị đùa đầ y”.

Phó dường như không vui vì câu nói đùa đó. Về dỗi hờn, Phó nằ m xuồ ng cạnh tôi, nhưng xa cách như chưa từng quen biế t. Tôi cũng quay lưng lại với Phó. Tôi nhìn con mèo trắ ng cuộn mình bên lọ hoa, tỏ ra hoàn toàn thờ ơ với hai người đang nằ m quay lưng lại với nhau kia. Nó là một con mèo hiểu biế t. Nó là đứa ở nhò, nhưng hoàn toàn biế t vị trí của mình, hoàn toàn vô can với những yêu thương giận hờn không hề liên quan đế n nó.

“Chị có hay mơ thấ y em không?”.

Hồ ỉ lâu, Phó phá vỡ sự im lặng.

“Có, đôi khi thi thoảng, đôi khi liên tục”.

Phố xoay người lại, ôm tôi.

“Chị. Em thấy người ta bảo nếu yêu nhau mà mơ gặp nhau là sẽ chia tay. Chị có tin không?”

“Không. Khi yêu một người, lúc nào mình cũng nghĩ về người đó, đêm ngủ sẽ mơ thấy người đó, là đương nhiên rồi. Nếu chia tay nhau, chỉ là họ đã trả cho nhau hết nợ nần kiếp trước mà thôi”.

Phố xoay người tôi lại, đối diện với Phố, Phố hôn lên tóc tôi, lên môi tôi.

“Em tò mò quá, kiếp trước chúng ta đã nợ nhau những gì, mà kiếp này chúng ta tìm thấy nhau rồi lại để lạc mất nhau. Sao mãi chị mới tìm thấy em thế?”

Tôi nhớ đến ngày thơ ấu. Tôi nhắc lại lời Phố nói với tôi vào hôm hai người ngồi chơi bên bờ sông, khi Phố mới sáu tuổi, rằng: “Lớn lên em sẽ cưới chị nhé”.

Phố cười, bảo không thể nào nhớ được, làm sao có thể nhớ một câu nói từ năm sáu tuổi cơ chứ.

“Nhưng nếu cưới nhau, chắc người ta sẽ hạnh phúc lắm, hạnh phúc mãi mãi, chị nhỉ”.

Và Phố không nghĩ rằng khi sáu tuổi Phố đã quen tôi.

“Còn bố em? Em có nhớ bố em hay mua kẹo hoa hồng và chúng ta mang ra bờ sông ăn không?”

Phố lại một lần nữa nhìn tôi, như câu tôi vừa hỏi hoang đường nhất trên thế gian này.

“Chị lạ thế? Bô em à? Không. Em chẳng nghe thấy ai nhắc đến ông ấy cả”.

Tôi không biết rằng một người đàn ông đi chiếc xe Cup 82, trong giỏ xe đầy rau củ, khoác cái túi da đen, bên trong thường có một gói kẹo hoa hồng tồn tại trong ký ức tôi, nhưng vì một lý do nào đó không hề tồn tại trong ký ức của Phô, đã khiến chúng tôi, tôi và Phô, một lần nữa rời xa nhau.

Nếu được làm lại từ đầu, tôi sẽ không buông tay Phô dễ dàng như thế. Tôi sẽ giữ cậu ấy lại bên tôi, bất luận cậu ấy muốn rời xa tôi đến mức nào.

Nhưng tôi đã không làm thế. Tôi đã để Phô ra đi, tôi đã buông tay Phô, và không một lần níu lại.

19

Có người nói yêu tôi, yêu mãi mãi.

Từ Yêu đến Mãi Mãi là một khoảng cách xa vời vợi. Có nhiều người không có duyên để được yêu mãi mãi. Hay có nhiều người khác, căn bản không hiểu thế nào là mãi mãi?

*

Tôi chỉ có Hurt rảnh rồi và cô đơn như tôi để dằn vặt đau khổ. Hurt không thể làm gì cho tôi. Cậu ấy hiểu rằng mọi lời khuyên lúc đó đều vô nghĩa. Cậu ấy chỉ có thể trách mắng.

“Chìm vào nỗi buồn và chìm người khác vào nỗi buồn là tốt ư? Cậu không thấy cậu vô lí, tàn nhẫn à?”.

Mặc những chỉ trích của Hurt, tôi chỉ biết im lặng.

Tôi và Phô thường tranh cãi về kí ức, về một thời gian xảy ra đã rất lâu rồi. Bao giờ, cả hai cũng rơi vào bế tắc. Tôi tin có vài người đã tồn tại, Phô thì không.

“Chị không hiểu, rút cuộc là một trong hai chúng ta có vấn đề. Rõ ràng chúng ta đã chơi cùng nhau ba năm trước khi mẹ em mất cơ mà. Chị đã đưa em đi học, chúng ta hay ra bờ sông chơi...”.

Tôi đã nhắc đi nhắc lại cho Phô nhớ điều đó, tôi muốn Phô nhớ lại rằng chúng tôi đã có một thời gian bên nhau, đầy kỉ niệm. Thời gian ấy, tôi không biết vì lí do gì đã biến mất khỏi kí ức của Phô, nhưng tôi tin nó không mất đi, nó chỉ ngủ một giấc sâu ở một

góc khuá t nào đấ y trong tâm hồ n Phồ , và chỉ câ n có người đánh thức, hay một tác động nào đó, nó sẽ bùng tỉnh.

Nhưng Phồ không chịu nổi điề u đó. Phồ không chịu nổi. Làm sao tôi lại có chứng minh cho Phồ thấ y những quãng thời gian thực tế không hề tồn tại?

“Thôi được rồi. Cứ cho là chúng ta không hề có thời gian nào chơi cùng nhau đi. Nhưng còn bố em. Em không tự nhiên sinh ra trên đời. Mẹ em không thể tự nhiên mang thai em được. Mẹ em đã mất bên cạnh bố em. Họ đã tự sát”.

“Chị Hàm Yên. Xin chị đấ y. Chị đừng bắt em nhớ những chuyện chưa bao giờ xảy ra”.

“Được thôi, chỉ câ n hỏi những người chứng kiế n, sẽ biế t đâu là sự thật”.

Tôi muồ n cùng Phồ trở về ngôi nhà ở quê, ngôi nhà mà bố mẹ cậu á y đã cùng nhau cắ t mạch máu ở cổ tay và chề t, trong một buổi chiề u mưa giông dữ dội. Hôm đó có nhiề u người chứng kiế n, dù bà nội tôi không còn nữa, dù khi còn số ng, câu trả lời của bà rấ t mơ hồ , khiế n tôi hoang mang, nhưng vẫn còn có những người khác. Không phải tất cả họ đề u đã bố c hơi khỏi thế gian này.

Một ngày, thay vì đi cùng tôi, Phồ bỏ đi một mình.

Tôi về đề n làng thì Phồ đã đi khỏi. Tôi đứng trong sân nhà Phồ . Vẫn còn đàn kiế n đen năm xưa.

Lòng tràn ngập một nỗi buồ n, đề n nỗi chính tôi cũng không còn muồ n tìm người để hỏi về cha mẹ Phồ , chỉ để chứng minh rằng tôi không mơ hồ . Tôi bắt xe trở lại thành phố ngay trong chiề u hôm đó.

Phố làm việc cho một khách sạn, lấy có là bận rộn, Phố ít nói chuyện với tôi hơn, những lần chúng tôi gặp nhau cứ cách xa dần.

Phố không nói với tôi lời nào về việc cậu ấy có gặp những người làng để hỏi về những ngày đau buồn ấy hay không. Tôi cũng không hỏi nữa. Chúng tôi vẫn có những ngày rất vui bên nhau, nhưng dù đang cười thật tươi với tôi, không hiểu vì ý nghĩ nào len ngang, mà cậu ấy sựng lại, nụ cười tươi thoáng chốc đã trở thành gương gao.

Tôi và Phố vẫn chìm lút trong nhau trong những đêm dài bất tận, yêu như thể cả ngàn năm thương nhớ bị chèn ép, gò trói, nay bằng mọi giá phải đáp đền cho hết. Nhưng Phố vẫn gọi tên tôi trong mơ, và lúc đó, khi ở bên cậu ấy, tôi thấy mình bị thừa ra, trở thành người thứ ba, một người xa lạ.

Chúng tôi ít gọi điện cho nhau hơn, ít nhắn tin nói những lời thương nhớ. Có thể tình yêu luôn có những giai đoạn này khác, nhưng rồi, nỗi cô đơn tiền kiếp mà cuộc tình với Phố xưa nó đi xa, nay lặng lẽ trở lại, âm thầm xâm lấn lòng tôi.

Một trực cảm xa xôi báo cho tôi biết rằng tôi không thể nắm giữ con người Phố trong vòng tay mình được. Phố ở bên tôi với một nửa tâm hồn, nửa kia mãi hoài đi lạc.

Tôi có ảo tưởng không khi nghĩ rằng mình cần tìm nửa tâm hồn đi lạc kia trở về, để Phố ở bên tôi trọn vẹn. Trong khi chính nó, nửa tâm hồn đi lạc ấy, thậm chí còn không bao giờ muốn được tìm thấy, không bao giờ muốn trở về.

Và mỗi ngày, tôi lại thêm cảm thấy nửa tâm hồn đi lạc kia của Phố đang kéo theo nửa còn lại. Chúng mãi hoài cô đơn nếu thiếu nhau, nhưng nếu ở bên nhau, chúng không chịu nỗi sự áp đảo đủ đầy. Chúng nhớ nỗi cô đơn của mình như nhớ người tình vô vọng.

Tôi nhận ra, chính tôi cũng thế, một nửa hồn tôi đã đi lạc, và nó cũng không bao giờ muốn được tìm thấy, không bao giờ muốn trở về.

Tôi nghĩ có lẽ nên thu xếp lại mối tình này. Nhưng bắt đầu từ đâu bây giờ, khi mà nhìn đâu cũng thấy khuôn mặt, nụ cười của Phô, khi mà càng cố tránh xa thì càng va vào kỉ niệm.

“Có thể chị sẽ hối hận vì đã yêu em. Nhưng em sẽ không bao giờ hối hận vì đã yêu chị”.

Phô thì thắm như thế, khi cậu ấy nghĩ tôi đã chìm sâu vào giấc ngủ. Tôi không trả lời Phô, cậu ấy nói khi tin rằng tôi đã ngủ, nghĩa là cậu ấy không muốn nhận một câu trả lời.

“Nếu xảy ra đổ vỡ một lần nữa, cậu sẽ chịu được chứ?”.

Hurt hỏi tôi như thế, và tôi bình thản trả lời: “Tớ đã đi qua nhiều đổ vỡ trong đời, tớ sẽ biết cách thu xếp thôi”.

“Nhưng lần này khác đây. Lần này, là người mà cậu yêu từ tiểu niên kiếp”.

Tôi thực sự ghét những nhận xét của Hurt. Nó luôn đúng, và luôn khiến tôi đau khổ.

“Cậu có muốn kết hôn với một người, mà bất luận chuyện gì xảy ra, dù lỗi của cậu hay lỗi của cô ấy, thì cô ấy cũng chỉ chọn một cách duy nhất là buông bỏ, chứ không bao giờ níu giữ không?”.

“Không. Tớ nghĩ không chỉ phụ nữ, mà bất kì ai cũng cần học cách níu giữ, và níu giữ”.

“Kể cả không biết mình níu giữ có đúng người, đúng thời điểm hay không?”.

“Ừ. Hàm Yên. Cậu có quá nhiều vấn đề. Vấn đề lớn nhất là quá phụ thuộc vào cảm xúc. Vấn đề thứ hai là gặp bất cứ chuyện gì trong tình yêu cậu cũng buông bỏ”.

Tôi im lặng. Hurt đặt tay lên vai tôi.

“Hàm Yên. Cậu hãy thử níu giữ một lần đi, một lần thôi”.

Nhưng tôi không thể làm như Hurt bảo. Tôi cảm thấy tôi nên thu xếp mọi tình này, có thể tôi đã sai.

Thu xếp mọi tình này thôi. Nhưng bắt đầu từ đâu bây giờ?

“Cậu có thể mang những bức tranh của cậu đến chỗ tôi được không?”.

Tôi nói với Hurt thế, tôi hi vọng sẽ lại nhìn thấy những bức tranh của cậu ấy trong căn phòng của tôi. Sự hiện diện của chúng có thể cho tôi cảm giác của căn phòng trước khi Phố đến.

Hurt đến, nhưng không mang theo bức tranh nào cả.

Hurt đến, nhìn tôi lặng lẽ bên ô cửa sổ mở.

Mùa hạ bắt đầu, những tán phượng vĩ xanh veo như một mối tình vừa chớm.

“Cậu không thể chạy trốn kỉ niệm bằng cách đó được đâu. Cách duy nhất là cậu tự nhốt mình vào nó, cậu sẽ quen với sự mất mát”.

Rồi Hurt ôm con Hổ vào lòng. Con Hổ hình như đã quá già, hoặc quá trầm cảm. Nó thậm chí còn không buồn kêu một tiếng meo nào nữa.

Cho đến một hôm nó bỏ đi, không bao giờ trở lại.

Tôi đi công tác một tuần, khi về, tôi nhận được bức thư Phô' để trên bàn.

“Chị. Em quyết định sẽ đi miền Tây một thời gian. Em được giới thiệu làm phụ xe cho một hãng du lịch. Trước mắt em chưa có kinh nghiệm, nhưng em nhận cơ hội này. Em luôn muốn được đi xa, đến thật nhiều nơi. Em sợ ở yên một chỗ. Nó luôn tạo cho em cảm giác bất ổn.

Khi chị về thì em đã đi rồi. Yêu và nhớ chị nhiều.

Phô'”.

Không có một lời chia tay nào ở đó, nhưng cũng không có một lời hứa hẹn trở về.

Tôi biết rằng một lần nữa Phô' rời xa tôi. Có thể lần rời xa này sẽ là mãi mãi.

Tôi không sao khóc được. Nỗi nhớ thương Phô' khiến mọi thứ xung quanh tôi trở nên vô nghĩa, lòng tôi hoàn toàn trống rỗng.

Tôi bắt đầu thu xếp mọi i tình đó, cố gắng sắp xếp mọi thứ trở lại như cũ, như trước khi Phô' một lần nữa bước vào đời tôi.

Nhưng chẳng có một sự thu xếp nào cả, khi tôi càng thu xếp, mọi thứ càng bung ra, càng đổ vỡ.

Làm sao có thể hạnh phúc bên nhau khi trong lòng người ta luôn có cảm giác bất ổn. Mà lại là bất ổn về một sự yên bình.

Tôi sẽ quên Phô' nhanh thôi. Nhanh như tôi đã quên những mọi i tình trước đó. Tôi sẽ trở lại cuộc sống bình thường nhanh thôi, như tôi đã sống bình thường nhiều năm trước khi Phô' va vào đời tôi một lần nữa.

Một năm sau, tôi tự mình lái xe máy đến Thổ Châu. Tôi muốn gặp lại bà cụ bỏ bùa ở xứ sở đó.

Vẫn vào đúng mùa hoa sim. Hoa sim vẫn tím ngắt các ngọn đồi. Chúng chưa bị người ta phá đi để trồng cây công nghiệp, dù người ta đã lên kế hoạch cho việc đó.

Dương không có ở nhà, cô đã đi du lịch cùng một nhóm bạn lớp tại chức đại học.

Tôi ngồi dưới gốc mai má đào. Như năm trước, quả sai trĩu trĩu. Trên vách nhà sàn, con dao đi rừng vẫn nằm nguyên trong cái bao bằng gỗ.

Gió vẫn thổi ngang những đồi sim tím ngắt.

Nhưng bà cụ đã không còn.

Không còn ai để tôi tìm lại. Ngọn đồi nơi tôi và Phó ngồi ngắm hoàng hôn vẫn còn đó. Hoa vẫn nở tím chân trời. Tôi một mình ngồi nơi trước đó tôi và Phó đã ngồi bên nhau. Hạnh phúc ngắn ngủi đã đi qua mất rồi. Người ta đã lên những chuyến tàu mới, khởi hành đến những chân trời mới, sao tôi vẫn ở lại sân ga. Sao tôi vẫn ngoái nhìn phía sau, tiếc thương những giấc mộng không thành?

Tôi và Phó chọn cách im lặng để xa nhau. Tôi trốn chạy những kỉ niệm, dù tôi không bao giờ nuôi tiếc vì đã vun vén chúng, mà tôi chỉ không chịu nỗi việc tôi không thể nào quên Phó được. Tôi không có một tin tức nào của Phó. Tôi biết rằng cả tôi và Phó đang cố hết sức để quên nhau trong êm dịu. Tôi không biết Phó đã làm như thế nào, nhưng có lẽ sẽ dễ dàng hơn tôi. Tôi chọn cho mình biện pháp tốt nhất để quên nỗi buồn thật nhanh là chìm vào chính nó.

Nhưng tôi đã nhậ̣m, càng chìm vào nó, tôi càng bị nó chìm vào sâu thẳm và mênh mông.

Những câu chuyện năm trước đã qua rộ̀i, bùa mê và kẻ bỏ bùa mê. Tôi đã không thể gặp lại bà cụ. Tôi không thể nào gặp lại bà vào lúc này được nữa, dù chỉ để hỏi bà cụ một câu thôi. Một câu rặ́ng tại sao đã có thứ bùa khiệ́n người ta yêu, mà không có thứ bùa khiệ́n người ta quên? Quên một người ta đã yêu?

Tôi vệ̀ làng của bà nội, ngội rặ́t lâu bên hiên nhà Phộ̀. Khe tường, một đàn kiệ́n đen đang họ̉i hả ngược xuôi.

Chỉ một lận duy nhặ́t, khi thành phộ̀ đã chìm trong giặ́c ngủ dài, điện thoại của tôi nhận được một tin nhặ́n. Từ Phộ̀: “Chị. Sao chị lại rời xa em?”.

Tôi không sao ngủ lại được nữa, những nỗi đau buộ̀n cùng ngàn vạn phút giây kỉ niệm lại ào vệ̀.

Và tôi trả lời: “Chị chưa bao giờ rời xa em, mà là em đã rời xa chị”.

Tôi lưu câu trả lời ạ́y trong điện thoại, chưa bao giờ gửi đi.

20

Có một con cá voi tên là Forever Alone. Nó có tên như thế là vì từ khi được con người phát hiện cho đến nay, đã hơn ba mươi năm trôi qua rồi, nó vẫn là một con cá voi cô độc, lang thang giữa đại dương bất tận. Nó không thể tìm cho mình một bạn đời, thậm chí chỉ là một con cá đồng loại khác làm bạn, đơn giản là vì trong khi hầu hết đồng loại của nó giao tiếp với nhau ở tần số 15 – 20 Hz, thì nó lại phát tín hiệu ở tần số 51,75 Hz. Vì thế, nó không thể giao tiếp với đồng loại. Mãi hoài cô đơn.

Tôi luôn tự hỏi lòng: Tại sao giữa biển người mệnh mông này lại có một số người không thể tìm cho mình một bàn tay ấm, một trái tim có cùng nhịp đập. Có phải họ cũng giống như con cá voi cô đơn kia, vì nhịp đập trái tim họ không giống như nhịp đập trái tim của muôn vàn người khác, vì những tiếng lòng của họ không một ai có thể lắng nghe, không một ai có thể hiểu được?

Vì thế, họ mãi kiếm tìm, mà không biết rằng cuối cùng có gặp, hay thứ mà họ cả đời tìm kiếm ấy không bao giờ có thực, không bao giờ tồn tại. Họ mãi lang thang trong cõi cô đơn bất tận của cuộc đời.

*

Căn phòng của Hạc ồn ào hơn khi Hạc xảy ra chuyện. Khi tôi về, Bên Bình sang gặp tôi.

“Chị Hàm Yên. Em muốn nhờ chị một việc”.

“Việc gì?”.

“Chị để mắt đến chị em giúp được không? Mấy hôm nay nhà em bận quá”.

“Nhưng mình sẽ về thành phố sáng mai. Mình không còn ở đây nữa”.

Bến Bình tỏ vẻ bất ngờ.

“Sao nhanh thế? Em tưởng chị lâu lâu nữa mới về”.

“Mình làm việc ngẫu hứng mà, nếu không còn cảm thấy hứng thú, sẽ đi thôi”.

Bến Bình thở dài.

“Nhưng chị có thể ở lại thêm một hai hôm mà, có mắt gì đâu. Chị để mắt đến chị em giúp em với. Chỉ có chị mới nói chuyện được với bà ấy thôi”.

Tôi không biết nói gì. Nhận lời hay từ chối đây. Thực lòng tôi rất thương Hạc, nhưng tôi không biết làm gì cho người phụ nữ ấy.

Thế là tôi đành nhận lời.

“Sau đó gia đình em định làm gì với Hạc? Không thể để Hạc sống một mình ở đây được”.

Bến Bình thở dài.

“Cũng khổ lắm chị ạ. Bố em không muốn nhìn mặt bà ấy. Mẹ em không dám lộng quyền. Em lấy chồng rồi, anh trai em có vợ con rồi. Bà ấy bị như thế này là do bà ấy tự chuốc lấy, phải chịu thôi”.

“Là sao?”.

Bé n Bình nhận ra mình vừa hớ hênh một chi tiế t, liê n vôi vàng lấ p liế m.

“Bà â y khó bảo lắ m. Bô em không ưa từ ngày còn bé cơ. Nhé, chị để mắ t đê n bà â y giúp em”.

Bé n Bình ngoay ngoáy đi về phòng Hạc. Một lát, cô ta chở bà mẹ đi về . Chỉ còn một mình Hạc trong phòng.

Đêm hôm â y không mưa, bầ u trời ngàn vạn ngôi sao lắ p lánh. Hạc mang ghê ra sân ngô i. Tôi cũng mang ghê ra ngô i cùng cô. Quện lắ y chúng tôi là hương hoa hô ng thơm mát.

Có thể người phụ nữ kia đang giữ một bí mật cuộc đời, một bí mật đầ y những đau buồ n, tổn thương. Nhưng tôi không còn muố n biế t thêm điề u gì nữa. Tôi không muố n biế t thêm điề u gì, vì tôi hiểu rằ ng điề u tôi biế t chỉ khiế n lòng tôi thêm buồ n bã.

Tôi và Hạc cứ ngô i ngắ m sao khuya như thế rắ t lâu, những ngôi sao lắ p lánh dường như sắ p sà xuố ng ngoại tình với cỏ cây sông núi trầ n gian. Chúng vô can với mọi nỗi đau khổ ở trên đời.

Cũng chẳng nên đổ lỗi cho bắ t cứ điề u gì. Tôi tin vào nhân duyên và những nợ nầ n tiề n kiế p. Tôi tin kiế p trước tôi đã nợ ai đó rắ t nhiề u, để kiế p này tôi trả họ bằ ng một nỗi buồ n sâu thẳ m.

“Em biế t bay đầ y. Em có một đôi cánh”.

Tôi đi ngủ với câu nói cuố i cùng của Hạc. Có thể lắ m, có thể Hạc có một đôi cánh của một nàng tiên chim, hay bay không câ n đôi cánh nào ngoài đôi cánh tượng tượng của nữ chúa thượng ngàn. Vì có đôi cánh diệu kì đó, Hạc đã bay xuyên thời gian, bay thắ u tâm can người khác. Vì có đôi cánh â y, Hạc có thể nhìn thắ y tôi từng đi một

chiếc xe đạp màu xanh, từng thấy một đứa trẻ chết cùng con trâu trước ngày lễ cúng trời thiêng liêng, có thể nhìn thấy một người nào đó đang tìm tôi trên đường đời hoang hoải.

Một ai đó đang tìm tôi...

Một ai đó đang tìm tôi...

Tôi mở cửa căn phòng đã vắng tôi gần ba mươi ngày. Những bông hoa trong bình đã khô, tôi thay bằng những bông hồng trắng mới. Con mèo trắng trên bàn đã bỏ đi từ một ngày xa xôi, lại xuất hiện một con mèo đen mượt, chỉ có bụng và bốn chân trắng như tuyết. Con mèo nép vào bức màn cửa sổ, nhìn tôi e dè. Tôi không biết nó lấy lý do gì mà tự mời mình đến sống trong căn phòng của tôi. Có thể nó bị bỏ rơi, nó cô đơn hoặc không tìm thấy sự ấm áp trong căn nhà của chủ. Có rất nhiều con mèo, không vì lý do gì hết, đã tự bỏ nhà đi.

Một bức thư viết tay được cài qua khe cửa. Có lẽ nó nằm trên sàn khá lâu, lớp bụi đã phủ nhẹ lên mình nó. Hurt không còn đến và vẽ tranh khi tôi đi vắng lâu ngày.

Ngồi một mình trong căn phòng với con mèo mới, tôi nghĩ về Hạc. Tôi không biết cuối cùng người ta sẽ làm gì với cô ấy, hay cô ấy tự biết thu xếp cuộc đời mình. Có thể mãi mãi cô ấy tin mình có đôi cánh, đôi cánh của một loài chim, hay bất kỳ loài nào có cánh.

Tôi nghĩ đến Tản, nghĩ đến lần tôi và cậu ấy đi uống rượu trong lễ cúng trời, một cơn mưa dài và lớn đã gần như sập xuống phẳng cây cầu. Ở đầu cầu bên kia, người ta mang về xác đứa trẻ chết vì lũ cuốn, vì bảo vệ con trâu của mình. Khi chúng tôi đi qua xác cậu bé tội nghiệp, máu từ miệng cậu bé trào ra.

Có lẽ Tản không biết, dù chẳng ai giải thích được tại sao, rằng những người chết trôi sẽ trào máu miệng, khi người có chung huyết thống đã ưu tiên đến gần.

Tôi không vội mở bức thư, cho đến đêm hôm ấy, tôi ngò i nhìn thành phố qua ô cửa sổ. Mùa thu đã đến, vòm phượng vĩ lao xao trong những cơn gió mát lạnh.

Tôi mở bức thư.

Phố viết.

“Hàm Yên yêu dấu!

Em không thể nào gọi cho chị được. Trăm ngàn lần em bấm số của chị, rồi lại không dám gọi đi. Em sợ chị tắt máy, em sợ chị không trả lời, em sợ tất cả, dù em biết rằng chị sẽ không một lời trách em.

Em đã nhớ chị rất nhiều, em tin chị cũng nhớ em nhiều như em đã nhớ chị. Nhưng em còn sợ việc em không thể nào nhớ được những ngày ta bên nhau thưở bé hơn thế. Em không thể hiểu được tại sao em lại không có chút ký ức nào về những ngày ấy. Chị có biết đi đâu đó khủng khiếp với em thế nào không?

Sẽ không có một sự phản bội nào ở đây, giữa hai chúng ta, sẽ không có ai phản bội ai cả, sẽ không có phản bội và hận thù, đi đâu cuối cùng còn lại là tình yêu, và mãi là như thế. Thế là em đã quyết định ra đi, đi mãi mãi, vì em biết rằng nếu cứ ở bên nhau chúng ta sẽ tiếp tục làm tổn thương nhau. Trên đường đời rong ruổi, em sẽ mãi mãi nhớ về chị, như một kỉ niệm đẹp nhất của tuổi trẻ, và chị sẽ quên em, sẽ gặp một người tốt và hạnh phúc.

Nhưng em càng tìm cách quên chị thì em càng không thể nào quên được. Em cứ mơ hoài mơ mãi cái giấc mơ em ngộ ì cùng một người trên đò ì hoa. Chị nhớ không, em đã nói rằng trong giấc mơ ấy em cứ gọi tên một người, nhưng khi tỉnh giấc thì không thể nào nhớ được tên người đó. Em hiểu rằng em sẽ không bao giờ gặp người ấy ngoài đời thực, nhưng tại sao em lại cứ đi tìm một người chỉ tồn tại trong một giấc mơ, một người không có thật. Rồi, em bỗng nhận ra rằng, mỗi khi tỉnh khỏi giấc mơ đó, dù không nhớ được tên người con gái trong mơ, nhưng em luôn nghĩ đến chị đầu tiên, và nhớ chị đến nỗi cảm thấy như bị người ta rút hết gan ruột ra ngoài. Em chỉ thấy mình mang một cơ thể trống rỗng, không có trái tim, không gì hết.

Em đã quyết định rằng sẽ không bao giờ gặp lại chị nữa, vì có thể chị đã quên em rồi. Nhưng hôm nọ, tự nhiên em nhớ ra một chuyện, em không biết có thật là em đã nhớ ra, hay là em đã nằm mơ. Em nhớ, khi chúng mình còn nhỏ, một lần chị bị ngã xuống sông, em cứ đứng trên bờ khóc gọi tên chị. Chị nằm dưới nước trong suốt, chị không trả lời em...”